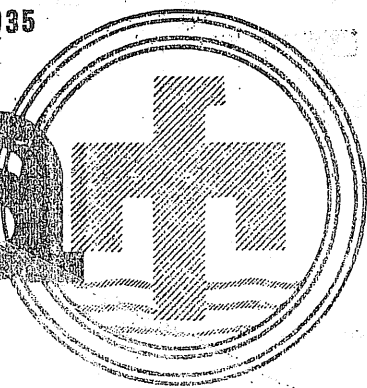


Phong.hóa



Tòa soạn và Trị sự: 80 Đường Quan Thánh - Hanoi. Giấy nói: 874 - Giấy thép tất Phong-hóa
Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$90 - 6 tháng 1\$60 - Mỗi số 0\$07 - Nước ngoài: 1 năm 6\$50 - 6 tháng 3\$50.
Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. tường Tam giám đốc.

tuam bao ra ngay thu sau

Đến mùa cưới nên nhiều thiếu nữ
tới hỏi Lỗ Ngọc Tử xem người
thế nào thì có quý tướng để lấy làm
chồng. Vậy Lỗ Ngọc Tử nhờ báo
Phong Hóa để trả lời chung cho tiện.



Tướng sang — Không phải là mặt vuông chữ điền (điền vô nhất thốn) nữa mà là mặt vuông thể bài ngà (cửa nhà và số)
Tướng vừa sang vừa giàu — Ngoài mặt vuông thể bài ngà phải thêm: trán cao bóng và chính chạc như cái « đỉnh », mũi « công », mũi
« rồng xanh » miệng rộng như miệng ví, má « lồi đồng tiền » (lồi thì hồng) và vành tai bé, lỗ tai nhỏ như lỗ kìm để khỏi nghe lời thiên hạ mả.

ĐẦU NĂM 1936

SẼ CÓ KẾT QUẢ CUỘC

THI TIỂU THUYẾT

HẰNG NĂM CỦA TỰ LỰC

VĂN ĐOÀN NĂM 1935

KỲ NÀY CÓ PHU TRU' O'NG

BÓNG MA TRONG GU' O'NG

của **THỂ LỬ'**

TỪ NHỎ ĐIỂN LỚN

ĐƯỢC THUA...

HAI nước Ý—Á đánh nhau đã hơn hai tháng. Phóng-viên các báo toàn cầu đến chiến địa lấy tin tức đông như ruồi bay đến bậu đĩa thịt bò.

Nhưng họ đến càng đông, tin tức càng nhiều, thì sự thật càng thấy lằng xá.

Theo những báo lấy tin tức ở Addis-Abeba, thì ở xứ Ogaden, quân Ý đã bị thua một trận to; cầm cố mà chạy như quân Tào Tháo lúc bỏ Hán-trung, để lại nào súng cối-xay, súng thần công, nào xe tăng... Quân Á đuổi theo, giết hại không biết bao nhiêu mà kể, khiến cho vua Á vui mừng không xiết.

Nhưng theo tin ở La-mã, kinh đô nước Ý, thì quân Ý không bị thua chút nào, toàn thắng ngấm kinh đô nước Á mà tới.

Quân Ý đã lừa quân Á đồ rồn họ vào bãi sa-mạc Ogaden, đem quân đến gần tỉnh Harrar rồi, khiến cho thủ tướng họ Mút khôn xiết nổi vui mừng.

Hóa ra Ý—Á đều thắng trận, đều vui mừng hỉ hả cả. Chỉ trừ những người chết trận mà thôi.

... Rồi một ngày kia, ta sẽ được tin quân Ý đã chiếm được cả nước Á, còn quân Á thì đã chiếm được cả nước Ý. Lúc đó, nước Á sẽ trở thành nước Ý, còn nước Ý lại hóa ra nước Á: hẳn là không còn chiến tranh nữa.

VIỆC HỌC

ĐẠI hội nghị kinh tế bàn đến việc học.

Một điều ai nấy thấy rõ ràng hơn cả: là số người muốn học rất nhiều, mà số người được học lại rất ít. Riêng ở miền Nam có hơn 750 nghìn trẻ con mà chỉ độ 100 nghìn trẻ được xin vào học các trường một cách khó khăn. Ở miền Bắc có phần lại nhiều hơn thế nữa.

Ông Bùi-quang-Chiêu muốn đề cho ban sơ học chữ quốc-ngữ như bây giờ, vì phần đông người đi học không phải là để làm việc nhà nước, không cần học chữ Pháp; họ chỉ cần sống một cách giản tiện ngoài đồng lúa.

Trong trường thợ. Ngay người Tàu họ cũng không bỏ chữ nước họ bao giờ. Có lẽ lắm. Nhưng ta thiếu sách vở để cho những người chỉ có bằng sơ học mở mang thêm trí thức. Giá ông xin nhà nước cho dịch đủ các thứ sách để phân phát hay bán cho dân gian mới đủ.

Dẫu sao nữa, trường nhà nước vẫn thiếu chỗ cho trẻ con vào học. Là vì dân ta hiểu học để nhất. Vậy điều thứ nhất, là sửa đổi lại nghị định về các trường tư thực đang bị pháp luật đè bẹp đi. Thi dụ như dạy 5 người thì được, mà dạy 6 người thì sẽ bị phạt ít ra một trăm quan tiền tây.

Phải đề cho các trường tư thực mở mang. Có thể mới mang cho dân ta tri thức một ngày một hơn được.

THỀ ĐỘC...

VIỆC Đông-phi đương rắc rối, đã tiếp đến việc Hoa—Nhật găng nhau. Hơn nửa tháng nay, thiên hạ đồn ầm lên rằng tướng Nhật là Thổ-phi-Nguyên đem quân vào Sơn-hải-quan, một mặt xui năm ông tướng Tàu miền Hoa-bắc tuyên bố tự trị, một mặt viết tối hậu thư cho Tưởng-giới-Thạch hăm dọa.

Rồi lại được tin Tưởng-giới-Thạch nổi giận, chỉ trời thề quyết liều chết để cứu nước. Các ông tướng tàu có một đặc tài: là hay thề liều chết để cứu nước. Nhưng nếu không may mà nước mất, nhỡ ra các ông không chết, thì âu rằng đánh sống mà phụng sự kẻ lấy nước vậy.

Sau cùng lại được tin Nam-kinh đã thoái bộ, dự định giao cho Nhật quyền

thống trị năm tỉnh miền Bắc. Người ta lại đồn rằng cả nước Tàu sẽ tự hiến cho Nhật, xin Nhật bảo-hộ cho.

Thế mà hay. Tàu mà được Nhật bảo-hộ, chẳng bao lâu sẽ phủ cường. Nhật-bản sẽ sang làm vua chúa bên Tàu cũng như Mãn-châu, Mông-cổ cũng có lần làm rồi. Rồi Nhật-bản cũng sẽ bị chung một số phận với Mông-cổ, Mãn-châu, sẽ bị nước Tàu... thôn tính. Đất Nhật cũng như đất Mãn-châu, Mông-cổ sẽ lại hóa ra đất Tàu. Nước Tàu chịu thua lại hóa ra được vậy. Chánh sách thân Nhật của Nam-kinh thâm vậy thay!

DÂN NGHÈO...

Bạch-hạc, tỉnh Vĩnh-yên, mới đây người ta thấy một người chết nằm úp mặt xuống đất, trên mình chỉ có chiếc áo với cái quần rách tươm.

Theo chức dịch thì người ấy đã.. chết đói.

Tình cảnh dân quê như vậy. Vấn đề dân sinh ngày một khó khăn. Các nhà đương cục tuy cũng nghĩ đến đấy, nhưng nếu họ được ở địa vị của đám cùng đinh khốn quẫn, chắc họ sẵn lòng tìm phương cứu người một cách vội vã hơn.

Miền Trung khổ về thiên tai, miền Bắc khổ về nhân mãn, chung qui đều là khổ cả. Đại hội nghị kinh tế đã bàn qua đến nỗi khổ ấy. Họ đã ưng đề chánh phủ di dân Bắc vào miền Rạch giá trong Nam, họ đã ưng giúp cho quỹ miền Trung.

Những phương pháp ấy phải một nỗi tản mạn, mà rồi đây sẽ bị thi hành một cách hờ hững. Muốn có hiệu quả, phải có một cơ quan riêng, chuyên tâm về vấn đề dân sinh, có đủ tài lực, lại có cả công tâm nữa... Nhưng đó lại là truyện khác.

Tu Ly

VẤN ĐỀ RƯỢU

TRONG tuần trước, P. H. có nói về vấn đề rượu ở nước ta. Một đảng bắt dân uống rượu, gây nên nhiều nỗi oan ức. Một đảng người ta định cho dân được tự do nấu rượu, số tiền của công quỹ thu về thuế rượu sẽ do mỗi người dân phải chịu một ít.

Hai đảng đều không được công bằng và phải lẽ, vì người ta còn cần đến một số tiền phải lấy ở rượu ra. Sự đó ai cũng phải công nhận.

Phong Hóa chỉ bàn đến sự dĩ nhiên ấy thôi. Còn trong hai cái hại, phải chọn lấy cái hại nào ít hại nhất, đó là sự thường rồi.

Bạn đồng nghiệp Công-Dân trong khi trích bài của chúng tôi ra, đã không hiểu hay cố ý không hiểu lời chúng tôi nói. Bạn đã có cái ý trẻ con là trách chúng tôi không muốn « hy sinh vài hào ». Thật chúng tôi không muốn trả lời sự nhỏ nhặt ấy.

Đối với chúng tôi, hai chính sách rượu của chính phủ đều không được công bằng. Duy là sự bắt buộc phải chọn lấy một, chính sách nào mà được dân chọn, là chính sách tốt. Nhưng sự lựa chọn ấy phải thực thà là ý nguyện của dân quê mới được.

Còn như bạn đồng nghiệp trách chúng tôi đã cố ý riêu cợt vấn đề rượu là cái ách lớn của dân Việt-Nam, đáng lẽ tôi cũng không muốn trả lời, nếu không nghĩ rằng có lẽ quý đồng nghiệp không hiểu được sự riêu cợt là thế nào:

— Một bài đại luận mà quý báo vẫn thường có, có khi ra về đứng đắn, nghiêm trang, dùng những chữ to tát, mà rút cục lại chỉ rỗng không, chẳng luận được gì hết. Một bài riêu cợt còn con, có khi cho người ta biết, thấy một sự thực chua chát và ảnh hưởng của sự thực đó.

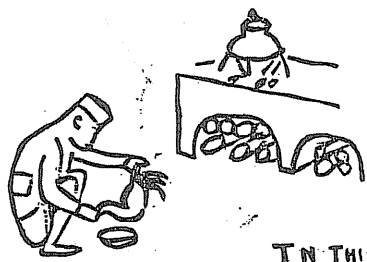
Nói vậy mà thôi. Tôi mong rằng quý đồng nghiệp có thì giờ sẽ viết thư sang báo Canard Enchaîné bên Pháp, và những báo trào-phúng các nước khác, nên bảo họ chớ có riêu cợt những vấn đề to tát như sự chiến tranh Ý - A, sự tài giảm binh bị ở Genève, nó là vấn đề có quan hệ đến vận mệnh của cả thế giới nữa.

Tôi thực muốn biết họ trả lời quý đồng nghiệp thế nào. Chắc câu trả lời ngắn lắm thì phải, nếu họ thèm trả lời.

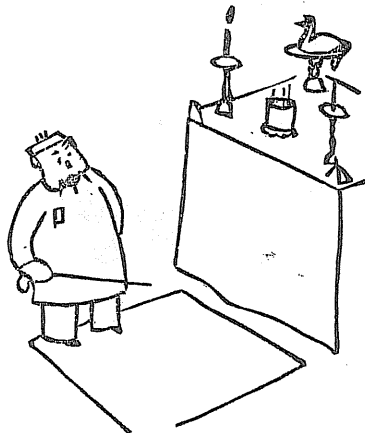
Thạch Lam



BANG BÀNH — Bếp, bắt con gà ấy làm thịt cúng thổ công xem nó còn nằm cao nữa không?



TN THW



MAY MẶC Ở DAN-MOI

Succursale de la maison CH. MAU'S, - 70 R. JULES FERRY HANOI

Các ngài sẽ được 5 điều lợi trông thấy:

- 1-) Giá hạ, xưa nay chưa bao giờ hạ hơn.
- 2-) Công khéo. Một bộ áo có tên ký Ch. Mau's là một bộ áo có bảo đảm chắc chắn.
- 3-) Thợ làm ngay dưới mắt khách hàng, như thế các ngài có thể tự chỉ bảo và trông coi không sợ trái ý.
- 4-) Các thứ len, dạ, không đâu có vì bao giờ hàng của bản hiệu cũng có trước các cửa hàng trước 2 năm, ấy là nhờ bản hiệu có đặt sở mua hàng ở Paris để biết trước nhất những sự thay đổi của thời trang.
- 5-) Nhưng nguyên liệu tốt thượng hạng, không đâu sánh kịp. Dựng bằng toile crin, vải lót toàn tơ, khuy corozo thực hiệu, etc...

CH. MAU'S

Diplômé de l'Ecole Internationale de Coupe et de Couture de Paris

Titulaire de: Médaille d'Or; Diplôme d'honneur Prix et félicitations du Jury à l'exposition du travail des maîtres tailleurs et des meilleurs ouvriers de France organisé par l'Ecole de Coupe Napolitano à Paris en 1928.

TAILLEUR-CHAPELIER-CHEMISIER

Se recommande par son travail et sa conscience à l'élite de l'élégance masculine. N° 18, Bd. Dong Khanh — Hanoi

CH. MAU'S

Fournisseur en gros pour tailleurs et chapeliers

Agent exclusif pour tout l'Extrême Orient des marques de chapeaux:

Wings (importé d'Angleterre)
Grand arrivage de la dernière création américaine chapeaux Porte Pipe
Lincoln (Fournisseur des Cours étrangères)
et des tissus: Vor aus la jeunesse (Fourfold et Solifer)
J. Minnis — William Sang — Henry et Son
Agence à Saigon: n° 112 RUE D'ESPAGNE
NGUYEN-VAN-SON — DIRECTEUR

CUỘC THI NGỘ NGHINH TỰ VỊ NHÂN VẬT

THÈ LỆ

- 1.) Mỗi nhân vật bình phẩm mấy lời thật đúng và thật ngộ-ngĩnh.
- 2.) Mỗi bài bình phẩm không được quá 7 giòng.
- 3.) Muốn bình phẩm một người hay nhiều người cũng được, xin biên theo thứ tự dưới đây, xin nhớ đề tên, và đề số thứ tự cho rõ ràng. Ngoài bì nhớ đề thi **TỰ VỊ NHÂN VẬT**.

Chúng tôi sẽ đăng các bài bình phẩm theo thứ tự sau đây :

1. về **Tăng cang hòa thượng** (chủ nhiệm báo Tiếng chuông sớm ở chùa Bà Đá).
2. về cô **Nguyễn thị Kiêm**: làm báo, làm thơ mới, ở Saigon.
3. về ông **Nguyễn bá Trác**: tổng đốc Thanh-hóa, tác giả Hạm-mạn du ký.
4. về ông **Bùi xuân Học**: chủ nhiệm Ngọ báo và Loa.
5. về ông **Hoàng hữu Huy**: chủ bút Đông Pháp.
6. về ông **Nguyễn phan Long**: chủ nhiệm báo Tribune Indochinoise Văn sĩ Lãnh tụ đảng Lập-biến ở Saigon.
7. về ông **Phan Khôi**: chủ bút Trăng an báo ở Huế.
8. về ông **Vũ công Nghi**: chủ bút Tiếng Trẻ ở Hanoi.
9. về ông **Bùi xuân Linh**: trương tuần, nghị viên Ninh-bình.
10. về ông **Nguyễn huy Hợi**: nghị viên ở Hanoi.
11. về ông **Lê công Đắc**: dạy học tư, văn sĩ ở Hanoi.
12. về ông **Trần bá Vị**: hướng đạo sinh, viên ngoại ở Huế.
13. về ông **Thiếu-sơ**: nhà phê-bình sách ở Saigon.
14. về ông **Vũ đình Long**: kịch sĩ ở hiệu Tân Dân Hanoi.
15. về ông **Phạm Quỳnh**: văn sĩ, thượng thư bộ học Huế.
16. về ông **Triệu văn Yên**: ông bầu thể thao ở Saigon.
17. về ông **Tam Lang Vũ đình Chí**: văn sĩ ở Hanoi.
18. về ông **Vũ văn An**: nghị viên ở Hanoi.
19. về cô **Phan thị Nga**: nữ sĩ ở Faifo.
20. về ông **Nguyễn công Tiểu**: chủ nhiệm khoa Học tập chỉ khuyến nông sư ở Hanoi.
21. về ông **Nguyễn khắc Hiếu**: thi sĩ ở Sơn-lầy.
22. về ông **Phạm lê Bổng**: chủ nhiệm La Patrie annamite Hanoi.
23. về ông **Phạm kim Bảng**: phó nghị trưởng viện dân biểu Bắc-kỳ ở Haiphong.
24. về ông **Phạm văn Quảng**: nghị trưởng viện dân biểu Trung-kỳ ở Huế.
25. về ông **Bùi quang Chiêu**: chủ nhiệm báo La Tribune Indochinoise, lãnh tụ đảng Lập-biến.
26. về ông **Nguyễn công Hoan**: văn sĩ ở Namdinh.
27. về ông **Nam-ký Bùi xuân Tiểu**: chủ nhiệm báo Khuyến học, chủ hiệu bán sách Nam ký ở Hanoi.
28. về ông **Huỳnh thức Kháng**: chủ nhiệm báo Tiếng dân ở Huế.

29. về ông **Đào trình Nhất**: viết báo ở Saigon.
30. về ông **Nguyễn văn Luận**: chủ nhiệm Tr ng Bắc Tân Văn, nghị viên.
31. về ông **Dương bá Trạc**: cử nhân văn sĩ.
32. về ông **Phạm-huy-Lục**: nghị trưởng viện dân biểu Bắc-kỳ Hanoi.
33. về ông **Phan-vân-Hùm**: viết báo ở Huế.
34. về ông **Diệp-vân-Kỳ**: viết báo ở Saigon.
35. về ông **Chánh Sát**: viết báo ở Saigon.
36. về ông **Lê-Thăng**: viết báo, nghị viên ở Hanoi.
37. về ông **Nguyễn-tiến-Lãng**: văn sĩ ở Hanoi.
38. về ông **Ba-Huy**: hội viên hội đồng quản hạt ở Saigon.
39. về bà **Thụy-An**: chủ nhiệm báo Dân báo mới ở Saigon.
40. về ông **Lê-Dur**: nhà khảo cổ ở Hanoi.
41. về ông **Đỗ-Thận**: nghị viên ở Hanoi.
42. về ông **Đông-Hồ**: thi sĩ ở Hà-tiên.
43. về ông **Nguyễn-Lê-nghị-viên** ở Hanoi.
44. về ông **Nguyễn-lan-Khai**: văn sĩ ở Hanoi.
45. về ông **Hoàng-trọng-Phu**: tổng đốc Hàđông.
46. về ông **Hồ-biểu-Chánh**: văn sĩ ở Saigon.
47. về ông **Lê-tràng-Kiều**: chủ nhiệm báo Tiến-hóa.
48. về ông **Nguyễn-văn-Vinh**: chủ nhiệm báo Annam nouveau.
49. về ông **Lưu-Chương**: tri huyện Võ-giang.
50. về ông **Phó-bá-Thuận**: tri huyện ở Hanoi.

Về mỗi nhân vật sẽ có một giải thưởng tặng tác giả bài bình phẩm nào hay nhất trong những bài được đăng lên báo.

Xong cuộc thi sẽ có một giải thưởng rất hậu để tặng bài nào hay nhất trong tất cả các bài gửi đến.

LỜI DẶN THÊM

Ai muốn gửi liền một lúc những lời bình phẩm hay gửi dần dần theo thứ tự cũng được.

Nếu muốn bình phẩm những người ở đầu số thì nên gửi kíp, vì chúng tôi nhất định đăng theo thứ tự trong số. Một tuần lễ trước khi đăng một nhân vật nào thì không nhận bài bình phẩm về nhân vật đó nữa.

Đến 20 Décembre hết hạn nhận bài về nhân vật số 1, 2, 3, 4 và 5.

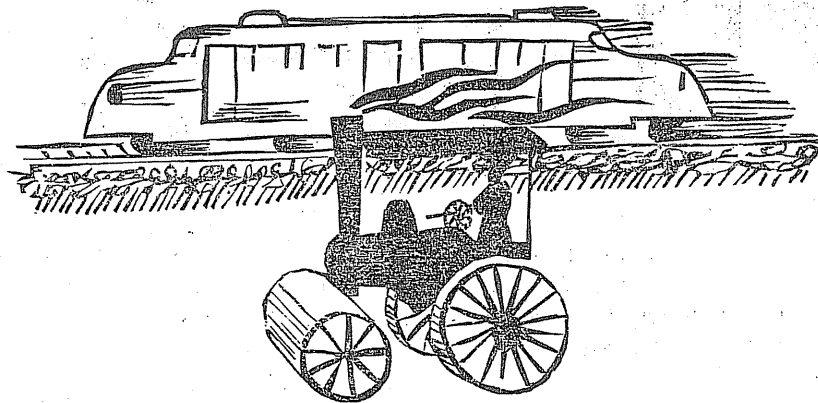
Xin đừng chạm đến đời tư của các nhân vật

Bình phẩm tức là làm tỏ rõ cái tính cách riêng của mỗi nhân vật, chứ không phải là nhất nhấ: công kích hay tán tụng.

Xin tìm những tính cách mới, và tránh những ý cũ của báo Phong-Hóa

Xin những ngài nào có danh tiếng mà không thấy tên liệt vào sổ trên đây, đừng lấy thế làm méch lòng, vì cái giá trị của các ngài không phải ở sự được liệt vào hay không được liệt vào sổ đó.

P. H.

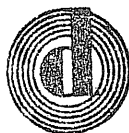


Ai tìm được lời chú thích hay nhất sẽ được một giải thưởng các thứ sách đáng giá 3500. Hạn thi đúng 14 hôm, đến 20 décembre là hết.

NHẬP CHÉN CÙNG ÔNG NGUYỄN LỄ

Đất say đất cũng lún quag
Trời say mặt cũng đỏ gay ai cười.
Nữa là ông Lễ nhà tôi.

Tân-Đà và Tứ-Lý



ẾN nơi tôi thấy ông Nguyễn Lễ đương ngồi mơ màng trong chiếc ghế bành to, hai con mắt lơ dờ nhìn vào khoảng không, mặt thì đỏ gay ở gất, không rõ là ông đương say đắm trong sự trầm tư mặc tưởng của một ông nghị yêu dân hay là ông ngồi cho đã rượu.

Tôi càng phân vân lúc nhìn lên tường, tôi thấy treo, một bên, bức ảnh của ông Tân-Đà, nhà uống rượu trứ danh, một bên, bức ảnh của ông Thống Sứ, người đã cử ông vào viện dân biểu Bắc kỳ. Ôi! khó vậy thay là sự biết được ông nghĩ đến nghĩa vụ của một người thay mặt dân, hay là ông nghĩ đến nghĩa vụ của ông kỹ sư một hãng rượu. Trông ông, tôi lại nhớ đến con ròi: ôi! khó vậy thay là sự biết được nó là chuột hay chim.

Phân vân quá, tôi đánh bạo hỏi ông Lễ rằng:

— Ông là gì? Chim hay chuột?

Ông giương mắt lơ dờ nhìn tôi, rồi nhếch mép cười nói:

— Rượu.

Rồi ông chỉ huyền thuyên chung quanh mình. Liếc mắt, tôi thấy bày la liệt trong gian phòng những chai rượu ty: nhỏ, to đủ cả.

Ông lại cất nghĩa thêm:

— Tôi là một nhà kỹ sư chuyên về rượu. Đây, ông xem: các chai bày ra kia có chai hai mươi phân rượu, có chai ba mươi, có cả chai rượu chín mươi phân nữa...

Dừng lại một giây, ông hồng nói tiếp:

— Mời ông soi.

— Tôi không dám.

Rồi tôi bắt đầu cuộc phỏng vấn:

— Xin hỏi ông: rượu có độc không?

— Ông hỏi ai? hỏi Nguyễn Lễ nghị

viên hay Nguyễn Lễ kỹ sư?

— Nguyễn Lễ nghị viên.

Ông Lễ bèn ngồi ngay ngắn lại, đáp:

— Rượu có hại. Rượu là một chất

độc, làm cho nói giống yếu hèn đi.

— Vậy có nên khuyên dân không uống rượu không?

— Tôi, Nguyễn Lễ nghị viên, xin khẳng khái trả lời: nên lắm.

Mỉm cười, tôi hỏi:

— Thế còn Nguyễn Lễ kỹ sư?

— Về mặt ấy, tôi chỉ biết làm rượu.

Vả tôi lại biết rằng rượu tôi làm bán có chạy, tôi mới có lợi.

Vậy ra một mặt, ông muốn bán ít rượu, một mặt ông lại muốn bán nhiều rượu: hai mặt tương kích, ông ở giữa không việc gì kể cũng tài.

— Lại xin ông cho biết ý kiến về việc rượu ở Đại hội nghị.

Ông chỉ vào cái ghế bài nghị viên của ông rồi trả lời:

— Tôi, nghị viên, đại biểu cho viện dân biểu, lẽ tất nhiên là phải theo ý định của đại đa số của viện. Có thể mới khỏi phụ lòng của viện. Viện muốn xin bỏ chế độ rượu hiệp-thời, tôi, Nguyễn Lễ nghị viên, cũng xin vâng.

Rồi ông lại chỉ đồng chai rượu, nói:

— Nhưng tôi, Nguyễn Lễ kỹ sư rượu của hãng Fong-ten, tôi phải theo ý kiến của hãng. Nếu hãng muốn giữ lại chế độ hiện thời, tôi thế tất phải theo.

Tôi bèn chỉ vào chiếc ghế bài nghị viên đáp:

— Ông Nguyễn Lễ nghị viên nói phải lắm.

Rồi lại chỉ vào đồng chai mà nói:

— Ông Nguyễn Lễ kỹ sư nói phải lắm.

Đoạn, tôi hỏi:

— Nhưng ở trước Đại hội nghị, lúc nào ông là kỹ sư, mà lúc nào ông là nghị viên?

Mỉm cười, ông Lễ đáp:

— Tôi là nghị viên lúc tôi nói: tôi làm đại biểu cho viện dân biểu Bắc kỳ. Tôi là kỹ sư lúc tôi đồng ý kiến với ông chủ nhà rượu, xin giữ lại chế độ hiện thời.

— Thế lúc ông bảo rằng ông sợ bệnh rượu bành chương?

— Lúc ấy tôi làm một nhà luân lý.

— Còn bây giờ?

— Bây giờ tôi là ông Lễ, xin cùng ông uống rượu say bi ỉ.

Rồi ông rót một cốc rượu Pernod thật đầy, tợp một hơi cạn.

Tu Ly

Rất nên chú ý !!!

Len, Da, Xa-tanh, Nhung, và đủ các thứ tơ lụa dệt theo tối-tân (1935 - 1936) mới sang rất nhiều đề may — y-phục phụ-nữ và âu-phục. —

Vì buôn hàng tận gốc nên bán được giá hạ hơn hết mọi nơi.

Hàng tốt giá hạ thật tha

LÀ BA PHƯƠNG-TRÂM CỦA HIỆU:

MAI-ĐE

26, Phố Hàng Đường, Hanoi

Hôtel de la Paix Hanoi

ĐÔI CHỦ MỚI

Ông Ch. Guillot xin có lời kính cáo đề các quan các nhà thương-lưu Việt-Nam và các quý khách biết rằng bây giờ ông đứng chủ-trương:

Hôtel de la Paix Hanoi

ông sẽ hết sức ra công chính đón lại cho được vừa lòng quý khách. — Tiếp khách rất lịch sự, có phòng riêng, sạch sẽ, cần thận. Rượu ngon, bếp khéo, nhàn đặt tiệc từ 2\$. cho thuê phòng, giá đặc biệt từ 1\$50, cơm thường 1\$20

Có một không hai

Rừng nhưng là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho **Tiệm chính Bombay, 89 hàng Khay Hanoi**, tương cũng không phải là quá vậy. Hiện đã về rất nhiều, **Nhung Kim cương, nhung the đủ các màu, nhung the toàn tơ, infroissable, bordeaux đủ các màu, thảm nhát, nhung Peluche may manteaux và capes, Laine chiné, Laine Longeo và đủ các hàng Gấm, Satin, Đoạn và nhiều hàng lạ nữa.**

VAI TRANG CƯỜI CÒT

cuộc điem báo

TUYỆT ĐIỀU

Có nhiều nhà văn viết ra được những câu văn thật là tuyệt diệu, mà tiếc không mấy người biết đến, để thưởng thức những cái tuyệt diệu ấy một cách xứng đáng.

Đây là một mẫu văn của Tất Cung trong báo Trung-Hòa, mà cái tuyệt diệu đến cực điểm. Bài ông viết là « một truyện ngắn » nhan đề « Tờ báo tự thuật » — (chắc tờ báo này là Trung Hòa nhật báo) :

« Những tướng chữ trình là trọng, em giữ lấy tấm thân ngà ngọc khỏi những vết bẩn nhơ, đen ố. Ngờ đâu ông xanh độc địa nỡ giần em vào tay mấy chủ « tip-pô ». Kiếp mỏng meo, thôi cũng đánh một phen nhắm mắt liều cho con tạo vùn soay.

« Xấu số, các chủ đặt em nằm sóng sượt trên cái bàn in to kếp. Những bánh xe quay tít, xinh xịch, riu rít, reo hò ghê tởm, khiến em lạnh lẽo rùng mình....

« Rồi, trong lúc em mê man bất tỉnh, một vật gì nặng nặng, rắn rắn, đè lên em, một vật nữa ở dưới ép... giờ ơi ! em ngạt hơi không thở được !... ».

Giờ ơi ! đọc giả đọc đến đây cũng lình như thấy vật gì nặng nặng đè lên cổ... rồi một lát cũng thấy tắc tị như người ngạt mũi...

Đó là ảnh hưởng của câu văn đấy.

VĂN CHƯƠNG

Cái cao hứng của con nhà văn thật không biết thế nào là cùng. Nó vượt ngoài ngàn dặm đi từ ta sang tày.

Nói về cái chết của Henri de Jouvenel, một nhà chánh trị và văn sĩ nước Pháp, chồng bà Colette, tác giả « quyền

tiểu thuyết « La chatte » — nhà văn của báo Điện Tín gặt nước mắt than rằng :

— « Từ đây bà hàn Colette, phòng văn trưởng gấm, năm canh chiếc bóng bề bàng, những cơn tỉnh mộng rưng rờ, đôi ngọn đèn xanh, hỏi khách tài tình, ai chẳng ngậm ngùi xa lệ ?

« Ngán nỗi xanh già cay nghiệt, cái « danh bất tử » xui đeo cái « kiếp vị vong » !!!... ».

Than ôi ! nếu bà Colette có thể đọc được và hiểu được những câu làm lý ai oán này, thì bà cũng chết sặc vì cười !

Ta cũng đủ ngạt vì cười rồi, nếu ta tưởng tượng bà Colette than ở trước mộ chồng, trước mặt các nhà chánh trị và văn sĩ bên Pháp :

— Lang quân ơi ! thời từ nay âm dương đôi ngã, kẻ khuất người còn, thiếp biết lấy ai là người nâng khăn sửa túi, quạt nồng ấp lạnh những đêm trường ?....vân vân...

ĐI XA QUÁ.

TRONG Khuyến Học số 6, ông Ân (chứ không phải Ân) Nguyệt có trả lời tôi về câu truyện « khó, dễ » đăng ở mấy số P. H. trước.

Ông viết hai trang đầy mà tôi xin thú thực chẳng hiểu một chút gì cả. Vì ông không nói đến chỗ cốt yếu của sự tranh luận, mà nói lóng bóng quanh quẩn những đầu đầu.

Chỉ có thể này :

1-) Lấy cớ rằng có nhiều người không đủ tư cách ra báo cũng xin ra báo, ông Ân-nguyệt xin chánh phủ từ nay nên xét người nào có đủ tư cách và tài lực ra báo hãy cho phép.

2-) Tôi bảo rằng sự đó chưa đủ là một cớ để ông xin cho việc ra báo thêm khó khăn. Vì :

a) Làm thế nào biết được rằng một người có đủ tư cách ra báo? Họ chẳng chỉ có thể biết được người ta có đủ tiền, và có tình nết tốt — chẳng hạn, như trung thành, mà thôi.

b) Bên các nước văn minh, sự ra báo được tự do không phải xin phép, người ta chỉ trông vào sự cạnh tranh tự nhiên để đào thải những báo dở.

Câu truyện chỉ có thể thôi, ông A. N. có muốn người ta hiểu câu trả lời của ông, nên cứ y theo đấy mà tranh luận. Xin ông đừng đi xa quá ra ngoài đầu đề, rồi quên mất con đường về.

Ông bảo tôi rằng đừng nên « ấn » ông xa quá. Không, tôi có « ấn » ông đâu, chính ông lại tự « ấn » ông mà thôi.

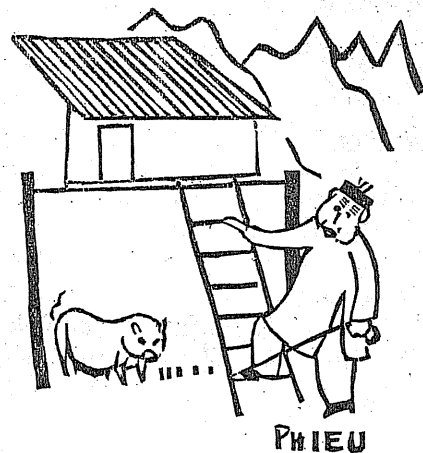
Ông A. N. có viết :

— Biết được tư cách người xin báo hay là người chủ báo, nó dễ như chơi, ông còn lạ gì. Theo chính sách hiện hành, người ta cho báo có xét gì đến tư cách đâu, người ta chỉ xem ở chỗ có tình nghi mà thôi...Tiền tài có lượng được tư cách người ta bằng sức làm, việc của chánh phủ thuộc địa đâu ?

Ông A. N. viết như vậy, tức là ông trả lời tôi và nhận lời nói của tôi là phải.

Thạch Lam

DOẠN TUYỆT
IN LẦN THỨ NHẤT
ĐÃ HẾT
ĐƯƠNG IN LẦN THỨ HAI



BANG BẠNH — Người Thổ thế mà biết ở một cách thông minh.

MỘT ĐIỀU THƠ MỚI

KHUYẾN HỌC

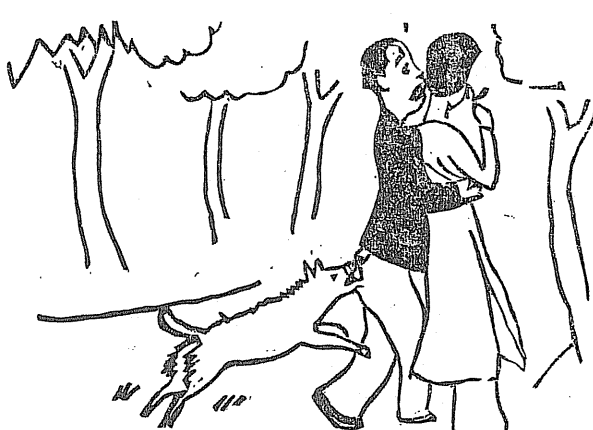
« Chữ Nho bây giờ suy,
« Học nữa mà làm chi !
« Chữ Tây đúng thời thế,
« Nhưng nhiều quá thì ế ! »

Ấy từ năm đã lâu,
Tôi có làm mấy câu,
Mà bây giờ xem ra
Thật quả không sai ngoa.
Cũ, nay đã gần hết,
Mới, cũng lắm kẻ chết.
Kinh tế càng khó khăn,
Mới, cũ, cùng nhớ nhần.
Kể soay nghề báo-chi,
Văn chương ngày nhảm-nhi.
Kể theo đường công danh,
Danh lợi treo bắp bênh.
Đường đời đã khó đi,
Gánh nặng thêm thế nhĩ.
Gia-đình vác chưa nổi,
Nói gì đến xã-hội ?
Thân thể tính chưa xong,
Nói gì đến non sông ?
Ngày qua, tháng lại qua,
Mỗi năm người mỗi già.
Lông cùn, sắt cũng rỉ,
Tang bồng, ôi chi khi !
Gió thu sầu năm canh,
Hiu hắt ngọn đèn xanh.
Nhớ ai người xa xuôi,
Nhấn nhau một đôi lời :
Cuộc đời phải lăn-lóc,
Cười nhạt còn hơn khóc.
Chúng ta đời bố chẳng ra chi,
Có con cứ phải cho đi học !

Tản Đà



CÔNG TỬ — Cảnh em bao giờ anh cũng nói những lời êm...



...ái! ái! ái! ái!

KHUY PUBLIS STUDIO

CAO BÔ-PHÔI LẠC-LONG

SỐ 1. PHỐ HÀNG-NGANG. HANOI.

CHỮA CÁC BỆNH-HO BỆNH-PHỐI VÀ BỐ-PHỐI CÓ BẢN CÁ Ở PHÁP. VÀ NGOẠI-QUỐC.

Chưa ngày dùng nui rống, bị trúng độc phổi chong như tam an giầu.



Bản-hiệu mới nhận được bức điện tín sau này :

« QUANG-LOI, tailleur, Hanoi

« arriverai prochainement Indochine stop
« commandera chez vous tous beaux
« tissus fantaisie stop. Vous félicite votre
« coupe irréprochable

PRINCE DE GALLES »

Dịch nghĩa :

« Tôi sắp tới Đông-dương, sẽ đến may tại
« hàng ngài các thứ hàng đẹp, lạ. Xin ngỏ lời
« khen ngợi ngài cắt khéo.

Thái-tử nước Anh
người ăn mặc sành nhất thế giới

QUANG-LOI

HANOI : 2, Bd Jauréguiberry (xế cửa báo
Trung-Hòa cạnh nhà Chung)

HAIPHONG : 16, Bd Amiral Courbet (cửa
nhà Chaffanjon).

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

BẢN CHIM

Trần văn Hỉ đứng co ro ở trước tòa Người gầy như cái que củi, mặt choắt bằng hai ngón tay chéo Hỉ không phải là người được luôn luôn ăn thịt chim...

Than ôi chính vì thịt chim mà Hỉ lạc loài vào đây.

Ông chánh án — Có bán chim không? Nói thật mau.

Trần văn Hỉ: — Giơ tay lên thề. — Con xin nói thật.

Ông chánh án — Anh là tội nhân, không được thề.

Trần văn Hỉ (lý luận) — Bẩm thế con phải nói dối ạ.

Ông chánh án (cười) — Anh phải nói thật. Nhưng anh không được thề nói thật.

Nghे lời giảng của ông chánh án Trần văn Hỉ ngơ ngác. — như chim chích vào rừng pháp luật. Y đứng há mồm nhìn sững ông chánh án như chim bị răn thối miên.

Ông chánh án gắt — Thế nào? Có bán chim không?

Trần văn Hỉ (ngập ngừng) — Bẩm, con lặn nghề bán chim.

Ông chánh án — Hôm rằm tây người ta bắt được anh mang mười con rết gà, trông thấy đội xếp lúi như con cun cút...

Trần văn Hỉ — Bẩm, con không lười. Con đem bán cho ông đội xếp đấy ạ.

Ông chánh án — Anh không biết mang chim muông là cấm à?

Trần văn Hỉ (thật thà) — Bẩm, cấm mang chim thì con còn bán chim làm sao được?

Ông chánh án — Theo luật anh chỉ có quyền mang bán những con chim muông bán được thôi. Mấy con rết gà anh mang nó sống cả, chắc là đánh bắt được. Đánh bắt cấm, mà mang chim sống cũng cấm.

Trần văn Hỉ thảm thiết — Bẩm thế thì con còn làm nghề bán chim sao được, đến chết đói mất.

Ông thông ngôn (nhân đức) — Đem chim ra ngoài Hanoi mà bán.

Trần văn Hỉ lấy làm hỉ hả. Biết thế thì đừng đem rết vào Hanoi cho xong: nhưng chim đã chót xa lưới rồi.

Kết quả: hai trăm quan tiền tây phật, vị chi là một trăm hai mươi đồng bạc annam.

12 đồng bạc 10 con rết gà, mỗi con hơn 10 đồng, kể đắt thật: ông chánh án đi chợ mua chim có lẽ hớ.

Trần văn Hỉ hết cả hỉ hả lúi thủ đi ra ủ rũ như riều-hậu tháng chạp...

Còn 1 con rết, tòa sung công... Sung công là thế nào? là để cho nhà nước quay chúng hay là thả chúng ra? Không thấy tòa bàn đến. Nhưng mấy ngày hôm sau, linh hồn mấy con chim đỏ về báo mộng cho Trần văn Hỉ biết rằng:

— « Chúng tôi đã bị quay rồi ».

Tu Ly

TRUYỆN VUI

BẢN VIỆC LÀNG

của KHAI-HUNG (Truyện thật)



ƯA có mấy người nộp đám, tất cả được hai trăm bạc, làng họp nhau để bàn định đem dùng món tiền ấy.

Liếc qua nơi sân đình, ta thấy hiện ra một cảnh tượng rất trang nghiêm. Ở giữa (trung đình) các cụ chức-sắc ngồi xếp bằng chỉnh-chệch, oai-phong như những hội-viên hội-đồng chánh-phủ. Còn hai bên đông đình, tây đình chia nhau thứ vị, những thầy khóa, thầy lý, thầy khâm, anh nhiều, anh xă.

Sau khi hút thuốc lào, nhai bồm-bồm miếng trầu, ông tiên chỉ (tri-phủ tri-sĩ) hắng dặng hai, ba tiếng rồi khai mạc hội-đồng:

— Cái khoản hai trăm ấy, ừ, ừ... ừ, ừ... ta nghĩ sao đây?

Ông tú Ba nhanh-nhau đáp:

— Bẩm, trên có cụ lớn, cùng các quan, dưới có anh em kỳ-lý dân làng, chúng tôi xin bàn nên dùng món tiền ấy để lát gạch lót quảng đường còn bỏ sót. Bẩm, trên cụ lớn cùng các quan, dưới có anh em kỳ-lý, việc hương-đăng là việc trọng, thưa có phải không ạ?...

Bên đông đình, một người ghé tai bảo nhỏ người ngồi cạnh:

— Ông ta bàn thế là vì quảng đường ấy ở ngay trước cổng nhà ông ta.

Ông hàn Kết mỉm cười nghĩ thầm « không được, ta phải phá ».

Ông tú Ba nói tiếp:

— Vậy tôi xin vì hương-đăng đứng lên cáo đáng việc ấy.

Ông Kết sừng-sộ hỏi:

— Ông người thôn nào? (vì làng có bốn thôn).

Ông Tú chưa kịp đáp, ông ta lại hỏi dồn:

— Có phải ông cùng thôn với chúng tôi không? Vậy thì trước khi ra việc làng, ông phải qua việc thôn đã chứ. Ông hãy đem việc lát đường ra trình thôn đã chứ, nhất là quảng đường sắp lát lại thuộc về thôn mình. Nay ông chưa xin phép thôn mà đã dám đứng nhận thầu, thì thật làm mất cả tôn-ti trật-tự. mất cả thể-thống việc hàng thôn.

Rồi ông ta quay lại nói với ông tiên-chỉ:

— Bẩm, vậy việc lát đường xin cụ lớn cùng các quan hãy cứ để đấy xem sao nào. Chẳng lát đường thì đã chết ai!

Ông kép Nhạ cười nhạt:

— Phả... ừ, từ thượng-cổ đến giờ, các cụ ta đi đường đất còn được cơ mà, các cụ chỉ chống cái gậy trúc đi đôi guốc cao mà cũng ra được đến đình bàn việc hương-đăng.

— Vâng, chính thế. Ngày nay chúng ta chỉ bày vẽ lát với liếc. Để

món tiền ấy còn chán việc ích-lợi hơn.

Bên tây đình, một anh xă bảo thăm một anh nhiều:

— Đề vào túi các cụ!

Ông tú Ba từ đó ngồi im không thêm bàn nửa lời.

Cụ tiên-chỉ có vẻ bằng lòng lắm.

— Việc làng phải tông cổ. Trước các cụ thế nào, sau vẫn phải thế mà theo. Cái lương, cái liếc chỉ tở nát.

Rồi cụ rung đùi vuốt râu ngâm-nga:

— Việc như thế, thế thì vẫn thế.

Ông hàn chữa:

— Bẩm, việc như thế, thế thì cứ thế.

— Vãn chứ! Cứ thế nào được?

Ông kép Nhạ mỉm nụ cười kiêu-căng:

— Bẩm, vãn với cứ điều không đúng. Nguyên về câu-đối ấy của cụ Ngô-thời-Sĩ là: « Việc như thế, thế thì hãy thế ».

— Không, vãn cụ Ngô-thời-Sĩ khi nào lại non thế. Hãy không được, quả không được.

Ông giáo Tá hỏi:

— Cụ Ngô thời-Sĩ đòi Hậu Lê phải không, thưa các cụ.

Ông Hàn nhìn khinh bỉ, vì xưa nay ông vẫn miệt ông giáo tây, không biết chữ nhất là một:

— Cụ Ngô thời-Sĩ làm quan thời Tây-sơn.

— Cụ làm tổng đốc Lạng sơn.

— Tuần phủ Lạng sơn chứ!

— Không, ngày ấy làm gì đã có tổng đốc, tuần phủ, cụ làm bố chánh.

— Không phải, cụ làm ngự sử.

Cái cọ lung tung, ai cũng cho lý mình là phải. Giữa lúc ấy, bên gian đông đình, bác khóa Nhân đứng

dậy khúm núm, gãi tai nói nhỏ nhẹ chậm chạp:

— Bẩm... bẩm... bẩm... trên có cụ lớn, có các quan, dưới có các thầy khóa anh em kỳ lý, cùng dân làng, chúng tôi xin phép thưa một điều.

Người bên cạnh kéo áo thì thầm:

— Chết, ngồi xuống:

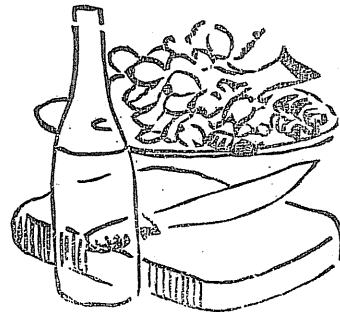
Ông hàn Kết trần trần nhìn bác khóa như nhìn một vật lạ:

— Anh là gì mà dám noi leo? hử? hử?

Nhưng cụ tiên chỉ muốn tỏ rằng mình rộng lượng:

— Được, thì cứ đề anh ta bàn xem sao nào.

Bác khóa Nhân càng khúm núm,



giọng nói càng nhỏ nhẹ, lú nhú, rò rạc:

— Bẩm... bẩm... bẩm... trên có cụ lớn cùng các quan, dưới có các thầy khóa, anh em kỳ lý dân làng, chúng tôi thiết tưởng về câu đối ấy của cụ Ngô thời-Nhiệm chứ không phải của cụ Ngô thời-Sĩ, mà là « việc thời thế thế thời phải thế »...

Ông tú Nhạ mắng át:

— Bậy, chỉ nói láo! Học hành chữ nghĩa được mấy dùm mà dám khoe môi múa mõ, hử?

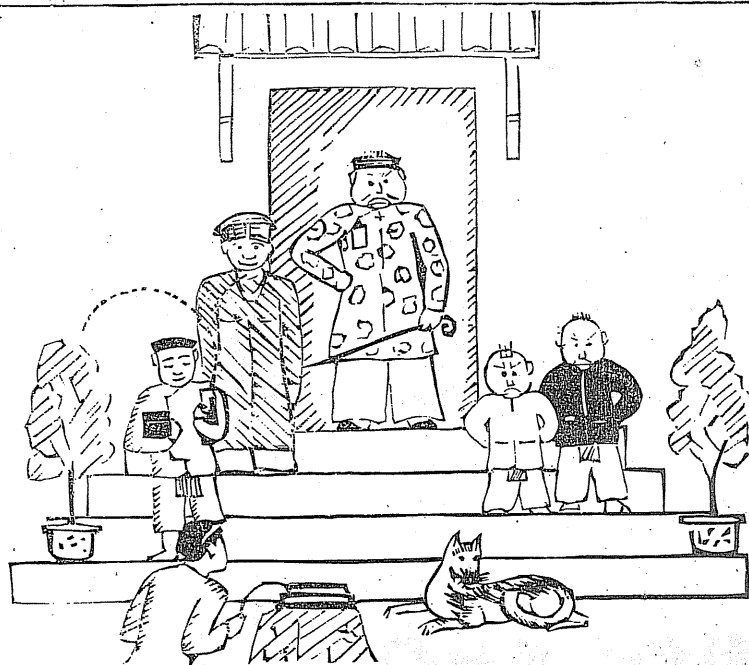
Ông hàn Kết tiếp luôn:

— Chấp gì anh đồ gàn! Anh ta vẫn điên đấy mà.

Cụ tiên chỉ, sau một cái ngáp dài, liền giải tán hội đồng:

— Thôi, thế là việc làng bàn xong xuôi, chún: ta đi về

Khai Hung



Cả nhà Bang Bạnh chụp ảnh.

Muốn cai thuốc phiện, muốn chữa bệnh tình

PHẢI TÌM CHO ĐƯỢC THUỐC

HÔNG-KHÊ

mới có thể khởi rút được. Nhiều người đã biết như thế, chúng tôi cũng cam-đoan chắc với các ngài như vậy

Thuốc lậu và thuốc giang-mai 0\$60 một hộp uống khởi rút nọc hần, không công-phạt, lợi sinh-dục. Thuốc cai thuốc phiện thứ viên 0\$50 một hộp, thứ nước 1\$00 một chai, uống một liều thôi hút ngay, khỏe mạnh không sinh bệnh gì cả, đi làm việc như thường.

XIN CAM-ĐOAN NẾU SAI LỜI TRẢ LẠI TIỀN

HÔNG-KHÊ 88, ROUTE DE HUÉ, HANOI - TÉL. 755

VUI CƯỜI

Lắm với « súp »

của N.H.N.

Một nguyên-soái kia rất sẵn sóc đến bình lính của mình, một hôm đến thăm trại thấy hai người lính khênh một nồi « súp » to, truyền rằng :

- Mang lại đây tôi nếm đã.
- Nhưng mà, thưa nguyên soái...
- Không « nhưng mà » gì hết, đưa một cái thìa đây.

Nguyên soái tộp một hộp, cau mặt lại rồi gắt :

- Thử nước khốn nạn này mà các anh dám gọi là súp à ?
- Thưa nguyên soái, không, tôi định nói nhưng nguyên soái không cho, đó là nước rửa bát đĩa đấy ạ.

Của N.Q.T.

THẦY (hỏi trò C)—Hôm qua nhà anh cháy, thiệt hại lắm không?

TRÒ — Thưa thầy, u con bảo thiệt tới 5 vạn bạc.

- Anh nói khoác quá thế.
- Thưa thầy quả thực con không nói láo ạ.
- Vậy nhà anh làm nghề gì mà giàu thế ?
- Thưa thầy, nhà con làm bạc hoa viên ạ.

Của N. Triệu Hoàng mai

Xin lỗi

Một người lại dự tiệc chậm, xin lỗi bà chủ nhà :

- Xin lỗi bà, tôi đến chậm vì xe tôi đồ, chủ Ba nó bị gãy tay...
- Việc gì cái nhỏ mọn ấy, mời ông vào dự tiệc, khách đang chờ.

Của B. Đa, Huế

Oan ức

THẦY — Cả lớp nói truyện, bị phạt.

ẤT — Thưa thầy oan cho anh Giáp ạ.

THẦY — ? ?

ẤT — Vì từ khi vào học đến giờ, anh ấy ngủ.

Của T.T. Tịnh

TOÉT bảo XÊ : « Chà, hôm nọ mình ăn kỹ đáng ông Tép, ngồi với ba thằng thật tham ăn. Người ta dọn ra một đĩa chả bốn miếng, mình ăn hết ba miếng, còn một miếng, may mình nhanh tay, không thì nó đã gặp mất rồi.

Của T. Sinh, Hanoi

1. Hiều lắm (giờ Hán văn)

THẦY — Di là gì ?

TRÒ — Thưa thầy, di là dì ạ.

THẦY (đăng tri) — Tôi hỏi anh, sao anh lại hỏi tôi ?

2. « Xa xe »

CON XÃ XÊ — « Xa xe » (sa chair) là thịt nó, xa xe là thịt nó...

XÃ XÊ (ngủ dậy) — Đồ con nhà mất dạy, dám đọc tên bố mày ra mà bảo là thịt !

Lấy vợ

Của N. Triệu. Hoàng-mai

- Bao giờ anh lấy Lan ?
- Tôi cũng chưa biết... Lan định lấy tôi khi nào tôi trả hết nợ, nhưng tôi chỉ trả hết công nợ sau khi lấy Lan...

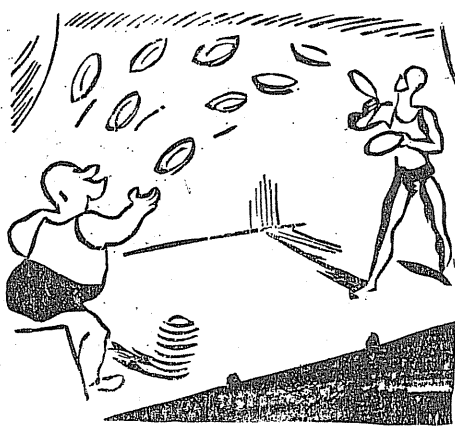
Của V. K. Trắc, Hưng-yên

Thưa thầy

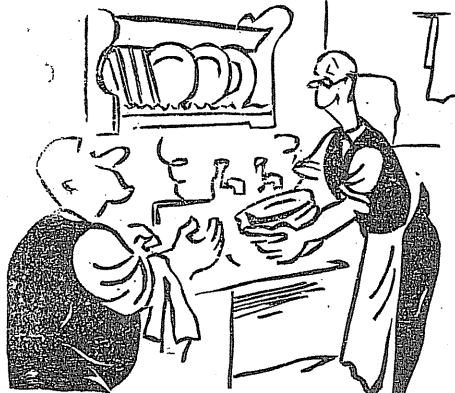
(Giờ toán pháp) THẦY — Mười tám trừ năm, cộng với chín là bao nhiêu ? Ai nói được, tôi cho tám điểm.

TRÒ NAM (giơ tay) — Thưa thầy còn.

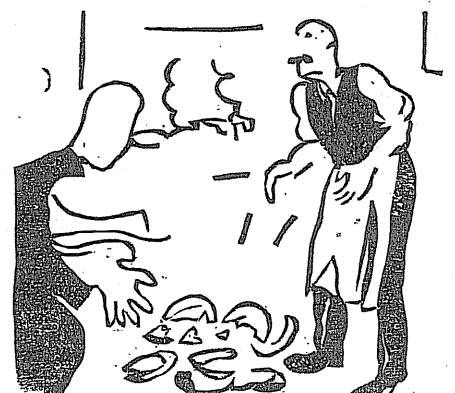
Nụ cười nước ngoài



Khi làm trò quỷ thuật.



và khi ở nhà.



(RIC ET RAC)

THẦY — Anh à, đừng dậy nói đi.

TRÒ — Thưa thầy con...

THẦY — Thưa với gửi mãi, nói thì nói đi.

TRÒ — Thưa thầy con... con xin phép thầy cho con ra ngoài, con đau bụng lắm ạ.

THỀ LỆ THI VUI CƯỜI VÀ THI TRANH KHÔI HÀI

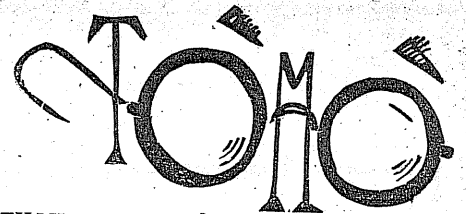
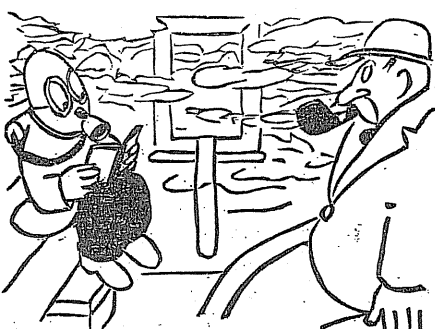
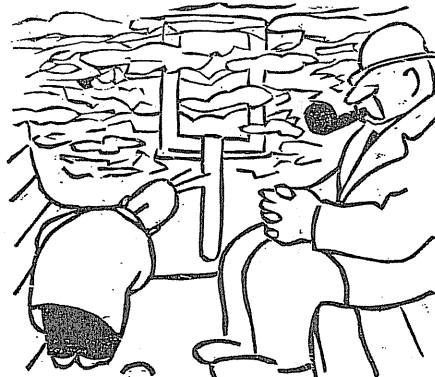
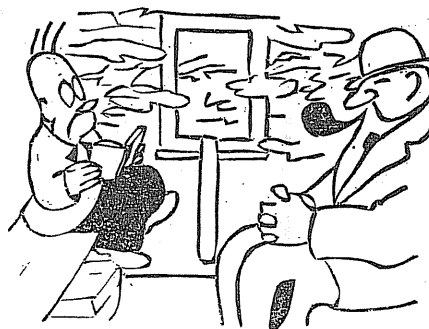
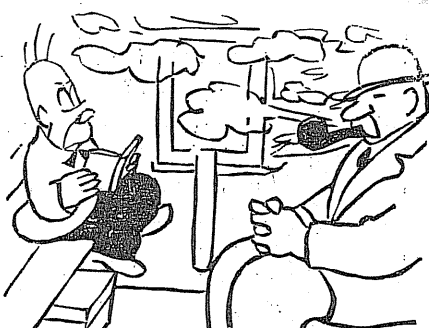
Mỗi bài không được quá 30 giờ

Tranh vẽ to nhỏ tùy ý

a) về vui cười: Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

b) về tranh khôi hài: Giải nhất các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

TRONG TOA XE LỬA



THAY TIM NGƯỜI

NHỮNG ông lang mỡ sẽ đời bảy giờ và nhà là những ông lang mỡ sẽ Nga, chữa những thương tích ở tim bị đạn hay bị khí giới đâm phải rất thần hiệu.

Ông Smirnov..., một giáo-sư có tiếng ở Moscow, đã nức tiếng về cách chữa những thương tích ấy bằng cách dẫn huyết. Cái tình khéo của nhà thông thái ấy ta không thể tưởng tượng được. Ông đã cứu được một người, tim đã ngừng đập bốn mươi nhăm phút.

Còn hơn thế nữa. Một người lính thủy tìm bị dao đâm, đã tắt thở. Giáo sư lấy tim người bị nạn ra, rồi trong lúc chữa thương, thay vào một cái tim giả bằng cao-xu và chạy bằng máy. Sau bốn nhăm phút, giáo-sư Smirnov trả lại tim bác lính thủy. Tim ấy hồi lại và dần dần lại đập như thường. Cứ bệnh tình người bị thương ấy, thì chỉ có cách là mang chôn cho sớm. Như thế ai có thể đừng tin được rằng khoa mỡ-sẽ đã bước một bước dài.

NGHÌN THUỐC DƯỚI ĐÁY BIỂN

BÁC SĨ Beebe, một nhà thông thái Mỹ, không lúc nào rời theo đuổi công việc thí nghiệm rất nguy hiểm của ông ở trong một cái máy riêng để dò đáy biển. Cái « sường » ấy là một quả bóng tròn bằng sắt, có thể chứa được hai người với các khí cụ cần dùng. Sường có vài cửa sổ nhỏ bằng mi-ca, một cửa dùng để chiếu đèn soi đáy biển. Những cửa ấy có thể chịu sức nước được mười chín tấn.

Trong kỳ thám hiểm vừa rồi, bác-sĩ Beebe nhận ra rằng xuống sâu 300 thước thì màu nước xanh lơ, tới 600 thước thì đen ngịt, và có những tia sáng lấp lánh như chớp ở khắp mọi nơi của các sinh vật bị hiễm đưa lại. Ngoài ra, bác sĩ còn nhận được những con vật quái gở, hình dáng rất ngộ nghĩnh và những con rồng bề dưới vàng chói vậy vùng nhanh khô g thể tưởng tượng được.

BẢO TANG

NHÀ văn hào Anh có tiếng Kipling là độc giả một tờ báo lớn kia ở Anh. Tuy ông đời ở luôn mà báo vẫn nhận được như thường.

Một lần ở Ấn-độ, ông nhận được một số của báo ấy trong có đăng tin ông đã qua đời.

Đọc xong, ông rất vui vẻ và viết thư cho ông chủ nhiệm báo như sau này :

« Báo của ngài đã đăng tin tôi từ trần. Tôi cho tin ấy là đúng lắm, vì báo ngài bao giờ lấy tin tức cũng không hề sai. Vậy tôi xin thưa với ngài đừng gửi báo cho tôi nữa, vì báo ấy cũng không có ích gì cho tôi ».

SÁCH XUẤT BẢN Ở NGA

NĂM 1913, những sách xuất bản ở Nga in thành 29 thứ tiếng. Đến năm 1928, đã có tới 89 thứ tiếng. Hiện nay, 104 thứ tiếng.

750 triệu sách xuất bản bằng tiếng miền Ukrain (phía tây-nam nước Nga), 180 triệu bằng các tiếng miền Transcaucasie, 160 triệu bằng các tiếng trung ương nước Tàu, 110 triệu bằng tiếng Bạch Nga.

Việc xuất bản các sách chuyên-khoa là thịnh-hành hơn hết. Năm 1934 40 phần trăm sách xuất bản chuyên về chính-trị, kinh tế và xã hội.

N. HN.

ĐỒI CHỖ Ở

Phòng cố vấn pháp luật phố hàng Gia của ông Trần đình Trúc, luật khoa cử nhân, nay dời ra :

số 83, phố Quan-Thánh, Hanoi (AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia của v.v.

GIỜ TIẾP KHÁCH { buổi chiều từ 5 đến 7 giờ
buổi tối từ 8 đến 9 giờ

Đau Dạ Dầy. Phòng tích

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, lo nghĩ quá đà, ăn no ngủ ngay, phòng dục quá độ, lam sơn chương khí, uống đều khỏi hết, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bồ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gi độc bệnh hoa liễu còn lại, hoặc vào thận hay vào máu làm cho nhức xương, rất gân, ù tai, hoa mắt, đi tiểu vẫn đục, nhe 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khỏi hẳn. Mỗi phải ra mủ ra máu buốt, rức, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khỏi chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM-HUNG DƯỢC-PHÒNG

81, Route de Huế HANOI

TRIỆU-PHÚ SƯ-ÔNG HAY KHỔ



ÔT đưa con sinh ra ở một nhà triệu phú Mỹ, không phải chỉ là một tin mừng, mà còn là một mối lo cho gia-đình. Phải coi chừng những con « quạ » cắp « gà con »! Bảo hộ cho con mình chống với bọn « đánh cắp trẻ », cha mẹ phải luôn luôn canh phòng rất cẩn mật.

Nhà triệu phú Astor III được tin vợ sinh con trai ở nhà thương, lập tức gọi giầy nói báo sở mật thám rồi mới đến thăm con sau.

Chỉ chốc lát, nhà thương đã đầy những thám tử, mà từ đây luôn luôn canh giữ cậu không rời ra nữa.

Nào thế đã yên đâu: ngay sau khi cậu ấm rời được tay mẹ ra, người ta mang cậu xuống tàu. Cậu sống ở dưới tàu, lênh đênh trên khắp các mặt biển cho đến năm mười hai tuổi. Cũng may mà những con « quạ » đã không đến « tha » cậu đi.

Thật đáng thương cho đứa trẻ và người làm cha mẹ. Với những nỗi lo âu ấy, người ta đã đánh giá cái giàu bằng một giá quá cao.

Muốn viện chứng cho câu: « giàu không phải là sung sướng », ta chỉ ngó qua đời tư của mấy nhà triệu phú Mỹ mà ta vẫn gọi là những ông « vua » trong trường kỹ nghệ hoặc kinh tế.

Những ông vua ấy, phần nhiều chỉ là những người khổ sở hơn hết thấy mọi người.

Ông Morgan, chết ở Rome năm 1913 là người giàu vào bậc nhất thế giới. Gia tài ông có tới 7 triệu Mỹ kim.

Hồi hai mươi tuổi, ông yêu thiết tha một thiếu-nữ, nhưng vì thiếu nữ ốm yếu luôn nên rời Mỹ qua Paris dưỡng bệnh, không nhận lấy ông. Song ông cố theo đuổi, theo cô sang Paris và hứa với cô, nếu thuận lấy mình, sẽ đưa cô đi dưỡng bệnh bất cứ ở một xứ nào — tùy ý cô định — trên thế giới. Ông Morgan được vừa lòng.

Lấy vợ rồi, ông bỏ hết công việc của ông để trông nom người vợ ốm. Nhưng nào trời có chiều lòng, chỉ sống quặt queo được mấy tháng là vợ ông bỏ ông.

Lại trở về Nữ-ước và để cố quên cái tang đau lòng ấy, ông lại cặm cụi « làm tiền ».

Nhưng nào tiền có cho ông hạnh phúc.

(Xem tiếp trang 10)



— Nay bác Xê, Nhà nước thật là sẵn sọc đến mình, biết chỗ này có lăm sét nên cấm biển đề phòng.

ĐI TÂY của LANG DU

(tiếp theo)

ANH Quang giới thiệu người xong rồi giới thiệu đồ ăn: — Đây là món cá sào nấm hương. đây là dưa chua làm bằng bắp cải thái nhỏ rồi vắt chanh, đây là Lạp sường rán, còn đây là thịt kho tàu, món thịt kho tàu này chỉ riêng ở bên tây mới có.

Tôi hỏi làm cách nào Lạp sường gửi sang đây không mốc và kho thịt không cần có nước mắm. Anh Quang đáp:

— Anh ở đây lâu rồi sẽ sáng mắt ra (chữ này tôi thấy anh ấy dùng đã hai lần). Lạp sường gửi sang đây cho vào mỡ nước thì không đời nào mốc. Cách ấy là của anh Minh, cử nhân cách tri nghĩ ra.

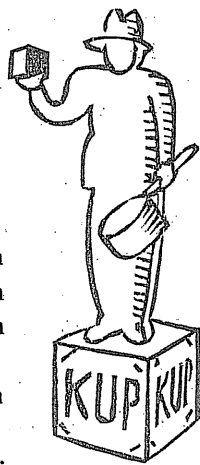
Tôi gật đầu than phục.

Anh Quang tiếp:

— Cái lệ ở đây bao giờ cũng thế. Về mùa đông rét mướt, những hôm chủ nhật, anh em họp nhau lại nấu cơm annam ăn. Vậy anh muốn có bạn thì việc cần nhất là viết thư về nhà bảo gửi đồ ăn sang: gạo tám thơm, Lạp sường, ruốc, cà cuống, cá la thầu, nước mắm, v.v...

Tôi buồn rầu đáp:

— Nhưng tôi không có nhà. Còn tình nhân tôi thì chắc ở bên Đông dương nó tự khuấy khóa bằng những việc lý thú hơn là việc gửi cá la thầu và nước mắm sang cho tôi.



— Thế thì đáng buồn cho anh, vì một là anh không đời nào có bạn, hai là có bạn, nhưng suốt đời phải rửa xoong, bát, đĩa.

Tôi vẫn băn khoăn về « vấn đề kho thịt ». Anh Quang hiểu ý nói tiếp:

— Ở bên này, nếu không có nước mắm thì chúng tôi dùng một thứ gọi là « kuyp » thay vào. Y như nước mắm vậy. Người đã phát minh ra được việc đó thật là ân nhân của bọn mình.

— Thế ai đã phát minh?

— Tôi không biết tên, nhưng tục truyền lại rằng một người bồi an nam đã nghĩ ra. Chúng tôi còn đương dò lai lịch người đó để đức tượng kỷ niệm, vì « ăn kuyp phải nhớ kẻ trồng kuyp », cổ nhân đã dạy thế.

Lúc vào ngồi ăn, họ nhường tôi ngồi giữa bàn, nghĩa là chỗ tốt nhất, chỉ để dành cho quý khách. Phiên một nôi, đồ ăn họ lại để ở hai đầu bàn.

— Xin các cụ cầm đũa. Và đừng ai nói truyện.

Tôi tưởng-tượng như mình ngồi ăn ở đình làng, vì họ ăn mau lắm. Ăn một lúc, người nào người nấy ngừng đũa kêu bức.

— Ở bên thuộc địa này nóng lắm. Phải về quê quốc nghỉ mát mới được. Anh Lăng-du có thấy thế không?

Tôi, tôi vẫn thấy lạnh lạnh. Tôi cho họ làm bộ, làm tịch; nhưng lạ nhất là một lúc sau tôi thấy họ mồ-hôi nhễ-nhại, ướt đầm cả áo sơ-mi.

Lúc ăn, tôi để ý đến một anh gầy gò ngồi ở đầu bàn. Trông anh ta ăn ngon lành lắm; gấp một miếng bỏ vào mồm thì mắt anh ta lại luôn luôn chớp.

Anh Quang thấy tôi chăm chú nhìn anh đó nên giới thiệu:

— Quên không giới thiệu anh Trương, học điệu giỏi nhất bọn chúng tôi, nhưng tiền thì ít nhất và không bao giờ nhận được đồ ăn ở nhà gửi sang. Vì thế nên không bao giờ có bạn thân.

Rồi anh ghé vào tai tôi nói khẽ:

— Anh ấy không đủ tiền ăn cơm tây, nên ngày nào ở trường học ra cũng phải mua gạo về nấu cơm ăn cho đỡ tốn. Sáng hôm nay khi mua gạo về, bao giấy chẳng may rách toạc ra, gạo đổ cả xuống đường. Anh ấy không dám nhặt vì sợ xấu hổ, chạy một mạch đến đây nhận rửa bát.

Ngừng một lát, anh Quang lại tiếp:

hiều Cu-Chung

dệt áo Pull'over, mở ra trước nhất ở Đông-Pháp, có đủ các máy móc tối-tân. kinh-nghiệm nhiều, chế ra các kiểu áo mới rất thanh-nhã; áo laine thì kén thứ laine cực kỳ tốt, áo sợi thì trộn những sợi hảo hạng mà dệt, nên áo của bản-hiệu bao giờ cũng được đẹp và bền.

các Ngai mua buôn hay mua lẻ xin nhớ kỹ áo có dấu hiệu CỤ-CHUNG mấy thật là áo tốt.

Cu'- Chung

100, RUE DU COTON, HANOI

— Nhưng chốc nữa tôi sẽ rửa bát thay anh Trương.

Tôi hiểu ngay. Chắc anh Quang nghĩ rằng: nếu bắt một người anh em giàu có quen ăn bữa phải rửa bát để nghịch chơi là một sự hay thì bắt một người vì ít tiền đến nhờ ăn phải rửa bát lại là một sự bất nhẽ.

Anh Trương thấy anh Quang khen là học giỏi thì đôi má đỏ bừng. Anh then cúi mặt xuống, nhưng không quên gấp ngay một miếng thịt to bỏ vào mồm. Tôi nghiệm thấy anh nhai ngon lành hơn trước và mắt chớp nhanh gấp hai lúc này.

Tôi lại nhận ra rằng cứ mỗi khi nuốt xong một miếng đồ ăn thì anh Trương lại chép miệng một cái thật mạnh như để chứng nhận rằng miếng đồ ăn đó đã đích thực vào đến dạ dày rồi.

Một người hỏi:

— Ăn xong đi đâu?

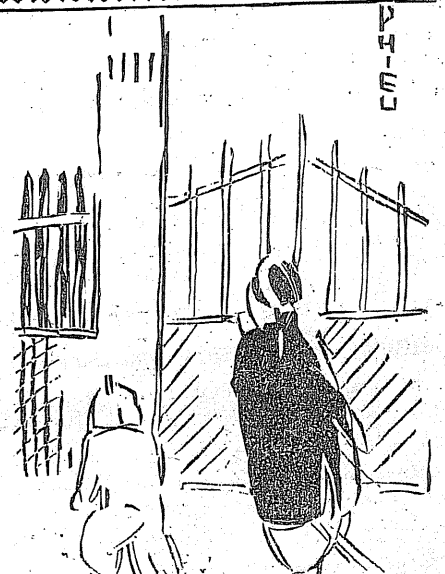
Anh Quang đáp:

— Ra hàng cà phê để anh mán mọi xem xét cảnh văn minh cho « sáng mắt ra ».

Anh mán mọi tức là tôi.

(còn nữa)

Lang-Du



— Cả nhà đi vắng cả hay sao mà gọi mãi không mở cửa?
CẬU BÉ — Bà cứ chời rêu lên là họ ra ngay.



SỮA NESTLÉ

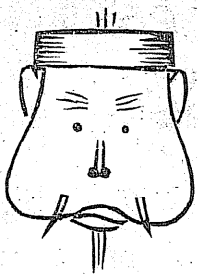
Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

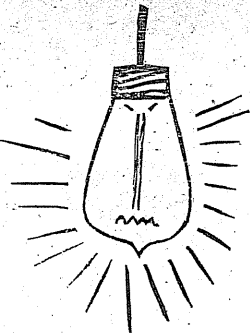
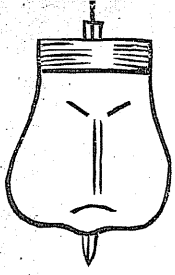
ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v.v...

Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG





Bang Bạch kiếp trước có lẽ là



cái bóng đèn điện bao giờ cũng ở trên cao.

MỘNG VỚI MỊ

ONG VIỆT-LAN ở báo Tân-Văn, đêm nằm vắt tay lên trán, có mộng thấy gặp Nhất dao Cao Sở dĩ ông mộng thấy N.D.C là vì ông cứ nghĩ đến luôn, mà ông nghĩ đến luôn là vì ông có mấy hạt đậu dọn trong bài văn mà N.D.C. đã lược được.

Ông tấm tức biện bạch rằng :

— « Sau khi bà tham Ân kêu tên cô Mai, thì Phỉ-Áu, đầu tóc đầy những tư tưởng mới mẻ, trong sạch, vội nhớ kỹ ngay lấy cái tên của cô gái bà tham « Mai ». Vậy nên chúng tôi viết :

— Mai ! Một tiếng đó vừa bắn ra (nguyên văn) thì chàng vội hướng (lại nguyên văn) lấy, chôn (lại nguyên văn) ngay vào trong biển óc (nguyên văn) mới mẻ trong veo (lại nguyên văn).

Chôn... vào... biển óc ! Thế là nghe được lắm chứ ! »

Ồ ! Nghe được lắm ! Ông VIỆT-LAN đã cho ta nghe được, thì tôi không còn biết nói thế nào. Chỉ xin có một điều là ông có « chôn » vào « biển óc trong veo » của ông thì chôn. nhưng xin đừng có chôn vào « biển báo » làm gì.

Bởi tờ báo nó không trong veo, mà nó lại có hình sắc cho người ta nhìn thấy !

Ông VIỆT-LAN lại cãi :

— « Vì như bây giờ tôi nói : bác họ Nhất dao ! Tôi dẫn câu này bác phải nhớ chôn vào ruột nhé ! Đừng cáo tìm bậy ! »

Nhưng không phải chôn vào « ruột » mà biển ruột ấy may mà không « trong veo », nếu trong thì nguy hiểm lắm đa.

— « Người ta có thể ví trắng là ngọc thô (la reine de nuit) — (lại nguyên văn) — thì chúng tôi (vẫn ông VIỆT-LAN) có thể « ví von » là « một cái mâm tròn mạ vàng » chứ ? Sao bác không đi vấn người ta lại sao biết được là « ngọc », là « reine » ? nguyên văn) Vì cũng có thể nói là kim thô », là « jeune fille de nuit » ai cấm ? Dùng chữ mạ để phỏng lúc mặt trắng nó mờ, khác nào cái mâm vàng đến lúc phai lạt nước mạ !!! »

Ông VIỆT-LAN mà đã cho « ngọc thô » là « reine de nuit » thì đến tôi N. D. C. cũng xin chịu. Còn sự nói có thể, thì vẫn có thể lắm lắm : ông cứ ví mặt trắng là quả bưởi, quả hồng và quả mít nữa, ai cấm ?

Duy có một điều tôi muốn biết là không hiểu cái mặt trắng của ông học vàng (double or) hay mạ vàng (plaque or) ?

Cũng có thể được lắm, như ông đã viết : — « Dưới ánh trắng sáng, nét mặt cô Mai có một luồng điện giật mạnh tám hồn người nhìn ... »

Ông cho « nét mặt » cô Mai là một cái máy điện, một cái giây điện, cũng được, có ai cấm ông đâu ?

Cũng như ông không hiểu phóng-sự khác điều tra thế nào, không ai có quyền bắt ông phải hiểu.

Ông lại viết : — « Thôi, chỉ « thoi » cho mấy « cú » cho biết tay mà thôi, chớ mặc bác trả lời thế nào thì trả, tôi không nói nữa đâu ... »

Ông không nói nữa cũng là biết điều lắm vậy.

Nhat dao cao

TRỞ LẠI NGÔI VUA

NƯỚC Hy-lạp sau mười mấy năm dưới chính thể cộng hòa, đột nhiên đồng lòng mời vua cũ, đã bị đuổi đi, trở về lên ngôi báu.

Họ đồng lòng một cách ghê gớm. Có nơi chỉ có 16.629 người đi hầu, thì đến 16.345 người xin chính thể quân chủ, còn 126 xin giữ chính thể cộng hòa. Đổ đồng thì 95 phần trăm dân số bằng lòng để nước thành ra của vua.

Nhưng họ đồng lòng quá, làm cho ta lo ngại cho sự thật. Nước Hy-lạp là một nước luôn luôn có cuộc phiến động, khi thì đảng cộng hòa lên cầm quyền, khi lại đảng quân chủ, như vậy thì hai đảng phải tương đương nhau mới phải. Nhưng ta nên biết rằng bên Hy-lạp, chính phủ lần này về phái quân chủ, mà phiếu bầu có hai màu rất dễ phân biệt : ai mà vô ý bầu cho dân chủ, chắc là bị liệt vào sổ đoạn trường... hay đoạn đầu rồi vậy. Chắc vì thế mà ai nấy đều sò lên đầu như Tư-mã-Y khi xưa mà bầu cho nền quân chủ.

TỨ LY

AI XEM TƯỚNG

NGÀI Thần cốc tử ở phố hàng Bông, theo lời ngài nói, là một người tướng số như thần (còn thần thì lẽ tất nhiên là tướng số như người).

Thầy đăng trên báo : (Ngọ-báo số 2464) :

...Đương hiềm hoi, muốn biết bao giờ có con.

...Đương làm than, muốn biết bao giờ được phong-lưu sung sướng...

...Đương ốm đau, muốn biết được chết hay sống.

Đó, có ai là người ốm đau, trạ sự muốn biết mình có được chết hay không rất nồng nàn, thì cứ đến hỏi thầy. Thầy sẽ bảo cho ta biết có được chết hay không, và nếu có được cái hân-hạnh ấy, thầy sẽ chỉ bao giờ cho, để ta kịp lo liệu đi sắm áo quan và thuê đòn đám ma.

Thầy lại nói :

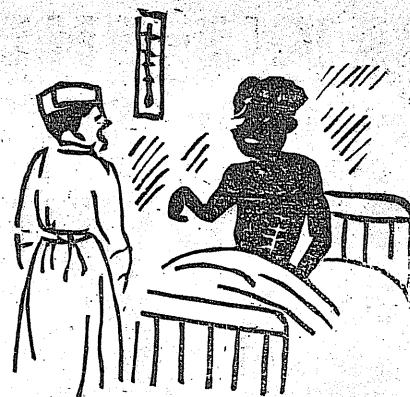
—...Tóm lại muốn biết được hết thầy những điều vị-lai, quá khứ xảy ra trong suốt một đời người, xin mau mau lại hỏi...

Nghĩa là, ngoài sự biết đáng ngờ về vị-lai, nếu ông lại muốn biết những sự quá khứ, ví dụ như từ lúc trẻ đến bây giờ ông làm gì, ông cứ đến hỏi. Ông sẽ được ngạc nhiên khi thấy thầy bảo ông lúc trẻ hay quấy, hay đòi bú, nhón lên đi học chữ quốc ngữ. Ông lại ngạc nhiên nữa, nếu thầy bảo ông đã làm ông tham, ông phán, mà chính ông mới thấy ông làm anh cu-li xoàng.

Mà thầy đã bảo ông là phán, thì chính phải ông là ông phán rồi, có cái ông không tự biết đó thôi.

Nhưng có một điều này thầy sẵn lòng bảo ông nhất mà bảo không bao giờ sai : là khi ông đến hỏi thầy xem phải trả thầy bao nhiêu tiền.

Thạch-Lam



— Tôi chả bằng lòng tí nào cả, sao lão Đốc tờ lại đi khâu bụng tôi bằng chỉ trắng.

TIN TỨC MÌNH

La-Mã — Vì các nước trừng phạt Ý, Ý không mua được vật liệu ở ngoài nên chánh phủ đã hạ lệnh cấm mọi người làm nhà.

Ở bên này tôi cũng mong có trường hợp ấy, vì như thế thì ông Cai Ba-Thục, ông Phạm-kim-Bảng, ông Hoàng trọng-Phu, ông Hoàng-gia-Luận, ông Hoàng thụy-Chi, bà huyện « Cửu Nghi » cũng chỉ như tôi thôi. Không làm được nhà như nhau cả.

Hanoi — Nghe đâu nghị viện có thỉnh cầu sang năm họp nghị viện chậm lại vài tháng, vì có họp về mùa rét thì đi dự tiệc và uống sâm banh mới có phần thú vị hơn mọi năm.

Saigon — Ông Mignet là người sáng chế ra tàu bay « con rận trời ». Khắp hoàn cầu có tới 5, 6 trăm người theo ông làm thứ tàu bay đó. Annam có một người : ông Cung. Ý ông muốn tỏ rằng ông giỏi kia đã đọc-địa bắt người Annam năm bẹp đi ở dưới đất như con rận nằm dưới đệm giường, nên ông phải làm con rận trời để ông lên trên trời chọc tức ông trời cho hả giận chơi. Ông làm con rận trời vì ông giận trời đó.

Nhất Linh



NGƯỜI ĐI CÀU — Cần thì cần đi...

CINÉMA PALACE Từ thứ tư 4 đến thứ ba 10 Décembre

WONDER BAR

Phim Mỹ của hội Warner Bros First National do những tài tử trứ danh Dolorès Del Rio -- Dick Powell -- Kay Francis -- Ricardo Cortez và Al Jolson sắm những vai chính. Một cuốn phim tuyệt tác ít có : dàn hát nghe rất du dương thánh thót — có những điệu nhảy múa trông rất ngoạn mục — dàn cảnh rất khéo léo khiến các bạn ngồi xem tưởng tượng như lạc vào chốn bồng lai tiên cảnh.

CINÉMA TONKINOIS Từ thứ sáu 6 đến thứ năm 12-12-35

CHAMPIGNOL MALGRE LUI

do những tài tử Aimé Simon Girard — Janine Guise — Urban và Dranom sắm những vai chính. Chuyện phim vui cười suốt từ đầu đến cuối — lại có những điệu âm nhạc tuyệt hay.

MỖI KHI Ở CẢNG

CÁC NGÀI DÙNG THUỐC
TÂY MUỐN ĐƯỢC THUỐC
MỚI, TỐT, MÀ LẠI RẺ
= XIN MỜI LẠI HIỆU =

Pharmacie COUPARD
H A I P H O N G

Chủ-nhân : Bùi-đình-Từ
Dược-sĩ hạng nhất ở trường
= Đại-học Strasbourg. =

Tiếp khách lấy và tự trông nom pha thuốc.

C. P. A.
44, RUE DES CUIRS
HANOI

Bóng ma trong gương



GỒI nói truyện tối hôm đó, có Ngô-Đàm, Lê kỳ Thạch, hai người thiếu niên rất dễ tâm đến các điều thần bí; tôi, là người ưa nghe những truyện ghê sợ, và một người đàn ông ngót năm mươi tuổi tôi mới làm quen được ít lâu nay.

Ông này là một người rất học thức, từng trải nhiều, giao du rộng; lúc còn trẻ đã sống một cuộc đời phiêu bạt, cho nên bao giờ cũng giữ tính vui vẻ và nhất là lòng hoài nghi với mọi việc ở đời. Ông ta cũng là một tập «bách khoa toàn thư», một «kho truyện» sống nữa. Bàn đến việc gì, ông cũng có một vài câu truyện ông đã đọc, đã nghe, hoặc chính đã xảy ra cho ông để làm tí dụ.

Khi nói đến những truyện ma, những việc linh hồn hiển hiện, chúng tôi mỗi người một ý; hỏi ông bạn thì ông chỉ nói:

— Ma là truyện có được, nhưng tôi không tin.

— Thế nghĩa là ông tin có ma, rồi lại không tin có ma?

— Không, nghĩa là tôi không tin có ma, nhưng đối với nhiều người thì vẫn có.

— Chúng tôi không hiểu.

Người đàn ông mỉm cười:

— Có gì đâu. Những hiện tượng mà khoa học chưa cắt nghĩa được ra, những việc hiển hiện mà người ta thường nói đến, người khác thì gọi là ma, là quỷ, là yêu tinh; nhưng tôi thì tôi cho là hình tượng của trí não bị kích thích thường tưởng thấy. Vì chỉ những thứ trí não bất thường đó mới thấy được thôi. Nhưng đó là những lý luận viển vông. Để tôi kể cho các ông nghe câu truyện này, rồi các ông muốn bảo ma có hay không, tùy ý.

Hồi tôi buồn gỗ ở thượng du, tôi có quen một người Pháp chủ đồn điền. Ông ta lên khai khẩn miền đó đã ngót ba mươi năm, biết rõ phong tục của dân cư, nói sõi tiếng ta cũng như tiếng thổ.

Ông ta là người to béo, lực lưỡng; tính khí vui vẻ, ngay thẳng lắm, và hơi nóng nảy; tâm địa cũng tốt, lúc giận dữ thì thật ghê gớm, nhưng không bao giờ dễ bụng thù hại ai. Ông vẫn phàn nàn với tôi rằng thổ dân ở đây thực có những tính tình tương phản nhau một cách kỳ dị. Họ thật thà ngay ngót hết sức mà cũng

nham hiểm vô cùng. Bởi vì trong đời giản dị của họ có ẩn những truyện ma quái, truyện trải phẫn, không biết đề hại nhau hay đề đe dọa nhau.

Tôi thỉnh thoảng qua lại nhà ông ta, có khi ở chơi đó ít ngày, rồi lại đi xa hàng dặm, bảy tháng hay một năm. Công việc buôn bán của tôi bắt phải thế.

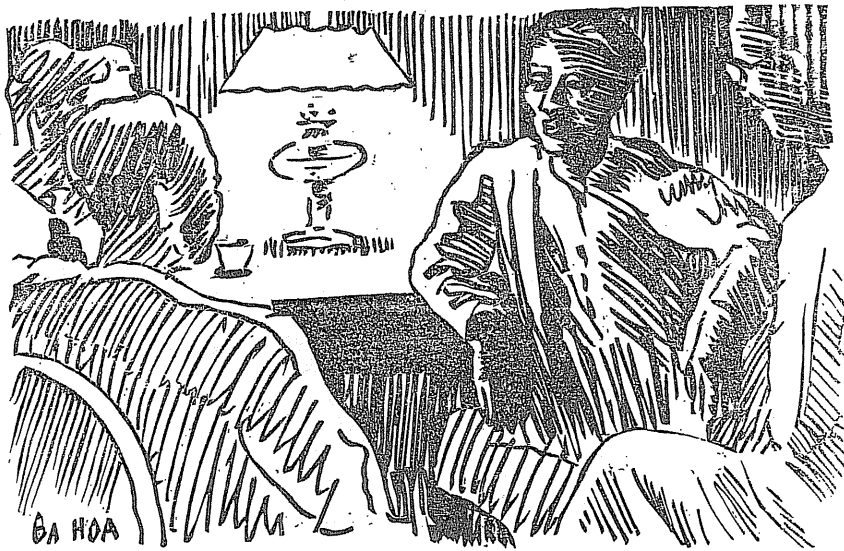
Một bữa về đầu mùa thu, tôi đến thăm ông thì thấy ông xanh xao, gầy ốm khác thường. Hỏi, ông bảo là đang yếu. Nhưng tôi không thấy ông uống

— Không diên thì tất tôi mắc một thứ bệnh ghê gớm hơn diên nhiều. Thứ bệnh kỳ quái, không thuốc nào chữa được. Ông bạn tôi ạ, ông đã muốn biết, thì tôi không giấu ông nữa: tôi chết mất, mà tôi biết là ngày nào tôi sẽ chết, chết không thể tránh được. Cái mệnh của tôi đã định rồi, đã tính ngày cho tôi biết trước rồi...

Người Pháp lại mỉm cười, vuốt lại cái mái tóc dốm bạc và se sẽ lắc đầu:

— Ông kinh ngạc ư? Có lẽ ông cho tôi là nói hoang.

Tôi đáp:



thuốc thang chi hết và có vẻ tuyệt vọng như người mắc bệnh không thể chữa được.

Ông ở đó có một mình, người vợ Pháp của ông ta chết đã lâu, mà con thì ở cả bên Pháp.

Ông giữ tôi ở chơi đó một cách tha thiết lắm. Nhưng ông không hay cười to, nói lớn và pha trò như tính quen mọi bạn; cả ngày chỉ bần thần ngồi nghĩ ngợi, lúc nói truyện với tôi thì rời rạc như người đãng trí. Hai mắt sâu và thâm quầng, thường có vẻ hoảng hốt như người sợ hãi điều gì.

Tôi căn vặn hỏi mãi xem duyên cớ vì đâu. Nhưng ông vẫn không bao giờ trả lời, hình như cho rằng nói với tôi cũng vô ích. Mãi một hôm, tôi cầm tay ông tỏ ý thật lòng ái ngại, nhắc lại những câu tôi hỏi trước, ông mới mỉm cười một cách buồn bã mà hỏi lại tôi:

— Có phải tôi diên không ông?

— Ông diên? Có lẽ vào? Ông vẫn tinh nhanh, ăn nói ôn tồn không có một dấu hiệu gì là diên hết.

— Không... Nhưng việc gì mà ghê gớm thế? Ông có kể nào định bại ông?

— Không! Hay là không có kẻ nào còn sống mà có thể hại tôi được hết

— Vậy thì...

— Vậy thì kẻ bắt tôi phải chết... là một người đã chết rồi!

Ông ta hơi rùng mình. Còn tôi thì lạnh hẳn người đi. Câu ấy nói ở giữa cảnh hoang vu của miền rừng rú, có một sức ám ảnh kỳ quái. Tôi nhìn chung quanh cái đồn điền rộng lớn lúc ấy như ẩn nấp bao nhiêu điều bí mật, và chỉ lăm băm được một câu:

— Ô! có lẽ nào!

— Phải! có lẽ nào nhỉ! nhưng đó là sự thực, ông bạn của tôi ạ...

Người Pháp nói câu ấy rồi đứng dậy:

— Ở ngoài hiên này lạnh lắm. Ông vào đây tôi kể tường tận ông nghe.

Tôi theo ông bước vào phòng riêng. Một cái phòng ngủ rộng rãi, ấm áp, bày biện rất có thứ tự và có tính cách

đơn giản của một người ưa tiện lợi và thích sống một mình. Một cái giường nệm gần tường trong, trước tấm màn nhưng màu đỏ thẫm, gần đó, một cái ghế bành lớn; trên một bức tường, mấy cái đầu hươu gác súng đối diện với một cái tủ gương.

Chúng tôi ngồi ở một phía gần cửa sổ trông ra vườn, nhưng cửa sổ này đóng cũng như cánh cửa thông sang phòng khác và cửa ra hiên. Lúc ấy đồng hồ chỉ một giờ trưa, nhưng trong phòng om tối... Cái không khí tĩnh mịch có vẻ nặng nề, lo ngại, mà người ngồi đối diện với tôi trông hốc hác như một cái thây ma.

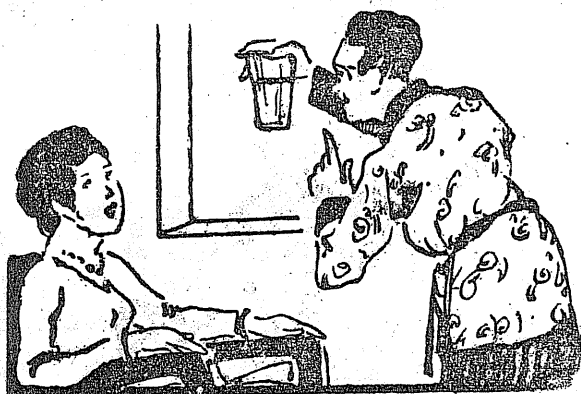
Một lát, ông ta nói:

— «Trước hết tôi xin nói cho ông biết rằng mấy năm gần đây tôi vẫn đan diu với một người Thái xinh xắn, rất dễ thương. Tôi để nó một nơi chứ không muốn cho ở đây, vì tôi tưởng cuộc tình duyên đó không thể trường cửu được. Người con gái này khôn ngoan hơn các người Thái mà tôi đã biết; lại đa tình, lại nũng nịu; có những lúc yêu dấu nồng nàn đắm thắm rất được lòng tôi. Tôi đến với nó luôn, hoặc cho gọi nó đến ở đây luôn; đó là vì thói quen, nhưng có lẽ cũng là vì tôi mến nó nữa. Yêu, thì chưa chắc tôi đã yêu nó hẳn, vì tôi biết nó trai lơ, hay nói truyện với những con trai khác, mà tôi không ghen bao giờ. Tôi chỉ cho nó biết rằng đừng bao giờ để tôi nổi giận.

«Nhưng con bé hoặc vô ý, hoặc tình quái, không chịu giữ gìn. Hai, ba lần tôi gặp nhân tình nó—một thằng người Thái—ở nhà nó ra. Tôi làm như không thèm để ý gì, chỉ tự lấy làm khó chịu. Mãi một hôm tôi gọi nó, nó chậm đến, tôi mới gắt với nó, rồi một đêm khác, tôi thấy sốt ruột, đến đập cửa nhà nó thì lại thấy thằng con trai kia vọt chạy ra.

«Tôi giận không biết chừng nào. Nghĩ đến sự ngạo mạn của con đàn bà với thằng đàn ông, tôi tưởng có thể đánh chết hai đứa được... Vào, thấy nó hờ hững tiếp tôi, tôi tát nó mấy cái, chúi xuống giường, rồi quát tháo ầm lên. Tưởng làm thế là đủ cho nó sợ.

«Hôm sau thì tôi đã nguôi giận định đến làm lành với nó, thì lại gặp hai đứa đi với nhau... Sẵn cái «cà-vát» trong tay, tôi quát cho chúng nó một hồi, rồi sai người khóa cái nhà riêng ở trong làng lại, không cho con tình nhân của tôi ở nữa.



LE HUY PHACH

— 12, SINH-TỬ, HANOI —

GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC

CÁU.— Mợ ơi, tôi sung-sướng quá, tôi mới dùng có 3 ve Tiệt trùng và 1 hộp Bồ ngũ tạng mà bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mợ xem, nước tiểu trong lắm rồi, không có tí vẩn nào nữa. Thực là hoàn toàn lành rồi mợ ạ.

MỢ.— Ô! thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc Tiệt trùng và Bồ ngũ tạng của Lê-huy-Phách thật thần nhĩ cần nhĩ?

Sau khi khỏi bệnh lậu, giang mai, tiểu tiện vàng, đục có vẩn (filaments), ướm quỳ đầu, nhọt nhọt như kiến đốt và nhiều bệnh tật rất khác nữa, như thế là chưa tiết nọc, phải dùng thuốc Tiệt Trùng số 12 (giá 0\$60) và Bồ ngũ-tạng số 22 (giá 1\$00) mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.

ĐẠI-LÝ. — Bắc-ninh: Chi-Lan 147 phố Ninh-xá. Nam-Định: Việt-Long, 28-Rue Champeaux (trên trường học bên cũ). Hải-phong: Nam-Tân, 100 Bôn-nai. Thái-Bình: Minh-Đức, 97 Jules Piquet. Vinh: Sinh-Huy, 69 phố Lê-gà. Huế: Văn-Hòa, 87 Paul Bert. Qui-Nhơn: Trần văn-Thắng, avenue Khải-Định. Nha-Trang: Nguyễn đình Tuyên, tailleur tonkinois. Saigon: Dương thị Khuyển 109 Rue d'Espagne. Vientiane: Phan thị Lộc, Rue Tafform.

«Truyện ấy rồi tôi cũng không nghe đến nữa, và cũng vì thế tôi không ngờ rằng thằng đàn ông mang thù chực hại ngấm tôi.

« Một đêm tôi đang ngủ bỗng giật mình dậy, nghe thấy chó sủa ran bốn phía. Nghe ngóng một lát lại thấy yên lặng dần. Tôi chio là chó cắn vì thấy có bóng hồ lần về hoặc vì một việc bất thường nào, nhưng không có gì nghiêm trọng. Và tôi vững tin việc phòng ngừa cần mật ở đồn điền tôi... Đợi nửa giờ nữa vẫn thấy bình tĩnh như thường, tôi toan gối mình ngủ nữa, chợt đề ý một việc lạ vừa xảy ra. Từ cái cửa sổ lúc ấy không đóng, tôi thoáng thấy một cái bóng đen nhảy vào. Nhảy rất nhẹ nhàng, không có qua một tiếng động nhỏ. Tôi cố bình tĩnh đưa tay lên đầu giường nắm lấy cái súng lục rồi nằm đợi. Trong này đen tối nên tôi không trông thấy, chỉ đoán thấy cái bóng đang dần dần bỏ lại giường tôi.

«Lúc đó tôi đã lẳng lặng ngồi lên, né vào mé cuối giường, chia miệng súng ra phía cửa sổ, định bụng bắn dọa một phát cho thằng lên vào sợ không dám chạy. Nhưng lúc bóp cò, cái súng không nổ, mà cái bóng đen hình như đã đến chân giường tôi. Tôi liền vùng lên, nhảy ba bước lại rút con dao treo ở tường, ba bước nữa nhảy đến gần lối cửa sổ và quát rất lớn:

— Đứng im không mày chết!

«Rồi vừa nhắc lại câu ấy bằng tiếng annam và tiếng Thái (có ý cho kẻ thù tôi hiểu), tôi vừa gõ mạnh vào cái chĩnh gọi bởi.

«Trong buồng vẫn tối đen. Tôi cố nhìn cũng không thấy có gì qua. Tôi càng hết sức phòng bị. Bỗng, nhanh như chớp, một vật chồm đến, tôi thoáng thấy ánh một thanh dao lớn với một bóng người. Tôi đâm thẳng một cái liềm, thì lưỡi dao của tôi cắm ngập vào kẻ thù vô hình kia. Ngay lúc ấy, cửa phòng tôi mở ra, người bởi của tôi cầm đèn chạy lại.

«Tên định ám sát tôi — đúng như ý tôi đoán — quả là tên Thái bị tôi đánh hôm xưa. Lúc ấy tuy nó bị trọng thương và biết có người vào, nhưng vẫn hết sức nắm rất chặt lấy cái tay cầm dao của tôi. Tôi vùng tay lên đưa cả người nó lên không, mà nó nhất một định không chịu bỏ. Cấu tiết, tôi còn tay cứ đầu nó, gáy nó, má nó, mà giáng; có bao nhiêu gân sức của thân thể, của sự giận dữ ghê gớm, tôi đem cả ra để đánh nó, để nện vào con vật khốn nạn ấy: nó vẫn không chịu buông tôi ra.

«Sau cùng, hình như nó đã nhọc rồi, mà cái nắm tay tôi cũng không còn sức để đánh nữa, tôi mới ngừng lại, thì, ông ạ, trên cái mặt đầy máu của nó, hai con mắt, hai con mắt nhỏ mà sếch, mà sáng, như hai ngọn lửa,

trừng trừng nhìn tôi. Nó thì chết rồi, không thì cũng không cử động được nữa, nhưng tôi vẫn bị nó bám như trói lấy... và... thực là một sự ghê gớm, tôi thấy nó cười mấy tiếng nghe rùng mình. Rồi một câu rùng mình hơn, nói bằng thứ tiếng Thái rõ ràng nhất vang lên trong cái yên lặng kinh hoàng:

« — Tao chết đây, nhưng đúng giờ này, trong ba mươi đêm, tao sẽ về bắt hồn mày đi với tao... »

«Rút câu nói, tên Thái rời tay tôi ra, ngã gục xuống chân tôi, đôi mắt vẫn trừng trừng mở. Lúc đó vừa đúng mười-hai giờ đêm. »

Ngồi bóp trán một lúc như đề tưởng tượng lại những việc ông ta vừa mới kể, ông ta nhìn xuống đất một cách mỗi một chán nản. Mặt ông ta trước kia hồng hào, đầy đặn, mà lúc ấy uọt nhạt, hốc hác, rõ rệt in những nét lo âu nhẩn nại. Năm phút sau, người Pháp lại noi tiếp:

— « Tôi không phải là người tin nhảm, không sợ, vì không tin những việc ma quái và cho những truyện bùa trài là những câu nạt bọn trẻ con. Ấy thế mà câu nói của tên Thái kia, câu nói cuối cùng mà tôi coi như lời một cái thầy chết, có một thứ ma lực làm rung chuyển cả tâm hồn tôi. Trong cái giây phút nghe câu nguyên rủa của nó, ông ạ, tôi thực biết được cái sợ ghê gớm nhất đời. Mà đôi con mắt của nó lúc bấy giờ hình như hai tia lửa vĩnh viễn đâm thẳng vào thần trí tôi.

«Ngày hôm sau, khi đi trình báo, tôi viện cái cớ giết người để tự vệ, nghĩa là tôi có đủ các lẽ để không có điều gì hối hận với lương tâm, nhưng câu nói kia vẫn vang vang nghe thấy hoài... «Đúng giờ này, trong ba mươi đêm, tao sẽ về bắt hồn mày.. » Và tôi tin, tôi biết chắc đó là một câu đe, một lời hẹn, một cái lệnh cho tôi phải chết đó.

«Ba mươi đêm. Ba mươi đêm kinh khiếp! Mà đến đêm sắp tới đây là đêm thứ hai mươi ba. Ông có biết trong những đêm trước tôi thấy gì không? Tôi thấy rằng: kẻ thù tôi đã chết rồi, mà vẫn giữ lời hứa!

«Tôi phải nói cho ông biết rằng tuy câu nguyên rủa của tên Thái tôi gồm thực, nhưng đêm sau hôm nó chết, tôi gần như chẳng quên được đi... Tôi mệt nhọc suốt ngày, đến tối nằm xuống giường là ngủ một giấc như chết. Vào khoảng nửa đêm, tôi giật mình dậy thì thấy tâm thần có một cảm giác kỳ dị rất khó nói. Có lẽ là rợn. Có lẽ là sợ. Có lẽ là sự kinh hoàng. Giá trong phòng không có ngọn đèn sáng mà tôi quên không tắt thì tôi đến phát cuồng lên.

«Lẳng tai nghe, gió bên ngoài thổi rít lên, từng hồi, mỗi lúc một mạnh

thêm, mỗi lúc một thê thảm hơn lên, lâu dần nghe rên rĩ như tiếng cằm cằm oán trách.

«Tôi vùng dậy, lấy rượu mạnh uống cho vững lòng. Uống hết một ly thì đồng hồ rành rọt điem mười hai giờ. Tôi thấy tôi yếu đuối hẳn đi, rùng rợn khắp mình, và cái tay cầm chai run lên tuy lúc ấy tôi có khoác áo ấm. Tôi chắc nét mặt tôi cũng đổi khác, thất lại dài áo, rồi đi đến trước gương soi.

«Ông bạn của tôi ơi, tôi thấy tôi trong gương xanh xao một cách lạ thường, đầu tóc bơ phờ và... mặc cái áo sơ-mi dướm máu. Phải, cái hình tôi trong gương không phải là cái hình của tôi đúng ngoài, vì tôi lúc ấy mặc áo dài hẳn hoi, lại giang tay lên vuốt đầu, còn người trong gương thì mặc áo sơ mi, mặc áo sơ mi mà tôi mặc để giết tên Thái đêm vừa qua, mà cái người ấy lại không cử động!

«Tức khắc tôi quay gót đi. Lúc ngánh cổ trông lại thì cái hình tôi vẫn đứng nguyên đấy. Tôi vùng tay, tôi chớp mắt, tôi vừa đi vừa ngoái cổ trông lại: cái hình vẫn đứng im.

«Tôi liền nhảy lại giường, định vơ lấy một thứ khí giới phòng thân, thì bỗng lạng người đi: bên thành giường, trước cái màn nhung kia, một người, một người áo chàm, da mặt trắng vàng như sáp ong, yên lặng nhìn tôi bằng đôi bằng đôi mắt lạnh lẽo. Tên Thái! Phải, tên Thái mà tôi đã giết! Bấy giờ nó hiện về để bắt tôi...



«Sự căm giận nổi lên, nhưng lại yếu đuối dần... Tôi lấy một khẩu súng ở tầm tay nhắm giữa ngực con ma — súng của tôi bao giờ cũng lắp đạn sẵn, — tôi bắn đi một phát, khói bay lên tan hết, thì con ma cũng đâu mất. Tôi để cả súng lạp đạn trong chân, rồi vào giường nằm. Không thấy gì hiện ra, nhưng, lúc ngánh ra ngoài thì tên Thái ngồi ngay trên cái ghế dựa gần đấy. Tôi vùng dậy. Có bao nhiêu vật ở tầm tay tôi đều vớ lấy liệng vào nó, nhưng liệng không trúng. Bao nhiêu lần chực sống lại, thì đôi mắt nó nhìn tôi một cách yên lặng ghê gớm khiến tôi lại ngừng chân. Trong phòng, sau những tiếng đập phá của tôi, lại im phắc, đến nỗi tôi nghe rõ tiếng trống ngực của mình... Bên ngoài, tiếng gió vẫn rít mãi không

thôi, tôi tưởng như trong đó có những lời nguyên rủa của tên Thái, những lời nguyên rủa kéo dài ra, và nhắc đi nhắc lại đến một trăm lần rằng: «Tao về bắt hồn mày! Tao về bắt hồn mày!» Mà câu đó rít lên cũng bằng tiếng Thái.

«Tôi không biết tôi còn làm những gì nữa. Chỉ nhớ rằng lúc tôi sắp bước ra cửa để gọi tên bởi thì ngã gục xuống, rồi thiếp đi.

«Hôm sau, tôi thức dậy trong tay mấy người đẩy tở trung thành. Chúng thấy những dấu vết phá phách trong phòng tưởng tôi uống rượu say và đang tìm cách vực tôi lên khỏi mặt đất.

«Tôi không nói gì đến việc thấy ma, sợ chúng sinh nạt đảm, vì tôi biết bọn này chỉ đợi có những truyện huyền hoặc như thế để mà tin. Tôi gọi là truyện huyền hoặc vì khi tôi thấy ánh sáng ban ngày thì lòng lại vững vàng và cho những điều xảy ra lúc đêm khuya chỉ là những hình ảnh của sự mơ hoảng.

«Tôi nhất định tin là thế, nhắc đi nhắc lại một cái ý nhất định ấy. Gọi hết can đảm, hết nhể phải đến để đợi những điều tôi quyết là sẽ không thấy nữa. Tôi quyết rằng con ma không thể hiện ra lần thứ hai được, vì cái lẽ chắc chắn rằng thế giới này không thể có ma quái được... Bằng ấy nhể cứng cỏi tan đi ngay khi đến đêm đồng hồ đánh mười hai giờ.

«Con ma lại hiện ra. Con ma lại đứng bên cạnh giường tôi, vẫn lạnh lùng, vẫn yên lặng.

«Mà yên lặng quá! Tôi muốn cho nó giận dữ, đe dọa, hay nguyên rủa, hay nhảy đến bóp cổ tôi ngay lúc bấy giờ. Không, nó vẫn chẳng nói chẳng rằng, chỉ nhìn tôi trân trân, nhìn theo tôi từng cử chỉ một. Tôi ngồi ở giường thì nó ngồi ở ghế bành gần cái tủ đứng. Bỗng nó, ông ạ, tôi lại thấy cả trong gương. Tôi thử đi đi lại lại để xem thì nó quay đầu sang trái rồi sang phải để nhìn theo tôi. Cái đầu chiếu ở trong gương cũng bắt chước cử chỉ ấy. Suốt đêm đó tôi không ngủ. Đến sáng, lúc bởi đưa cà-phê sữa vào thì con ma biến đi.

«Mấy đêm sau, cái tấn kịch vô lý này lại diễn ra. Vô lý lắm, phải không ông, nhưng tấn kịch cứ diễn.

«Hình như tôi đã thành quen, thành dạn với sự kinh sợ. Tôi đợi con ma hiện ra một cách thần nhiên hết sức. Nhưng tôi lại nhớ rằng mỗi ngày mất đi là cái chết của tôi gần đến. Sự khổ sở đau đớn nó nhắm găm hết cả tinh thần tôi. Thì ra, ông thử nghĩ xem, có lẽ sự thần nhiên của tôi, sự bình tĩnh của tôi cũng là do sự yếu đuối của tinh thần. Có lẽ tôi không còn đủ tỉnh tỉnh của một người thường để lo sợ nữa. Trong lúc tôi nói với ông câu này, lý trí của tôi vẫn còn. — Nếu

COTY

SES PARFUMS

SON EAU DE COLOGNE

SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS

SES POUDRES AJOUTENT ENCORE DU
CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...



Agents exclusifs: L. RONDON et C^o L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

Trong dịp đám cưới!!!...

Muốn được cô dâu vừa ý, chỉ nên mừng có một cái vì đầm của hiệu Chấn-Long, vừa đẹp vừa nhà do những thợ rất tinh xảo của ta làm ra trông chẳng kém gì những kiểu vi đầm bên Pháp. Có nhiều kiểu khung vi mỹ-thuật, và tiện dùng. Một công nghệ mới nước nhà rất mau tiến bộ, mong quý bà quý cô chiếu cố đến hiệu....

chấn long
38 Phố Hàng Bồ Hà

điên là một bệnh thiếu lý trí hay lý trí lạc đường, thì thứ bệnh của tôi, không gọi là điên được. Nhưng thôi, không bàn luận nữa. Tôi kể nốt ông nghe».

Những lời của người Pháp nói vừa rồi khiến tôi thấy những cảm tưởng rất lạ lùng. Vì, thoát tiên, tôi tưởng người đó là điên, điên vì bị lời nguyên rửa của tên Thái ám ảnh mãi. Và bởi thế mà những quái trạng ông ta thấy hiện ra lúc đêm tối chỉ là những hình ảnh tưởng tượng ra. Nhưng khi nghe những luận lý kia, tôi kinh ngạc mà thấy rằng cái óc điên ấy sáng suốt lắm. Người đàn ông nói tiếp :

— « Đến đêm thứ mười sáu, tôi chợt nghĩ ra một điều mới lạ : tôi muốn thử xem ngoài tôi ra, còn ai trông được thấy con ma nữa không. Tôi bèn đợi đến sáng hôm sau lúc mặt trời chưa lên, tôi đánh chuông gọi thẳng bồi của tôi vào. Nhưng hình như đoán được ý định của tôi. Lúc tôi đứng lên cầm đèn, thì con ma cũng đứng lên, thông thả bước về phía giường rồi biến.

« Chiều hôm sau, trước giờ đi ngủ, tôi dặn bồi phải thức đến một giờ đêm và nghĩ cho nó việc làm ở trong phòng ngủ của tôi. Tôi lấy dao cắt đứt mấy chỗ khuy mắc tấm màn nhưng cạnh giường ra. Đến mười hai giờ kém năm, thì tôi bảo thẳng bồi :

— « Anh Ba, anh dính lại chỗ màn đứt kia cho tôi ».

« Thăng bồi vàng lời và chăm chú đứng làm việc ở ngay chỗ con ma vẫn hiện.

« Tôi nóng ruột đợi và chưa biết sẽ trông thấy gì. Tên bồi không biết được những nỗi băn khoăn của tôi lúc ấy.

« Mười hai giờ đánh.

« Ba vẫn thản nhiên buộc lại cái màn.

« Bỗng phía tay trái hần có tiếng chuột kêu, hần ngảnh nhìn, thì bên tay phải hần, con ma đã sừng sững đứng đấy. Tôi chắc thế nào hần cũng trông thấy nó khi bản quay lại, nhưng không, hần vẫn không biết gì. Tôi bảo :

« Anh Ba !

— « Dạ !

— « Anh cầm cây nến ở đầu giường lại đây cho tôi.

« Muốn làm theo lời tôi, Ba phải đi về phía tay phải, nghĩa là phải qua cái lối nhỏ có con ma đứng. Tôi có ý cho tên bồi vấp hần vào con ma, nếu hần không trông thấy gì.

« Tên bồi thản nhiên đi về phía đầu giường nhưng lúc hần gần vấp phải con ma, thì con ma bước đi trước hần, rồi lảng-lặng đến ngồi trên chiếc ghế trước mặt tôi.

« Tôi lại bảo :

« — Ba, anh cứ đứng yên đấy, liệng cái chân nến cho tôi bắt.

« Tôi có ý lừa người cho khi chân nến giệng tôi, thế nào cũng gặp người con ma.

« Lúc Ba ném cái chân nến về phía tôi thì con ma sẽ né người đi để tránh khỏi.

« Tôi hỏi lại cho biết rõ :

« — Anh Ba, anh có thấy gì trong phòng, anh có thấy người nào trong phòng này không ?

« Ba dương mắt nhìn tôi, ngạc nhiên :

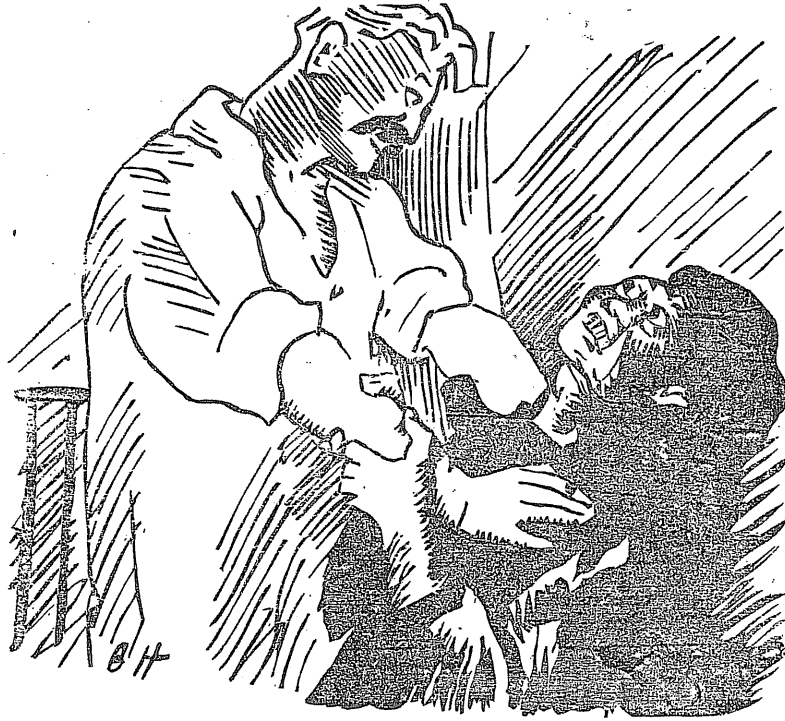
« — Thưa ông không... Chỉ có ông ngồi đây thôi...

« Tôi không nói gì cả, rồi cho tên bồi của tôi ra.

« Ban ngày tôi cố ngủ để bù lại những lúc đêm thức cũng không được. Tôi già đi trông thấy và đây tớ của tôi thì không hiểu gì. Chúng chỉ biết tôi

hiện đến nữa để xem sao. Tôi nhắm mắt mãi, rồi hình như ngủ quên đi, mà hình như ngủ đi được lâu lắm. Lúc choàng mắt dậy, tôi không thấy bóng tên Thái ở chỗ cũ, mà nhìn đồng hồ thì đã quá hai giờ đêm. Tôi thoáng mừng, Thấy người tỉnh tao, tôi chắc rằng tâm hồn tôi trở lại bình yên. Nhưng chẳng mừng được bao lâu, vì con ma lại hiện ra, và lúc đó tôi mới nhớ ra rằng đồng hồ tôi chết từ lúc chiều. Lấy đồng hồ nhỏ ra coi thì lúc ấy vừa đúng mười hai giờ đêm. Con ma quả không bao giờ sai hẹn ... »

Cái cười trên miệng của người bạn đáng thương ấy thật là ảo não. Ông nhìn tôi tỏ ra vẻ nhần nhục của một



đôi hần người và tâm-tính từ hòm giết tên Thái. Cái số mệnh của tôi thế là đã định. Ông ạ, bây giờ thì tôi không còn mong gì thoát khỏi cái ám ảnh kia. »

Tôi nói :

— « Vâng, ông gọi là sự ám ảnh thực phải lắm. Đó là một thứ bệnh kỳ dị của trí não, không phải là không chữa được, vậy tôi xin ông thử để tôi chữa xem ».

Người ốm mỉm cười ra vẻ không tin nhưng cũng nói :

— « Tôi vui lòng lắm, nhưng ông định chữa cách nào ? »

— Ông để tôi hỏi câu này đã : cứ đúng mười hai giờ đêm thì tên Thái hiện đến phải không ?

— Đúng mười hai giờ đêm, không trước không sau một phút.

— Vậy thế được. Tôi muốn ông quên hẳn giờ giấc đi. Chẳng hạn bây giờ đem làm cái đồng hồ kia dừng lại ».

Người Pháp lại mỉm cười một lần nữa. Rồi thông thả lắc đầu :

— Vô ích.

— Suo lại vô ích ?

— Vì một đêm tôi nằm nhắm mắt nhất định không đợi lúc con ma

lín đồ cam chịu chết vì tôn giáo mình theo. Tôi nắm lấy tay ông, không nói được gì, vì tôi biết không còn lời nào sững đáng để yên-ủi người đàn ông ấy được. Ông ta lại nói :

« Tôi đã sẵn sàng cả. Vả tôi còn những một tuần lễ nữa để chịu lấy cái báo thù yên lặng ghê gớm của người chết đi. Cái hình phạt của tôi cũng kết liễu bằng sự chết của tôi. Nhưng tôi có đủ can-dảm ».

Còn tôi (lời ông cụ già kể truyện) thì thực không có đủ can-dảm để tìm hiểu việc hiển hiện của con ma Thái kia.

Lời thuật lại của người Pháp thật có mạch lạc, có thứ tự chu đáo, khiến tôi khó lòng mà ngờ ông ta điên được. Hay *Điên*, theo định nghĩa hiện giờ, không phải là tiếng đủ mạnh để gọi cái bệnh của ông ta. Một bệnh nặng gấp mấy mươi bệnh điên, thứ bệnh *gên tri*, thứ bệnh *tin thái quá*. Trời ! Chưa biết lấy tiếng gì để chỉ cho đúng được. Người bệnh bị sức cảm quá mạnh đến nỗi vì một lời nói độc địa mà ... lung lạc cả tinh thần.

Sau đó đúng bảy ngày, tỉnh ra thì vừa đúng ba mươi đêm sau cái đêm

mà tên Thái nói cái câu nguyên rửa, người chủ đồn điền quả nhiên chết thực.

Tôi được tin, vào phòng ông ta xem, thì thấy ông ta ngồi trên một chiếc ghế bành quay mặt về phía tường, người cứng ra như cây gỗ. Hai mắt ông ta mở lớn, vẫn như còn in bao nhiêu sự ghê sợ mà đôi mắt ấy trông thấy trong bao nhiêu đêm vừa qua. Thực là một cái chết quái gở không biết chừng nào. Một cái chết kỳ dị mà người chết hấp hối trong cả một tháng trời : một tháng trời sống trong sự kinh hoàng, biết trước số mệnh của mình, và sẵn sàng đợi đến lúc mình phải chết !

Xem xét trong phòng thì không có dấu vết gì khác thường cả. Trên mình người Pháp cũng không có thương tích gì. Lục ở đầu giường, tôi tìm được khẩu súng lục sáu viên đạn còn nguyên để lên một tập giấy má.

Trong tập ấy, tôi thấy một bản chúc thư cho con cháu bên Pháp và một bức thư dặn tôi đừng cho các bạn hữu ông biết những việc ông kể cho tôi nghe. Gọi là để cảm ơn tôi và làm kỷ niệm sự quen biết của ông với tôi, ông có để lại cho tôi năm chục cuốn sách nói về thần học, về linh hồn học, các truyện truyền thuyết, tiểu thuyết hoặc ký sự của những danh sĩ về các điều huyền bí, trong đó, tôi thấy một tập sách in đã lâu lắm (vì chữ Pháp sai lỗi viết với chữ Pháp thông dụng bây giờ). Tôi chú ý đến tập sách này, thì lấy làm lạ rằng một câu truyện trong đó phảng phất giống câu truyện ghê gớm, thậm khốc của ông ta.

Việc giết tên Thái tôi biết là việc có thực. Nhưng còn việc hiển hiện kia ? Có phải chỉ là những điều trông thấy của một tâm não hoảng hốt và chịu ảnh hưởng những điều đọc ở sách không ? Hay ở thế giới này quả có ma quái hiện hình ? Theo ý tôi thì những việc quái dị không có bao giờ. Có chăng chỉ ở sự tưởng tượng. Mà sự tưởng tượng có thể làm cho người ta thấy được đủ các điều vô lý. Vậy, người ta thấy được ma, chính là vì người ta tin có ma.

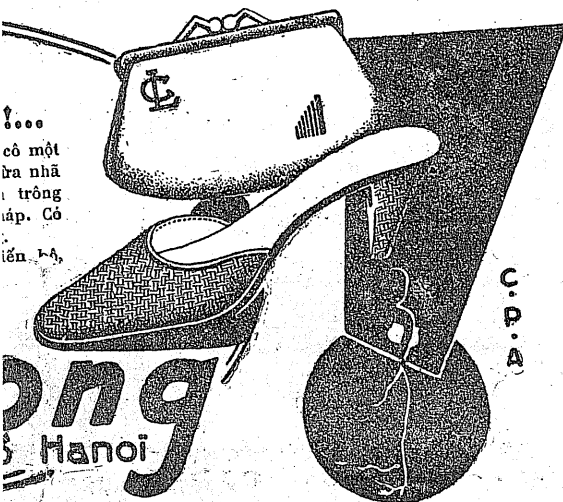
THẾ LỮ

Cours particuliers

préparant aux divers examens et concours des cycles primaire supérieur et secondaire par des professeurs bacheliers et licenciés.

C. par Correspondance :

de Français, d'Annamite et de Mathématiques — Pour tous renseignements s'adresser à M. VU DINH LIEN DIRECTOR DES C. PAR CORRESPONDANCE DE L'A.J.S. 99, ROUTE DE HUÉ HANOI

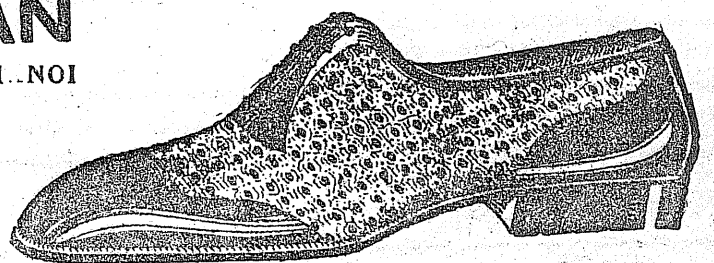


Giày kiểu mới mùa hè 1935 bằng vải « Thông Hoi » đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu :

VAN-TOAN
95, PHỐ HÀNG ĐÀO, H. NOI

có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

giá mỗi đôi từ : 3\$50 trở lên



Hơn 80 phương thuốc gia truyền của nhà Hồng-Khê bán khắp nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên. Ở đâu có bán thuốc Hồng-Khê cũng được công chúng nhiệt liệt hoan nghênh tin dùng.

HỒNG KHÊ DƯỢC PHÒNG

88, ROUTE DE HUẾ (trước cửa chợ Hôm) HANOI, TÉL.: 755

Nổi danh tiếng từ năm 1922

Hồng-Khê là một nhà chế thuốc ta, theo cách tối tân: Tán thuốc, viên thuốc, sảy thuốc, làm hộp đựng thuốc đều dùng bằng máy cả. Lại có nhà in riêng để in hộp đựng thuốc, in đơn (toa) thuốc, in sách thuốc nói về cách phòng bệnh, trị bệnh và căn bệnh để biểu khắp mọi nơi. Ai hỏi xin lập tức có sách gửi biểu ngay.

Ai muốn kinh doanh về việc buôn bán cho được mau phát đạt, mà trắc trăn không bao giờ chịu lỗ vốn, ế hàng xin kíp viết thư về hỏi quyền điều lệ mua buôn và làm Đại lý bán thuốc của nhà thuốc Hồng-Khê.

Số 1. Rức đầu cảm sốt. — Uống 1 gói 5 phút khỏi hẳn, giá 0\$10.

2. Ninh khôn hoàn. — Thuốc đồ ngoài chữa khỏi bệnh khí hư, khỏi bệnh lậu mủ, nó hút được cả cái độc rã, mỗi hộp 0\$50.

3. Thiên kim bảo thai hoàn. — Các bà có mang thấy đau bụng, đau lưng, động thai, uống thuốc này thai yên ngay sinh dễ đẻ dàng, bà nào đã đẻ non một vài lần thấy tất kinh là phải uống thuốc này kéo dài vậy nó quen máu cứ để thiên tháng mãi, mỗi hộp 2\$50.

4. Thuốc sông. — Đốt mọi sông lên người yào mũi khỏi bệnh giang-mai, khỏi cả lở loét rức ròi, các chỗ lở, ngứa, sông thuốc này và lấy cái thạp mỗi sông này, bôi vào là khỏi ngay, mỗi gói giá 0\$50.

5. Thuốc hắc lạo. — Hắc lạo ăn ngứa gãi chảy dứa bôi khỏi liền, mỗi hộp 0\$15.

6. Sát trùng phẩn. — Dắt bột này vào mụn giang-mai, hạ cam, sần quầng, hà dò, lở, ngứa, rất mau khỏi, mỗi gói 0\$10.

7. Thuốc ghê. — Ghê có cái, ghê nước, ghê ruồi bôi là khỏi ngứa, thuốc nước 0\$15, thuốc bột 0\$10.

8. Đại bổ thận phẩn thanh hoàn. — Là thuốc bổ thận và lọc máu uống thuốc này bởi bỏ lại chân thận và khỏi tuyệt được nọc độc bệnh lậu, giang-mai, mỗi hộp 1\$50 (uống được 4 ngày).

9. Thuốc đồ. — Nhọt hạch, giang-mai, tràng-nhạc, đinh dầu, đinh chân tay, đồ một viên, mỗi mọt tan ngay, nung rồi vớ mủ, mỗi viên 0\$12, mỗi hộp 0\$50.

10. Lập chỉ cốt thống. — Không cứ về bệnh gì lở đau xương uống là khỏi liền, mỗi chai 0\$60.

11. Rượu hành huyết khu phong. — Vừa uống vừa xoa bóp chữa bệnh tê thấp, các bà ở cũ xoa để phòng, mỗi chai 0\$30.

12. Sát trùng thủy. — Trám vào chỗ lở loét ngứa, nó ăn trắng ngay ra, sạch vì trùng, mau khỏi, pha với nước lã để thụt lậu cũng tốt, mỗi lọ 0\$20.

13. Hậu sản linh đơn. — Sau khi ở cũ ít lâu bất cứ bệnh gì cũng là bệnh hậu sản như ho lợm cổ, đau bụng, sản môn, sản hao, phù thũng v. v. uống là khỏi cả, mỗi lọ 0\$25.

14. Thuốc giang-mai. — Thuốc giang-mai số 14 uống trong bốn tiếng đồng hồ kiến hiệu, không phải kiêng nước, không bốc lên rưng, không mệt không hại sinh dục. Phá lở, phá hạch, mào gà, hoa-khế hạ cam, tím-la nhọt cổ, đau rức trong xương vàng đầu, mờ mắt rất thật cũng khỏi. Nghi là có bệnh uống để phòng, giá 0\$60.

15. Tiên truyền nhơn dược. — Đau mắt có mòng mòng đỏ rức sưng tra thuốc này là khỏi đánh mòng rất hay, giá 0\$10.

16. Quang-minh-thủy. — Đau mắt gió, sưng rức, tra thuốc này khỏi ngay, mỗi lọ 0\$10.

17. Chè giải cảm. — Sốt rức đầu vừa uống trà sông, giá 0\$05.

18. Thuốc bách giải. — Chữa các bệnh cảm mạo vừa xoa vừa uống, mỗi lọ 0\$10.

19. Dầu Hồng-Khê. — Vừa xoa vừa uống, mỗi lọ 0\$20.

20. Thuốc cai nha-phiến. — Một thứ thuốc viên, một thứ thuốc nước, hai phương

đều hiệu-nghiệm. Nghiện nặng, nghiện nhẹ uống đều khỏi, không sinh chứng khác, đi làm như thường, thuốc nước 1\$00, thuốc viên 0\$50.

21. Phòng-tiệt-tán. — Phạm-phòng đây hơi, đây da bụng, ăn chậm tiêu, đau dạ dày, uống rất hay, mỗi hộp 0\$40.

22. Lương hổ hoàn. — Bị lạnh ngứa cổ, ho gió, ngậm khỏi ngay, giá 0\$10.

23. Thuốc cam tướt. — Trẻ con ham hấp nóng đi tướt, ỉ, uống thuốc này khỏi ngay, giá 0\$10.

23. Nhuận phế thủy. — Là một thứ thuốc ho nước, ngọt dễ uống tiêu đờm mát phổi chữa các bệnh ho, 0\$30.

25. Bảo-kim-đơn. — Tiêu đờm mát phổi chữa các bệnh ho, giá 0\$10.

26. Thuốc cam. — Trẻ con cam, bụng, ông đít thót, v.v. dùng thuốc này khỏi ngay, giá 0\$20.

27. Điều kinh dưỡng huyết. — Các bà, các có xấu máu, kinh không đều, hay có bệnh rức đầu chóng mặt, sần tối mắt, hoặc đau lưng, chân tay buồn mỏi, ít ngủ kém ăn, hay tư lự, uống thuốc này, điều kinh khỏi các bệnh, giá 0\$50.

28. Tây-dộc thủy. — Dùng thuốc này thụt lậu là khỏi buốt, giá 0\$60.

29. Thanh nhiệt trừ lâm thang. — Sắc nước này uống giải nhiệt thông tiểu-tiền dùng làm thang uống với thuốc lậu số 30 càng tốt, mỗi gói giá 0\$10.

30. Thuốc lậu. — Thuốc lậu Hồng-Khê số 30 uống 24 tiếng đồng hồ đỡ mủ khỏi buốt tức uống khỏi rứt nọc và không phải uống thuốc tiết, không mệt, lợi sinh dục, mỗi hộp 0\$60.

31. Hòa trung hoàn. — Chữa bệnh đau dạ dày, đau bụng kinh niên, đau tức, đầy hơi phàm phòng rất hay, mỗi lọ 0\$40.

32. Thuốc sốt rét ngã nước. — Thuốc này giá truyền rất hiệu nghiệm uống cắt cơn ngay, giá 0\$15.

33. Thuốc sai trẻ. — Chữa đủ mọi chứng sai thật nguy hiểm, giá 0\$20.

34. Chỉ huyết tiên phương. — Ho ra máu, khạc ra máu, băng huyết, đại tiểu tiện ra máu, đỏ máu cam, uống cầm ngay, mỗi hộp giá 0\$30.

35. Nạo lâm hoàn. — Uống thuốc lậu này 3 tiếng đồng hồ nó bắt đi đái giắt, bắt kén khỏi hẳn, 0\$20.

36. Thuốc hôi nách. — Hôi nách bôi khỏi hẳn, 0\$20.

37. Khái ti phi nhĩ hoàn. — Cho trẻ con ăn thuốc này ăn được nhiều cơm, khỏe mạnh, thuốc bùi ngọt dễ ăn như ăn bánh, mỗi hộp 0\$10.

38. Thuốc cam bôi ngoài. — Trẻ con cam mắt, cam răng, cam lâu mủ, cam ăn đỏ mũi đỏ đít bôi khỏi, mỗi lọ 0\$10.

39. Thuốc chính khí. — Chữa bệnh đau bụng đầy bụng tháo dạ nôn mửa, mỗi hộp 0\$20.

40. Hương liên hoàn. — Hàn lý nhiệt lý ra mũi ra máu đi ngoài phải dựa uống một lọ kiến hiệu ngay, giá 0\$15.

41. Thuốc tưa. — Trẻ con mồm lưỡi tưa trắng ra bôi đến đâu khỏi đến đấy, giá 0\$10.

42. Thuốc trớ. — Trẻ con trớ không cứ nặng nhẹ lâu, mới uống một lọ là khỏi, giá 0\$20.

43. Thuốc trứng cá. — Sẹo thuốc này trứng cá, tàn hương khỏi cả, mà da mặt hồng hào rất đẹp, giá 0\$20.

44. Thuốc cao tan. — Dán các mụn nhọt, mau tan và dễ bọc, mỗi hộp 0\$10.

45. Cao hút mủ lên da. — Nhọt đã chín dán cao này cho hút mủ, bệnh mà-lươn dán cao này mọt thịt lên da non, mỗi hộp 0\$10.

46. Nhân sâm cấp giới hoàn. — Là thuốc bổ phổi chữa được bệnh ho kinh niên ho lao ho ra máu ho sần, đờm xuyên mỗi hộp 1\$00.

47. Tráng dương kiên tinh đại bổ. — Uống thuốc này tinh khí đặc và kiên, cường dương khỏi cả bệnh di tinh và mộng tinh, mỗi hộp 1\$00.

48. Hương trừ muỗi. — Thắp hương này là muỗi phải tránh xa mà muỗi dễ ngủ không có chất độc, giá mỗi hộp 0\$50.

49. Thuốc trừ rệp. — Dắt chỗ có rệp là trừ được ngay mỗi hộp 0\$20.

50. Thuốc thiên trụ. — Hai hòn ngọc hành bên lớn bên bé hoặc sung rức uống thuốc này lên đều ngay, mỗi hộp 0\$60.

51. Trường sinh tửu. — Rượu này uống bổ thận, bổ tỳ vị khí huyết tiêu trừ bách bệnh, ăn ngon ngủ yên, mỗi chai 0\$60.

52. Thai độc hoàn. — Trẻ con chốc lở, uống thuốc này là khỏi, mỗi lọ 0\$30.

53. Thuốc đun. — Trẻ con người nhón có đun, uống đun ra hết ngay, mỗi lọ 0\$10.

54. Xuyên hồng hoàn. — Bị bệnh hen xuyên uống khỏi cả, giá 0\$20.

55. Thuốc bại thiên trụ. — Uống thuốc thiên trụ số 50 bại thuốc số 55 này vào bên to càng mau khỏi, mỗi lọ 0\$20.

56. Thuốc sáu răng. — Sáu răng, sưng bụng răng sủa thuốc này khỏi ngay, mỗi lọ 0\$10.

57. Ngũ hương hoàn. — Đau bụng, đầy hơi, đầy da bụng, trong bụng có hòn có bóng, đau dạ dày uống kiến hiệu ngay, mỗi hộp 0\$20.

58. Thuốc thổi tai. — Trẻ con người lớn thổi tai đổ thuốc này là khỏi, giá 0\$15.

59. Thuốc toét mắt. — Toét mắt có lông quặm bôi 1 lọ thuốc này là khỏi, giá 0\$50.

60. Thuốc khí hư. — Các bà các có có bệnh huyết bạch, khí hư uống thuốc này nhẹ chỉ một hộp là khỏi, mỗi hộp 1\$00.

61. Thuốc tẩy. — Tẩy thuốc này không đau bụng, rất dễ chịu sạch cả đùn sần, uống ít thì nhuận tràng, giá 0\$15.

62. Xuyên hạo hấp được. — Hen xuyên hút thuốc này khỏi ngay, mỗi hộp 1\$00.

63. Thuốc sán. — Sán sơ mủt, sán kim, uống thuốc này phải ra hết, giá 0\$80.

64. Hồng-Khê nhân-tạo huyết. — Uống thuốc này một chai thấy tốt huyết ngay, mỗi chai 1\$00.

65. Hoạt-huyết thông ứ điều kinh. — Kinh hành không đều kỳ hay đau bụng vật, hoặc ngó lạnh, hoặc vì đờm chệ uất kết, kinh bế, uống thuốc này kinh đều khỏi các bệnh giá, 0\$50.

66. Cao gội đầu. — Gội đầu bằng cao này, sạch gàu, mượt tóc, hạ hỏa, mỗi lọ giá 0\$10.

67. Ô mai thuốc. — Ngậm rất ngon đủ mùi cay, chua, mặn, ngọt khỏi khát nước, nhạt miệng, tiêu đờm, trừ ho mỗi gói giá 0\$01.

68. Ngoại khoa quang minh tán. — Thuốc đồ lên trên mí mắt khỏi đau mắt mồm lợ giá 0\$20.

69. Hạ hỏa minh mục hoàn. — Đau mắt uống trừ nhiệt, hạ hỏa, tiêu màng mòng mồm lợ mỗi hộp 0\$20.

70. Lương huyết tiêu độc. — Thuốc lọc máu rất hay uống khỏi máu độc nhọt mụn ngứa lở mỗi hộp 0\$20.

71. Thuốc lở. — Bôi không sót không hời chốc lở bôi đến đâu khỏi đến đấy mỗi hộp giá 0\$15.

72. Thanh hương hoàn. — Ngậm cho thơm mồm tiêu đờm ai hôi mồm nên dùng mỗi hộp 0\$20.

73. Phong thấp diệt đả tán. — Thuốc bột sào với rượu bóp khỏi tê thấp, rức xương lợ thương bị đòn bóp đều khỏi. Ngâm với 0\$10 rượu vừa uống vừa bóp được, giá 0\$30.

74. Khu phong trừ thấp linh đơn. — Ai có bệnh tê bì ngoài da hay rức trong xương, sưng hai chân bán thân bất toại uống thuốc này là khỏi, giá 0\$30.

75. Khu phong trừ thấp huân dược. — Thuốc đốt lên để sống cho khỏi bệnh tê thấp, mỗi gói giá 0\$20.

76. Bánh trường sinh. — Một hộp 6 bánh ngâm được hai chai rượu bổ uống bổ thận bổ tỳ vị khí huyết tiêu trừ bách bệnh ăn ngon ngủ yên, mỗi hộp 1\$00.

77. Nam tinh hóa đàm. — Trẻ con người lớn nhiều đờm uống thuốc này tiêu đờm, đờm cần ở ngoài da uống cũng khỏi, mỗi lọ 0\$20.

78. Thuốc nê. — Về mùa hanh, mặt và chân tay nổi mẩn ngứa bôi thuốc này mềm da khỏi ngứa, nên dùng quanh năm thì đẹp da khỏi tàn hương chứng cá, không có chất nhờn, mỗi chai 0\$20.

79. Brillantine Hồng-Khê. — Bôi brillantine này không nhờn không bẩn. Tóc mượt không sần xuống mặt, mỗi chai 0\$30.

80. Hoa liễu trừ căn giải bách độc. — Thuốc triệt nọc bệnh lậu và giang mai, chữa những người uống nhầm phải thủy ngân, khiến phần cùng các thứ thuốc có chất độc, mỗi hộp 1\$00.

81. Cầu-tự (Quan âm linh ứng hoàn). — Các bà hiếm muộn lâu không sinh đẻ, hay không sinh đẻ lần nào, uống thuốc này 6 hộp là có tin mừng ngay, đã nhiều người tin dùng phương thuốc cầu tự gia truyền này, mỗi hộp 1\$00.

82. Phấn xoa rôm trẻ con, mỗi hộp 0\$20.

83. Bông thuốc (coton hydrophine), mỗi gói 0\$10.

Thuốc HỒNG-KHÊ bán rất chạy, mua buôn hoặc làm đại-lý hỏa hồng rất hậu, ở xa viết thư về mua thuốc gửi đi rất nhanh chóng cần thận, gửi tiền về trước hoặc để sau khi nhận được thuốc giá ở nhà giấy thép hay nhà ga cũng được. Có buồng riêng chữa bệnh lậu giang mai. Nhận chữa khoán không khỏi giá lại tiền.

Thơ và mandat hỏi bệnh, mua thuốc, xin cử đề: M. HỒNG-KHÊ 88, — Route de Huế, — HANOI

LIỆU HỒN

Trả lời bài thơ Tú Mỡ đăng
mục « Giông nước ngược » trong
báo Phong Hóa ra ngày 15-11-35.

Mấy lời nhắn cùng anh Tú Mỡ,
Liệu thần hồn không thánh quả lại kêu oan.

Anh là người mất thịt trần gian,
Việc nhà thánh dăm bàn ngang, nói ngược !

Anh phải biết lắm, anh động đực
Trước khinh nhờn sau chính thực phải làm tôi ;

Cũng khăn chầu, áo ngự, sửa lễ gà sồi,
Tam, tứ phủ để ra ngồi làm ghế, đệm.
Như tôi hầu hạ thánh nơi cửa dài cửa điện,

Giữ việc đèn nhang và dâng liễn hương hoa

Bởi nặng căn nặng số sinh ra,
Anh chớ tưởng nhầm là buồn với bán.
Cửa tiên thánh há phải nơi hàng quán
Như lời anh bẻ báng chề cười.

Thánh trên đầu, trên cổ đó anh ơi,
Nào có phải trò chơi mà nói bậy !
Mà dăm vì đền đài với các nơi tiệm nhầy
Chốn gái trai vùng vẫy chơi bời.

Tú kia quen số siêng đời,
Chẳng từ thần thánh, buồng nhời chua chanh.

Thánh truyền tôi bảo cho anh
Liệu hồn, áo đỏ, khăn xanh có ngày.

Ông đồng Phương đèn cây Ớt
(D. T. T)

Văn minh và dã man

Tức cười ! Da bột rở da than !
Nước Ý kêu rầm : Á dã man,
Chẳng đáng chen vai vào liệt quốc
Cùng dân Âu-Mỹ đứng ngang hàng.

Họm mình, lên mặt bĩ nhau chi !
Phao với toàn cầu tiếng thị phi.
Anh trắng, anh đen, nào đã chắc
Ai văn minh đó, ai man rợ ?

Ý chê rằng Á còn tỵ nỏ,
Chẳng có nhân quyền, thiếu tự do.
Giàu hiếp kẻ nghèo, khỏe hiếp yếu
Dân đen quả kiếp tựa trâu, bò !

Văn minh, nước Ý hết lì nỏ,
Dân chúng hoàn toàn được tự do.
Chỉ phải cấm đầu thờ họ Mút
Thuận theo thời sống, trái thời... tù.

Ý chê rằng Á trị không an
Giặc giã như rươi, cướp bóc tràn.
Nhà khó giữ đầu, giàu giữ cửa,
Quanh năm dân chúng bị lầm than.

Văn minh, dân Ý hưởng bình an,
Không phải lo đêm bị cướp tràn.
Chỉ bị « cướp ngày » thu thuế nặng,
Vẫn là sung sướng, chẳng lầm than !

Mèo kia chê cáo tội nhiều lông,
Rút cục hai loài cũng một tông.
Cáo có nanh dài, mèo có vuốt,
Tùng ăn, gậy trượng để tranh hùng !

Tú Mỡ

hat đầu đơn

Cuộc thi lạ

Phụ trương Đồng pháp số 3099,
« Cuộc thi ngựa » :

... Những ngựa cưỡi đều là các
sĩ quan hiện tòng ngũ..

Thật là một cuộc thi lạ : các sĩ
quan làm ngựa thi với nhau. Nhưng
ai cưỡi những con ngựa đó ? chắc
là các chú ngựa.

So sánh

Khuyến học số 6, « Phê bình và
cảo luận » :

... Những nhà phê bình của ta gần
đây, trừ một vài người sâu sắc... thì
la thấy toàn một số người mà cái
nghệ thuật còn non nớt lắm, không
thể sánh được với những độc giả lâu
thường...

Vậy muốn sánh được với độc giả
lâu thường, tất phải có cái nghệ
thuật giả giặn. Đó là sự phát minh
lớn của Khuyến Học.

Đầu là năm

Ngo-báo số 2464 « Quảng-dông với
Nam-kinh » :

... Hội « ngũ lĩnh tự trị » tuyên bố
lấy năm tỉnh Hòa-bắc, Sơn-dông, Sát
cáp-nhĩ và Tuy-viên làm một nước
tự trị..

Thế là mới có bốn lĩnh. Còn
tỉnh thứ năm đâu ? Và là tỉnh gì ?
Không thấy có báo nào nói đến cả

Cũng trong bài ấy

... Năm tỉnh ở Hoa-bắc là : Sơn-
đông, Sơn-lây, Sát cáp Nhĩ và Tuy-
viên tuyên bố hợp lại làm một nước
độc lập...

Cũng vẫn chỉ có bốn. Mà bốn
tỉnh này lại khác bốn tỉnh trên kia.
Thật muốn thông tin cho độc giả,
các báo hàng ngày nên học lại địa
dư Tàu thì phải.

Thông tin

Về cuộc đá bóng Sélection Hanoi-
Entente Namdinh, Ngo-báo thể thao
ngày 26-11 đăng tên các chiến
tướng đã đá như sau này :

Hội tuyển thủ Hanoi : Fays, Bằng,
Mỹ, Nhân, Thiện, Yung, Turpaud,
Khánh, Toàn, Lễ, Thủy.

Cũng một hội ấy, Đồng pháp đăng:
Fays, Bằng, Sảng, Nhân, Thiện, Yung,
Turpaud, Goon, Tạo, Thủy, Viễn.

Ta xem đó đủ biết cái tài thông
tin đặc biệt của hai tờ báo hàng
ngày trong nước. Không phải họ sai
lầm đầu, nhưng ông phóng viên
Ngo-báo và ông phóng viên Đồng-
pháp mỗi ông có một cách nhìn
riêng, nên cùng một hội đá bóng
dưới mắt hai ông mới thành ra
khác nhau như thế.

Sự đó đủ tỏ rõ cái tài đặc biệt
của mỗi người vậy.

Văn chương

Trung Hòa báo số 1722, « tờ báo tự
thuật » :

... Chán nản, buồn sầu ! Biết sao
được... Trót vì tay đã nhúng chàm,
em cứ gan lì nằm đấy, để đến lúc
người ta lại đưa me lên mã đề, mà
ép...

Xin ai đọc đến đây chớ có nghĩ
xăng ! Vì không phải sự mà người
đọc tưởng vọng đầu. Đây là một
câu văn chương bông bẩy của
Trung Hòa để tả tờ báo lúc lên
khuôn vậy.

Văn

Tiêu Thuyết Saigon số 1 « Áo
mộng » :

... Dưới mấy cội dương, những lá
rụng trong đêm nằm la-liệt, bừa bãi
trên khoảnh đất với bồn dơ, tro troi
nét rữ rươi, khổ sở của mở rác sắp
rã rời lộn trong đất cát..

Kề đồng rác mà nằm lẫn lộn
trong đất cát thì cũng khổ sở cho
nó thực.

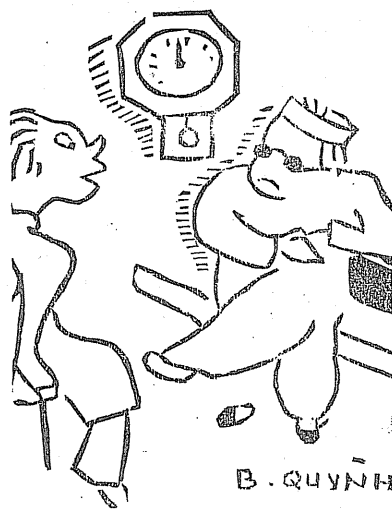
Nhật dao cao

ĐÃ CÓ BẢN

ĐỜI MƯA GIÓ

của

KHÁI HƯNG và NHẬT LINH



— Trong quẻ này thánh dạy
rằng chính ngày hôm nay đúng
giờ Ngọ ngài sẽ bị một người họ
nói dối : đánh lừa ngài để lấy tiền
ngài !

— 12 giờ đúng rồi a !!!

MỘT CUỘC TRUNG
BÀY Ở HỘI KHAI-TRÍ

Trong hai ngày, thứ bảy 7 và chủ nhật 8
Décembre này, hội Cựu sinh viên trường
Báo-hộ sẽ tổ chức tại hội quán hội Khai-
trí một cuộc trưng bày các kiểu quần áo
lối cũ và lối mới của đàn ông, đàn bà
và trẻ con (lối tây và lối ta) và hết thấy
các thứ hàng thuộc về trang sức Tiền
thuê bày hàng lấy rất hạ, 0p.50 một
thước vuông trong 2 ngày. Tối thứ bảy
7-12 có cuộc rước quảng cáo không lấy
tiền.

Hội cách thức tại nhà ông Ng. đình
Tiếp 80 Rue du Riz Hanoi.

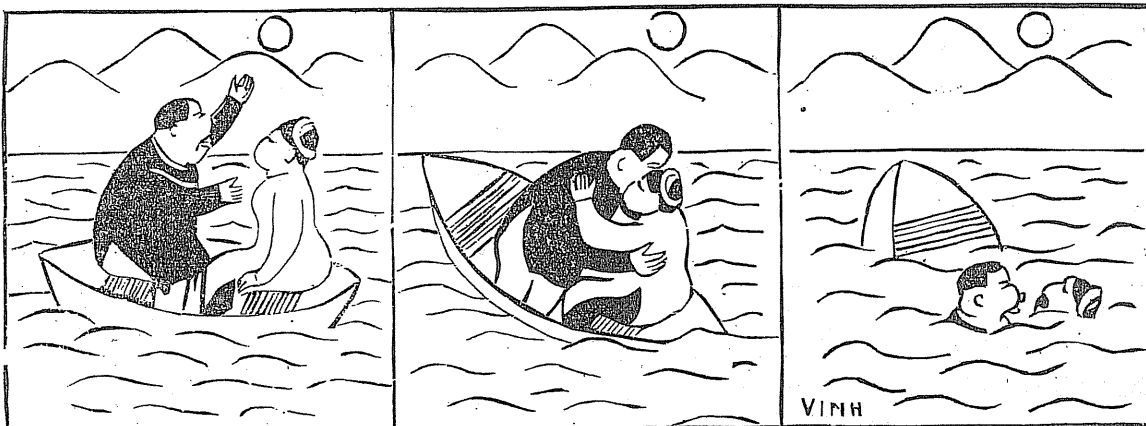
Báo «Le Cigne»

Đến 7 décembre này, hai ông Nguyễn
Vỹ và Tràng Kiều sẽ xuất bản một tờ
tuần báo Pháp văn về văn chương và xã
hội, lấy tên là « Le Cigne » (Bạch Nga).
Xin giới thiệu báo trên cùng độc giả
P.H.

Tin buồn

Ông Trần văn Lạng, trợ bút báo Loa
và Ngo báo, đã tạ thế hôm 29 Novembre
vừa qua

Ban báo xin có lời chia buồn cùng tang
quyển. P.H.



— Gặp cảnh thân tiên này tôi
chỉ muốn...

... cùng mơ...

.. chìm đắm trong bể ái

THỤT RỬA GIÚP!!!

Các bạn tới nhà mua thuốc Lậu, Giang-Mai — Biểu thêm thuốc
thụt các bạn ở xa. — Tinh giá đặc biệt với anh em lao-động.

Lậu. — mới mắc :

buốt tức ra nhiều
máu, có khi lẫn cả
tiểu tiện thông

thuốc số 3 có vẩn, ít máu
hoặc sáng ra một vài nhọt dùng thuốc số 7. —

chưa rút nọc : khi rạo mủ, nước tiểu
có mắng rớt, quy đầu
vết, — ra ròi gà hoặc buồn ngứa trong ống tiểu,
dùng thuốc tuyệt nọc lậu số 9 thụt 6 lần đều giá

0\$60 một hộp. — Khi khỏi lậu mà nước tiểu khi
trong khi đục hoặc đau lưng mỏi xương, hoặc
gi-tinh mộng-tinh thì dùng.

« Kiên-tinh-tự-thận hoàn »

mỗi hộp uống 5 ngày giá 1\$50.

Giang-Mai : Lén mụn ở quy đầu, phát
hạch (soài) hoặc lở loét
khắp mình mọc mào-gà, hoa-khế rất gần rất thật

đau xương rụng tóc, rức đầu, lưng lay rãng hay
thối mồm, củ đinh, thiên-pháo dùng thuốc số 21
đều khỏi chắc chắn giá 1\$00.

Đàn-bà lậu : 7 phần 10 bệnh chỉ ở
đường âm hộ (voie vagi-
nale) còn 3/10 bệnh phát cả ở âm-hộ (vagin) và
ống tiểu (urèthre). Bệnh ở ống tiểu thì cũng buốt
tức như đàn ông. Nhưng nếu chỉ phát ở đường
âm-hộ (voie vaginale) thì khác, nghĩa là không

buốt tức, tiểu tiện như thường, vẫn êm ái mà ra
nhiều mủ giống như người có nhiều khí hư,
thỉnh thoảng thấy hơi tức và nóng ở cửa
minh. Để quá trùng ăn vào tử cung, buồng trứng
thì nguy hiểm. Phải dùng thuốc số 4 mỗi hộp
uống 3 ngày giá 1\$20 và Cao hút độc trừ khí hư
số 17 mỗi hộp dùng 2 ngày giá 1\$00.

THANH-HÀ DƯỢC-PHÒNG 55 Route de Hué (phố Chợ Hòm) Hanoi.. là nhà thuốc chuyên trị bệnh tình, —
Nhận chữa khoán — Có phòng thụt rửa. Có danh-y coi mạch cho đơn bốc thuốc và chế các thứ cao, dán, hoàn, tán
chữa các bệnh người lớn trẻ con. — Đại-lý : Sinh-Huy Dược-điểm 59 Rue de la gare Vinh



**ELIZABETH
ARDEN**

se fait un plaisir d'annoncer
qu'une de ses assistantes sera

de passage à Hanoi et se
tiendra à la disposition
du Public à partir du 27
courant chez **FRÉDÉRIC**
37 rue Paul Bert Hanoi

pour vous donner tous conseils
sur le traitement du visage.

**MỘT NỮ CHUYÊN-MÔN
VỀ KHOA SỬA-TRỊ SẮC
ĐẸP Ở MỸ-NHÂN VIỆN**

**ELIZABETH
ARDEN** — 2 —
Rue de la Parx Paris

ghé qua Đông-Dương sẽ lưu tại
Hanoi ít bữa và bắt đầu tiếp các bà
các cô ở Bắc-Hà từ 27 Novembre
tại tiệm may: **FRÉDÉRIC**
37, RUE PAUL BERT — HANOI

Sửa-trị sắc đẹp là một vấn-đề cần-
thiết cho các bạn phụ-nữ tân-tiến.

Theo phương-pháp của mỹ-nhân viện

Elizabeth Arden

các bạn có thể chắc-chắn được
rằng: già sẽ trở lại mặt có chân
hương trứng-cá, nét răn sẽ trở
nên tươi-tắn, mịn-màng, mà
không tốn mấy tí tiền, vì sẽ chỉ
đính theo giá bên Pháp.

Nhà nữ chuyên-môn tiếp khách rất
ân-cần và chỉ dẫn rất tường tận
mọi điều về sau này các bạn có
thể tự sửa-trị lấy sắc đẹp của mình.

Muốn tránh những sự chờ-đợi
phiền-phức, các bà các cô nên đến
ghi tên trước, vì như thế bao giờ
cũng được tiếp trước.

TRIỆU-PHÚ SƯỞNG HAY KHỔ

(Tiếp theo trang 7)

Ngoài ra, ông còn hết sức chán nản
về cái mũi của ông thừa một mẩu thịt
và lúc nào cũng có mụn lở. Cái mũi đó
làm ông khổ sở một đời, ông đã hứa
hàng triệu cho ai chữa được nó trở lại
như mũi mọi người mà cũng không sao
được.

Ông vua dầu hỏa Rockefeller — nay 96
tuổi — cũng không may gì hơn ông
Morgan. Ông họ có cái mũi « tàng tật »,
thì ông kia có cái dạ dày luôn luôn « ốm
yếu ». Cả đời ông chỉ kiêng khem như gái
đẻ (gái đẻ an nam) không được bữa nào
ăn uống thỏa thuê ngon miệng bao giờ.
Suốt đời ông chỉ bận rộn làm tiền
không sao rút ra được. Mỗi tới năm 67
tuổi, mới có dịp đi chơi phiếm được mấy
hôm và nhân đó ông nhận ra rằng ở đời
còn có nhiều cái thú hơn là cái thú làm
tiền. Ông bèn tìm một người để trông
coi công việc thay ông, nhưng đã chịu
trả lương tới 5 triệu một năm mà cũng
không tìm được người quán xuyến nổi.

Cái đời đã khổ về làm tôi đồng tiền
như thế còn thêm vào trăm, nghìn cái
« tai nạn » khác, mà cái tai nạn to hơn
hết là việc đối phó với kẻ ăn xin.

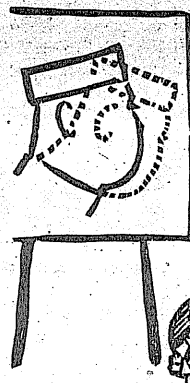
Bà Harriman, vợ ông vua xe hỏa,
được hưởng gia tài của chồng để lại 3
trăm triệu, phải xin các nhà chức nghiệp
Nữ-uớc che chở và đối phó với bọn xin
tiền. Bà nhận được có tới 6 nghìn lá thư
xin tiền, số tiền xin cộng lại tới non 700
triệu, quá gấp đôi cái gia tài của bà.

Cô Halen, con gái ông triệu-phủ Gould,
nhận được 1.300 lá thư xin tiền trong
một tuần lễ. Cô tính như thế phải có
500 vạn mỗi năm mới có thể vừa lòng
được những điều yêu cầu trong thư.

Một nhà triệu phú kia kiệt rần sành
ra mỡ, cả đời com cốp, nhin ăn nhin
mặc, chẳng dám rời ra đồng xu nhỏ
cho kẻ khó. Ông qua đời. Vợ ông muốn
chọc lại cái kiệt vô nghĩa lý của chồng
mình, định đem phát chẩn cái kho tiền
mà bà được làm chủ. Bà vừa nghĩ thì
đã tới tập bao nhiêu người đến xin,
làm bà bận rộn khó chịu. Bà phải phàn
nàn với một phóng viên nhà báo rằng
thà cứ chịu cái tiếng « bần » như chồng
mình, thế lại yên thân.

Hàng tháng bà không dám mở ra
cổng. Có nghìn, vạn người đến vây nhà
bà như kiến cỏ, chỉ rình bà để xin, đến
cảnh sát ngăn cản cũng không nổi, mà
trong những người đến xin đó, kẻ
người thực nghèo khổ chỉ có một số ít.
« Giàu như chúng tôi chỉ là một cái
tội! »

Với ai, bà cũng phàn nàn như thế.



T.VAN

ÔNG NGHỊ — Sao anh vẽ (hân) dung
tôi như vậy?

HOA SĨ — Vì khi tôi đang vẽ anh
gật!

Cái khổ về ăn mày còn chưa thấm
vào đầu đối với cái lo sợ quân cường đạo.
Lo cho mình, lo cho con mình, cho
thần thích nhà mình.

Nhiều lần, chính ông Rockefeller đã bị
những đảng du côn ở Nữ-uớc tổng tiền
và dọa ám sát ông hoặc vợ con ông, nếu
ông từ chối. Ông lại phải triệu một đoàn
cảnh binh riêng đến canh gác nhà ông.

Nhà triệu phú dầu hỏa đã chết còn
chưa thoát nợ bọn côn đồ. Chúng sẽ
quật mả lên, khiêng thầy chết đi, rồi đòi
tiền chuộc.

Ông Russel Sage chết, sắc phải đóng
vào « cốp-phô » — nếu ta có thể gọi được
— rồi mới chôn. Áo quan bằng toàn
đồng bỏ vào cái hòm bằng toàn thép,
nắp đậy có bốn cái nẹp to và những
chiếc khóa khổng-lồ hết sức kiên cố. Bộ
« áo » ấy nặng 3.000 cân và giá tới một
triệu quan.

Sợ đề phòng như thế chưa đủ chắc
chắn, nên mộ ông còn có giấy điện nổi
với nhà người gác nghĩa trang để báo
hiệu — vì khi ông còn sống, một đảng
chuyên môn đi đào mả nhà giàu lấy tiền
chuộc, đã đe sẽ đòi sắc ông lấy một món
tiền khá quan trọng.

Đấy, những người mà ta thường cho
là sung sướng nhất trên đời — có tiền
mua tiền cũng được — chỉ sống một cái
đời quá khổ sở, một đời « người tù tội ».

Ta hãy so sánh nhà thi-sĩ chỉ giàu
những văn thơ và nhà triệu phú cả đời
chỉ chồng những con số nợ lên số kia,
người nào sướng hơn? Ai dám bảo
người làm tiền kia là sướng?

(Lược dịch ở các báo)
N. H. N.

TRƯỜNG THĂNG LONG
có một ban giáo sư chuyên môn
và lão luyện đã được tiếng
nhất trong các trường tư thục.

THI SÁCH TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Đầu năm 1936, chúng tôi sẽ
công bố kết quả cuộc thi Tiểu
thuyết của Tự Lực Văn Đoàn
năm 1935.

Đầu năm 1937 sẽ công bố kết
quả thi sách của Tự Lực Văn
Đoàn năm 1936.

Muốn tránh cho những người
dự thi cái phiền gửi sách sớm
những mười hai tháng, nên hạn
thi sách năm 1936 đến 30 tháng
9 tây năm 1936 mới hết.

Như vậy nhiều người có thì
giờ gọt sữa (nhất là trong mấy
tháng nghỉ hè) và chỉ phải đợi
có ba tháng đã có kết quả rồi.
Nhưng người hiện gửi sách mà
không cần lấy về làm thi nên
lưu lại, để chúng tôi xem trước
càng hay.

Tu Lực Văn Đoàn

CẦU Ô

Xin việc làm

N 40 — Trẻ tuổi, nhanh nhẹn, đã học
năm thứ tư trường Bưởi và đã làm thư
ký Bưu điện. Muốn tìm một việc làm ở nhà
giấy thép tư, hoặc ở một nhà báo nào để
tập nghề.

Hỏi M. Lưu văn An, 36, rue Ái-mô (Gia-
lâm).

N 41 — Trẻ tuổi, biết chữ Hán, biết
làm và bào-chế thuốc bắc, biết vẽ. Muốn
tìm một việc làm, dù ít lương và đi xa tận
đâu cũng được.

Hỏi tòa báo.

N 42 — Biết đánh máy chữ, và hạnh
kiêm tốt. Đã học qua năm thứ hai ban
thành chung, đã làm thư ký cho một hãng
ô tô. Muốn tìm một việc làm dù phải đi
xa cũng được.

N 43 — Vẽ khá, biết làm nghề sơn ta.
Muốn giúp những người đi đầu xảo ngoại
quốc; không phải trả công.

Hỏi M. Ngọc Am, 7, Duvillier, Hanoi.

N 44 — Trẻ tuổi, có bằng tú tài, muốn
tìm một chỗ dạy học.

Hỏi M. Phú 54, Papier, Hanoi.

N 45 — Đứng đắn, có bằng thành chung
và tú tài, muốn tìm một chỗ dạy học tốt.

Hỏi M. Thục, 72, Richaud, Hanoi.

Đổi chỗ ở kể từ 7 Octobre 1935

Hiệu PHÚC-LỢI

gion lên n° 1 Paul Doumer Đầu cầu Đắt

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIEU CON VOI

1 lạng, 3 gr. 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 16\$00

1 lạng, 6 gr. 0:30, 1 tá 3.00, 10 tá 25.00

1 lạng, 20 gr. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 60.00

PHÚC-LỢI

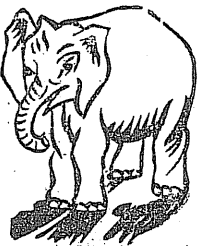
1, PAUL DOUMER — HAIPHONG

— BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ —

Đại-lý: MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon

Đông-Đức, 64, Rue des Cantonnais, Hanoi — Thiên-Thành

phố Khách, Namdinh — Phúc-Thịnh, phố Gia-Long, Huế



THẬP-LẠP KIM-ĐAN

TRỊ ĐAU DẠ-DÀY — PHÒNG TÍCH

Ăn không tiêu, Đau dạ bụng, Đau hơi, Hay ợ, Ợ chua, Sỏi bụng,

Đau lưng, Đau ngực... — nhẹ 2, 3 ve — nặng 4, 5 ve

LÀ KHỎI HẠN — Mỗi ve to 0\$35

BẢO HÒA DƯỢC PHÒNG

32, RUE DU PONT EN BOIS (phố cầu gỗ) HANOI

Đại-lý: Haiphong Mai-Linh 60 - 62 Paul Doumer — Vinh Sinh-Huy 59 Maréchal Foch — Huế Kim-Sanh

được-cục, Mỹ-loi, Cau Hai, gare (lưu) — Hadông Minh-Hưng 64 R. Nguyễn-Hữu-Độ.

ĐỒNG BÓNG

PHONG SÚ' của TRONG LANG

(Tiếp theo)

KHÔNG CÓ TƯ-PHỦ



IEO ý muốn của các bà Đồng hay làm to truyện thì Tư phủ vẫn còn. Một bà Đồng bao giờ cũng sẵn lòng bảo với một « con công » giàu rằng : phải cùng đến Tư phủ mới là sang trọng và mới thấu đến Cửu trủng được, dù bà đó có phải mạn phép Thánh mà nói láo.

Nhưng thật ra, Tư phủ ngày nay không có nữa.

Vì cứ lý mà xét, thì Nhạc phủ thuộc về Địa phủ. Mà Âm phủ tại thuộc về đạo Phật rồi.

Nhưng, cái nguyên nhân chính về việc phế bỏ Tư phủ tức là Nhạc và Âm phủ, tôi đã được một ông thầy cúng già kể lại cho cho nghe.

Cụ thuật với tôi (nhưng xin đoán rằng, có nhiều chỗ hình như sai lầm với sách) :

« Ngày xưa ngày xưa, hình như sau đời « Bàn cổ », thì vua Dương-Phủ vẫn đi họp « hội đồng » với vua ở Thiên, Địa, Thủy, Nhạc, Âm phủ.

« Vào hồi đó, có một cậu bé, 10 tuổi, tên là Bành-Tổ, thường lên « Bồ-đà sơn » (?) quỳ và hầu hạ hai ông tiên áo đỏ ngồi đánh cờ trên Bàn thạch. Hai ông đó là Nam Tào và Bắc Đẩu. Thấy cậu bé ngoan ngoãn, hai ông già sờ coi, thì biết rằng cậu bé ngoan ngoãn đó, số thọ có 10 năm. Thương tình, một ông liền thêm lên trên chữ thập một nét phẩy, chữ thập biến thành chữ thiên. Đáng lẽ sống có 10 tuổi, cậu bé họ Bành sống thành một ngàn tuổi.

« Tăm trăm năm sau, ông Diêm-Vương giở sổ ra coi thấy cậu họ Bành sống sao quá lạm tuổi trời. Ngài liền cho sứ giả đi tìm và bắt cổ anh chàng sống lâu tuổi về.

« Hai ông sứ giả đó đi cầu bơ cầu bắt, tìm mãi chẳng ra cái người đã sống những 800 tuổi.

« Hai ông liền nghĩ một mẹo. Ngồi bờ biển, lấy nước đổ vào những lỗ đã trảng.

« Một ông sự giả thật lực chọt đi qua.

« Hai anh kia ngờ ngợ, liền hỏi cụ : « Thừa cụ, chúng cháu tái thế này, liệu đến lối có cạn cùng chăng ? »

« Tất nhiên là cụ phì cười : « Tôi sống đã 800 năm nay, nào có thấy sự lạ như thế bao giờ ».

« Nhưng cũng được thấy một sự lạ là hai anh kia nó túm cổ cụ mà hỏi về âm phủ, và thấy mình bị mất oan 200 tuổi thọ. »

« Lại còn một tích nữa là có một ông trạng Annam có tội đáng phải vứt vào vạc dầu. Vua Dương-Trần đi hội nghị về biết truyện, mách cho trạng biết mà chạy thoát : nghĩa là lạng phải làm nhà trăm gian và cầu trăm dịp để cầu thoát tội.

« Truyện đó đến tại Ngọc Hoàng. Cho là việc thiên cơ đã bị bại lộ, ngài liền truyền định lập lễ thông thiên và nhập địa lại, không cho vua Dương bàn việc trời nữa.

« Từ Phủ bị phế đi từ đó. »

Lẽ tất nhiên là cũng như ông cụ Bành, tôi phì cười.

Đội cụ vuốt râu xong, tôi hỏi cụ :

« Ông trạng đó tên là gì ? »

Cụ đáp : « Hình như là ông Mạc đình Chi thì phải. »

Rồi, cụ bỗng phì cười, như ông cụ họ Bành, và như tôi.

TẠI SAO MỘT NGƯỜI CON GÁI TRỞ LÊN MỘT NGƯỜI « ĐỒNG BÓNG » ?

Từ lúc có « đồng bóng »...

Một người quen tôi, cô D., chỉ có một bệnh... buồn, cái buồn đáng yêu vì nó vô-nghĩa, của những gái ngoài hai mươi, chưa chồng. Một câu sơ-ý có thể làm cho cô bỏ cơm một ngày và phát sốt lên được, trong khi một câu hỏi thăm của tôi làm cho cô khỏi bệnh và ăn trả hai bữa cơm nhịn trước, ngay được !

Cô đã thú với thầy mẹ cô rằng « ngày nào cô hay mệt mỏi, bàng hoàng tức thì đến đêm cô nằm mê thấy cô biết bay qua sông, núi, hay là mộng-hồn lạc đến những cảnh « đồng-lai » có những Cô và

có nặng lắm. Cô có các ông Hoàng, và nhất là ông Hoàng Mười thủ-mạng, cần phải đội bát nhang ; nếu tinh-thần không sáng-khả i ra, tất phải làm lễ trình đồng, rồi hầu giá các quan Hoàng.

Nói đến ông Hoàng Mười, thầy mẹ cô, hai ông bà già giàu có, nhưng từ bé vẫn đi đất và để răng đen, đều tin một cách nôm-na rằng : « Sự này tất là ông Hoàng Mười « phải lòng » cô và trên cô đến thành bệnh.

... và có đội bát nhang

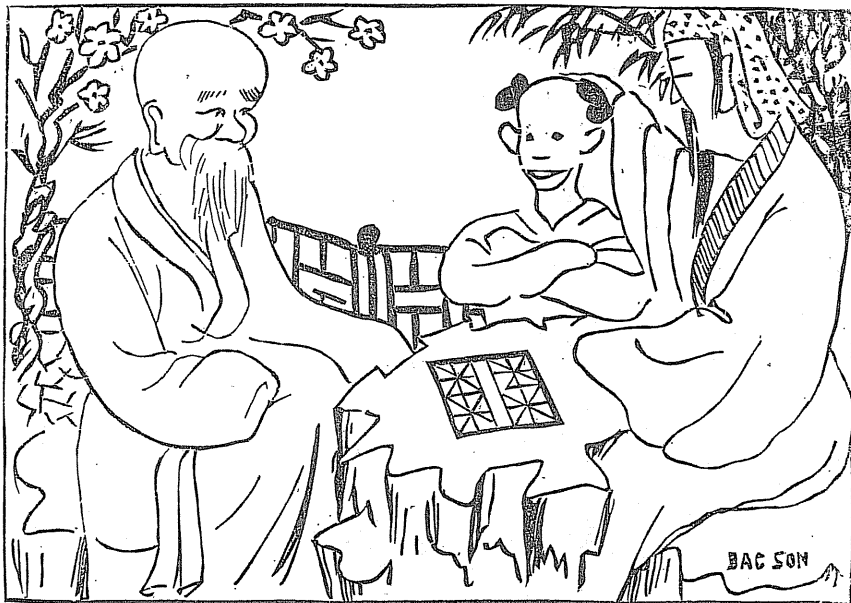
Bỏ ra năm đồng cùng vào nhà đền, sắm sửa lễ vật, và nhất là cái mâm đồng và bát-hương, thuê viết sớ tấu lên tận ông Hoàng Mười, thuê cúng-văn, là một việc dễ.

Bắt cổ vào ngồi đội mâm, trước mấy anh trai làng bực-tức và thóc-mách, là một việc khó.

Nhưng rồi cô cũng ngồi, vì cô được phép giấu mặt trong chiếc khăn nhiễu đỏ.

Người ta nói cô đảo đầu chóng và nhiều lắm.

Đấy là cảm-lưỡng cô thuật lại cho tôi nghe :



Bà tha-thuột, hay là những Cậu công-tử đẹp trai, ăn vận Tàu». Cả ngày hôm sau không quên được cái cảnh mộng thần-tiên đó, cô biếng ăn biếng ngủ như người... lưỡng-tử.

Trong ba năm sống cô-đơn và mơ-mộng, người cô ngày một héo quắt đi. Tôi nghiệm rằng trong thời-kỳ đó, cô đã đọc được một phần ba những pho truyện Tàu điển-nghĩa để thay vào công việc tầm to.

Giữa ngày tôi hết hạn nghỉ, ra Hanoi, có đã « phê bình » sách rằng ; « Phàn-lê-Ba mà lấy lễ Đình-San, ầu cũng là duyên trời, muốn hay không muốn cũng không được. »

Ngày ấy, cô buồn lắm.

Trước những lọ thuốc bồ tây có chất vôi, và máu bò, với cái giáng khó sắc như lá thu của cô, mẹ cô D. lo lắng và nhất định hỏi thầy bói.

Anh mù nói đó, đoán quyết rằng căn-số

« Từ bé đến giờ, tuy sống trong cảnh đồng-áng, nhưng không bao giờ em phải đội một vật gì cả. Cho nên « đội một cái mâm và một bát-hương mới được một lúc đã thấy nặng quá, nặng trĩu đầu trăn cổ xuống và hai vai gò lại khó chịu vô cùng. Nhưng mà « lòng » em vẫn tỉnh. Em vẫn nghe thấy tiếng khấn vái suýt-soa, và tiếng đàn hát lâm-nhâm của cung-văn. »

« Được một lúc nặng đầu quá, trúi xuống gần gãy lưng, bất-dắc dĩ em phải cố ngừng cổ lên. Nhưng, không giám đột-ngột ngừng mạnh vì sợ đổ mâm ; em phải khe khẽ theo chiều, gượng nhẹ ngừng đầu lên. Ngừng lên, nó lại dần dần trúi xuống. Cứ thế mãi lâu lắm. Rồi em mệt quá, đèn gần thiếp đi, cứ mặc cho đầu cúi rạp hẳn xuống »

Cô cũng cúi gằm mặt xuống, rồi khẽ ngừng lên nhìn tôi, mà nói tiếp :

« ... Giá lúc đó có anh đứng đấy, chắc

em chịu thôi. Chắc em ngượng chết, và chắc em đứng dậy ngay... »

Vô tình, cô đã giáng cho tôi nghe, cái có của sự đảo đồng. Và một cách ngáy thơ, cô đã để lộ cái đầu mối của tám-bệnh cô.

Cho đến lúc « ngồi đồng »

Đội bát nhang xong, những ngày rằm, mừng một, và ngày lễ, cô phải « biện tiền » đèn nhang đến đền lễ trình.

Nhưng, cô vẫn buồn như trước. Có lúc đang ngồi thấy ngáy rét, và rùng mình. Mặt bừng bừng đỏ lên. Nếu có Đốc-tò ở đó chắc ông sẽ bảo đó là một bệnh sốt cảm, trị được bằng Kalmine hay Quinine. Nhưng ở nhà quê, chỉ có thầy bói, bà đồng, thầy mẹ cô, những anh hàng xóm a-dua và tằm linh-hồn yếu đuối của cô.

Bệnh của cô là bệnh thánh phạt. Chỉ có thể chữa được bằng cách « đồng bóng ».

Bà đồng lên, nhận lễ vật, và một cái nhân vàng — Cái nhân đó cùng ông Hoàng Mười, ông Hoàng Mười lại nhờ bà Đồng giữ hộ cho được cần-thận — Rồi bà thuy mặt ông Hoàng Mười mà nhất định bắt cô phải hầu bóng, không thì ông Hoàng hành chết thì thôi. Trong khi đợi cô lên đồng, hãy tạm ban cho cô một ít nước thái và tán nhang.

Cô khỏi, như một người bị sốt cảm khỏi.

Từ ngày đó trở đi, theo lời cô yêu-cầu, cứ một năm hai lần, ông Hoàng Mười lại nhập vào cô một bận. Để ăn trầu, uống rượu, mặc quần áo mới xanh đỏ, ban lộc bằng hào vụn, một cách lặt vặt, vì cô hay là ông Hoàng của cô, chưa chịu tá-khẩu.

Cô đã là người của ông Hoàng Mười, và của các ông Hoàng khác nữa.

Theo lời Thánh và bà Đồng dạy, cô không được phép lấy chồng. Nếu trái lời, cô sẽ bị trừng phạt : «he thì hóa điên, nặng thì chết.

Và theo lời « đồn » ở ngoại, nếu có người nào đến hỏi cô làm vợ, tất cô sẽ nhảy xuống ao, mắng mỗ và sỉ-và anh chàng cáo-bạo đó.

Hai năm qua.

Tăm hồn đã lịm thấy thú say-sưa, cô lên đồng cả những rằm, mừng một nữa.

Ngày nay cô đã lấy chồng, một việc đáng lẽ cô phải làm trước khi đi đội bát-nhang. Cô không hóa điên hay là chết như lời Thánh dạy. Cô lại béo tốt, và xinh đẹp ra. Cô vẫn lên đồng như thường.

Nhưng, cô đã phải đợi đến lúc tàn-xuân mới được hưởng diễm-phúc của Tình-Yêu. Linh-hồn yếu-đuối và cô-đơn, đáng lẽ cung cho Át-Tinh chán-chinh, cô đã đem hi-sinh cho « giấc mộng » mê-hồn vì đàn hát ủy-mỹ, vì những lời lay van thức dục, có sức hấp-dẫn và sai-khiến được như lời nói của một nhà thời-miền.

Rồi, với cái tính bạo-rạn mà « chồng-con » đã đem đến cho người con gái, với cái tính « va nịnh » đặc-biệt của các « con công đệ tử », cô D. hay là bà giáo N. đã thành một người đàn bà rất... khó chịu.

(Xem tiếp trang 14)

THUỐC LÂU MÓI

cầu cũng vậy, không gì một mình nước ta. Than ôi, cái bệnh quái ác ấy làm hại biết bao đời niên-thiếu, ảnh hưởng đến vợ đến con, thiệt hại cho nòi, cho nước, nghĩ càng thêm bực mình, dân thay. Ai đã đọc qua những sách thuốc tây, ta nói về chứng bệnh ấy. Cũng thấy táng đẫm kinh hồn. Chứng bệnh thì nguy hiểm thể mà nói đến thuốc, càng thấy ít thứ có thể tuyệt căn được. Dù giờ có nhiều người thì nhau nói khéo. — Trải mấy năm nay, chúng tôi giữ việc bảo-an cho nhân-mệnh, thấy thứ thuốc về bệnh phon-tinh là nhiều người mua nhất, xem thế càng tỏ chứng bệnh ấy giờ chiếm vào số quân quân quả không sai vậy. — Đáp lại tâm lòng thành thực của các bạn, lúc nào chúng tôi cũng tận tâm về nghĩa vụ. Đến nay chúng tôi lại hợp sức cùng một ông bạn Du-Sĩ Tiên-Sinh, là người đã qua Thượng-Hải, Hồng-Công, Bắc-Kinh, Nhật-Bản, Siam, sưu tầm được nhiều những bài thuốc chữa về chứng bệnh ấy, chế thành môn thuốc gọi là « **BAO CHỨNG BÀI HOA-LIÊU THÁNH ĐƯỢC HOÀN** » hay hơn các thứ thuốc khác, chữa đủ các thời kỳ bệnh ấy phát ra. — Tinh chất thuốc. Không công phạt hại sinh dục và sức khỏe, đàn bà có mang dùng cũng được, uống vào êm ái như thường khỏi dần dần rồi tuyệt hẳn. Mới phải tiêu tiện nóng, buốt tức mủ máu cường dương đau. Phải đã lâu còn lại ra chất nhờn trắng, tiểu tiện khi chong khi vàng nhất là sáng giấy thức đêm khuya, làm việc nhọc càng thấy ra chất giấy-giấy hoặc như mủ, có người lại đau gối mỗi xương nữa. Bất cứ thấy chứng nguy kịch eo le gì xảy ra, dùng thuốc này thế nào cũng khỏi hết 0\$85 một hộp. — Ở xa muốn hỏi gì hoặc xin sách thuốc, đừng làm đại-lý xin đính theo timbre 0\$05 mới giả nhời. Gửi cách lĩnh-hóa giao ngân rất nhanh chóng.

BINH-HUNG 67 phố Cửa Nam Hanoi Nhà phát hành độc quyền. — Đại-lý : Mai Linh Haiphong, Kim Lan Ung Bì Hồng Điều Sóc Trang, Quảng Hưng Long Camphamine, Tiến Ich Thái Bình, Trần bà Quan à Battambang, Nguyễn hữu Dzu à Tuyên Quang, Đặng đình Chiến à Viétri, Nguyễn tiến Thanh à Bắcgiang.

TIÊU SƠN TRẮNG SỨ

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

GẶP Trịnh Nhị, Quỳnh Như lạnh lùng quay đi, ngược mắt nhìn lên ngọn Dục-thủy. Kiến Xuyên phu nhân hỏi:

— Công tử cũng đi lễ phạt?
— Dám bẩm phu nhân, nay gặp tiết thu mát mẻ, chúng tôi đến đây trước là lễ phạt, sau là viếng nơi ăn dật của cụ Trương, một nhà chí-sĩ đời xưa.

Chàng đưa mắt liếc trộm Quỳnh Như, trong lòng lấy làm tự phụ. Nhưng Quỳnh Như vẫn thản nhiên như không biết có chàng đứng đó.

Muốn Trương phu nhân và Trương tiểu thư phải lưu ý tới mình, Trịnh Nhị cầm một tờ hoa tiên lăm lăm nhẩm đọc. Quả thực Trương phu nhân hỏi:

— Công tử làm thơ?
— Bẩm phu nhân, vâng.
— Công tử đọc cho tôi nghe với nào.
Chàng để nài đến hai lần, Trịnh Nhị đáp liền:

— Xin vâng. Đây là bài thơ đề núi Dục thủy theo điệu liên hoàn. Chúng tôi làm khi thuyền vừa đến chân núi.

Chàng hăng dặng đề lấy giọng, rồi ngâm nga:

*Khen ai khéo tạc đức nên cồn
Đừng vưng phó bầy cảnh nước non
Cây cỏ xanh rì in dấu đá
Nước non lồng lánh dáng chưa mòn.
Nước non lồng lánh dáng chưa mòn
Thế giới riêng bầu cồn cồn con.
Vang động gió khua cầm thú vắng,
Thiên nhiên lắm vẻ đẹp xinh tròn.*

Quỳnh Như quay đi, mồm mỉm cười. Trương phu nhân thì khen lấy khen để. Phu nhân vẫn có ý muốn kén chọn Trịnh Nhị làm rể, nên trước mặt con gái, phu nhân mới tăng bậc chàng lên như thế:

— Công tử tả rõ hết núi Dục-thủy, phải không con?

— Bẩm hết lắm. Nhưng giá vịnh một hòn non bộ thì càng hết hơn.

Trịnh Nhị đỏ bừng mặt, vãi chào toan bước lên núi, thì Trương phu nhân lại giữ lại khăn khăn xin chàng bài thơ. Chàng được đừng, chàng phải trao cho phu nhân tờ giấy hoa tiên, chào một lần nữa rồi im im quay đi.

Quỳnh như cùng mẹ xuống thuyền. Trương phu nhân mắng con:

— Sao thơ Trịnh công tử vịnh núi Dục-thủy, mà lại hỗn xược dám bảo là thơ vịnh hòn non bộ?

— Dám bẩm mẫu - thân, quả là thơ đề non bộ. Mẫu - thân thử

đọc lại xem. Như câu: « Thế giới riêng bầu cồn cồn con » thì còn bảo có thể vịnh được vừa non bộ, vừa chùa Non Nước được. Đến câu « Vang động gió khua cầm thú vắng », thì rõ ràng vịnh hòn non bộ, chứ không thể vịnh một quả núi thực được. Vậy dám bẩm mẫu thân, chắc Trịnh công tử học thuộc lòng hay chép sẵn từ nhà bài thơ cũ của ông đồ ông cống nào đó mà nhận là tác phẩm của mình. Vả bài thơ cũng chẳng hay hơn gì.

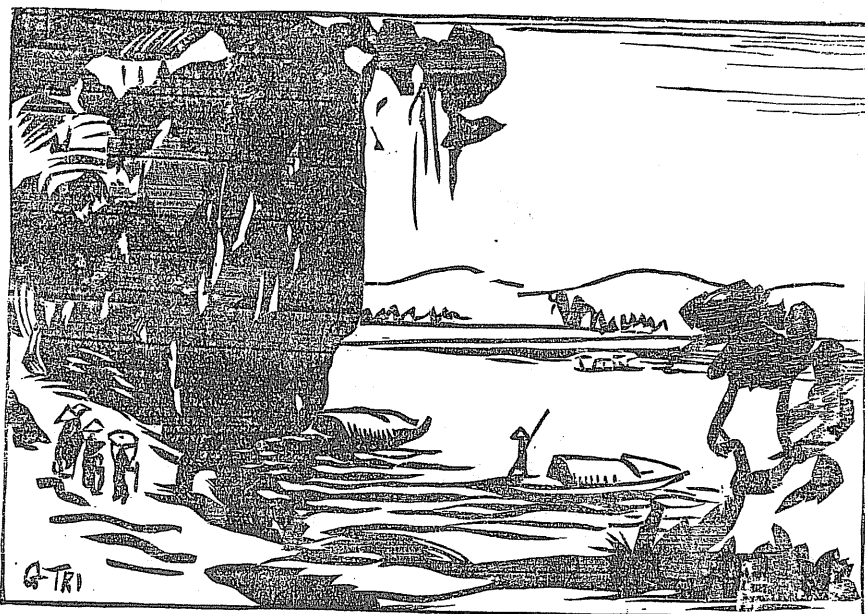
Trương phu nhân chau mày lườm con:

— Mày thì chỉ được cái nết kiêu căng, tự phụ là hơn người. Trịnh công tử là một bậc văn nhân lỗi lạc thời nay, mà bị sao kíp. Mày có giỏi thử vịnh một bài xem nào?

— Thưa mẫu thân, con phận gái đâu dám sánh với tài trai. Nhưng mẫu thân đã truyền, con cũng xin lĩnh ý. Nàng ngồi trong khoang thuyền nghĩ một lát, rồi vừa viết, vừa đọc:

Núi Dục-Thủy

*Tơ tơ chích thạch bóng Vân sàng
Hỏi núi chờ ai, đã mấy sương?
Uốn rêu bên sườn giòng nước biếc
Phả tường cửa động ngọn chùa hang.*



*Mây trôi phảng phất hồn Lê, Trịnh,
Đá khắc mờ dấu Phạm, Trương.
Cũng muốn bề dàu bàn truyện cũ (1)
Nào ai xứng với khách dài trang?*

Trương phu nhân mỉm cười chưa chát:

— Đã bảo mà, mày kiêu căng lắm!

(1) Không cam đoan rằng sao lục đúng nguyên văn của Trương-quỳnh-Như.

Mày hãy tự hỏi xem tài đức mày đã đáng là bao!

Quỳnh Như nghe mẹ mắng, bẽn lẽn cúi đầu.

BI AI

Thuyền đi một lúc, đến chỗ ngã ba. Hai chiếc bông lớn từ phía sông Đáy rẽ vào, và muốn vượt lên trước. Bỗng đưa sang tiếng khóc i-i. Quỳnh Như lắng tai nghe, rồi nói với mẹ:

— Bẩm mẫu thân, có ai khóc ở thuyền bên.

Trương phu nhân đáp:

— Các bác lái chèo thua bạc, hết cật tiền rồi vợ chồng đánh nhau cãi nhau chứ gì.

— Bẩm mẫu thân, có lẽ không phải, vì tiếng khóc ai-oán lắm, nghe như vợ khóc chồng.

Nàng liền cùng bọn thị tì ra mũi thuyền nhìn sang. Một nhà sư trẻ trai, nét mặt sáng sủa thông minh đứng ở đằng lái, hai mắt đăm đăm ngó thẳng vào mặt Quỳnh Như. Một ả thị tì cười khanh khách chào mĩa mai:

— Nam vô a di đà phạt!

Nhưng mắt nhà sư vẫn không rời Quỳnh Như, khiến nàng tức giận quay

— Rõ khéo, ai là em nhà sư đấy?

Tiếng Trương phu nhân ở trong khoang thét:

— Vào cả trong này! Chúng mày làm như bọn nữ tặc thế à!

Nhà sư hỏi:

— Ai thế?

— Không được vô lễ. Phu nhân là bà lớn Lễ bộ thượng thư Kiến xuyên hầu đó.

Nhà sư kinh ngạc:

— Trương phu nhân, phải không?

— Phải.

— Mà tiểu thư là Trương-quỳnh-Như?

Mấy người thị tì lại khúc khích cười:

— Phải, nhưng sư ông hỏi làm gì mới được chứ?

— Chết chữa! Thế mà tôi vô ý không

biết. Tôi phải sang hầu ngay phu nhân.

— Không được hỗn!

Chàng thêm đáp lại, nhà sư một mặt bảo thủy thủ lái sát vào thuyền Trương phu nhân, một mặt gọi một ả thị tì ở chiếc thuyền có người khóc:

— Vào bẩm phu nhân...

Nhưng nàng Long-cơ — vì chính người ấy là Long-Cơ — đã chạy ra đằng lái lo lắng, sợ hãi hỏi dồn:

— A di đà phạt! Bạch sư ông cái gì thế, ai thế?

— Thưa phu nhân, thuyền đi sau liền kia là thuyền lệnh cô, Trương lão mẫu.

Long-cơ càng hoảng hốt:

— Thế à, bạch sư ông?

Quỳnh Như cũng vừa trông thấy Long-cơ:

— Ai như hiền tâu kia...

Long-cơ òa lên khóc:

— Cô Quỳnh Như ơi!...anh...mất rồi.

Quỳnh Như rú lên:

— Trời ơi!... Anh... tôi...

Nàng không nói được rút câu, nằm lún xuống ván thuyền ôm mặt khóc nức nở. Trương phu nhân bước ra hỏi:

— Cái gì thế, con?

— Mẫu thân ơi... anh con... chết...

Phu nhân cũng òa lên khóc nốt. Lời than vãn, kêu gào, kêu rất thảm thiết. Một lúc lâu, khi sự thống khổ đã theo giòng lệ mà nhẹ bớt vài phần, Trương phu nhân bảo ghé sát thuyền vào thuyền Long-cơ, để nàng bước sang, rồi cố nén lòng đau đớn, hỏi nàng về bệnh trạng, về lúc lâm chung của Thanh xuyên hầu. Nàng cứ sự thực kể lại đầu đuôi.

(còn nữa)

Khai Hung

Chỉ có sơn

GECKO

là tốt hơn cả

HIỆU THANG - LONG - HANOI.

TRONG MAI

Truyện dài của KHAI HUNG

XIX



Ọi đi về phía bờ biển, đến ngồi ở trên một cái máng nát, tay chống cằm, đắm đắm nhìn phương xa.

Những người tắm bể về đã gần hết. Mà dân chài đều đã cho máng ra khơi thả lưới. Cánh buồm từng đàn lấm lấm điểm lên nền trời xanh nhạt những vết đen, hoạt động khi ở gần bờ và đứng im tắp tắp khi ra ngoài khơi.

Vội mơ màng tưởng mình đương ngồi trên một cái máng ấy và đương cùng anh em làm việc.

— Kia anh Vội !

Vội giật nẩy mình ngừng đầu lên. Vợ Canh, em con nhà cậu với Vội, mỉm cười đứng nhìn chàng :

— Anh không đi nghề ?

— Không.

— Mà anh mặc quần áo chững chạc lắm nhỉ. Ý chừng anh đi ăn cỗ ở đâu về ?

— Không.

Câu hỏi làm cho Vội chau mày, khó chịu, vì chàng lại nhớ tới bữa tiệc bánh ở nhà Hiền. Chàng nghĩ thầm : « Có lẽ họ đương cười đùa, có Hiền đương kéo nhị. Mà chắc hẳn họ đương chế riêu mình ». Vội cắn tức lâu nhàu nguyên rứa.

— Anh bảo gì cơ ?

— Không.

Thấy Vội mát lời quá, vợ Canh chào, rồi đi thẳng.

Vội ngồi cố lắng hết tinh thần, xem tiếng đàn của Hiền có thoảng được đến tai chàng không. Nhưng chàng chỉ nghe thấy tiếng sóng bề bề ầm ầm, dữ dội. Cái vạt áo lương tuột cúc, bị gió thổi mạnh bay tạt ngang quần vào cái nạng. Vội cúi phắt ra khoác ở cánh tay, rồi đứng dậy đi về.

Bỗng có tiếng cười ròn rã ở gần đấy.

Lúc bấy giờ trời đã nhá nhem tối, nên Vội không trông rõ là ai. Nghe tiếng ồn ào, chàng cũng đoán được bọn kia rất đông.

Vội chỉ kịp chạy lại ẩn ở đằng lái máng đặt gác lên trên một cái chống cao : quả nhiên đến gần mười người tới tấp đi qua, đua nhau cười nói huyền thuyên. Vội nhận rõ được tiếng Hiền và tiếng Lưu. « Chắc thế nào họ cũng mới truyện mình ».

Chàng đã toan gọi Hiền, nhưng chàng sợ hãi, rụt rè không dám. Rồi chờ cho bọn kia đi khuất, chàng rẽ lên đường về nhà.

XX

Hơn một giờ sau, Hiền cùng bạn bè vẫn còn đi chơi ngoài bãi biển.

Trời đã tối hẳn vì là một đêm hạ tuần, và mãi quá chín giờ trăng mới mọc. Rặng đèn điện trên đường cao chiếu ánh xuống những đợt sóng biển thành những hình trạng rất lạ lùng : Có lúc trông giống một cái tàu bằng kim cương chạy ngang một quãng dài theo ven bờ bể, rồi vụt biến vào trong đêm tối, chìm đắm xuống đáy bể đen. Có lúc trông giống một đàn con quái vật vây sát lẫn tinh. Chúng găm hết



đuổi nhau, nuốt nhau, biến đi, hiện ra mãi mãi không thôi.

Hiền ngắm cái hiện tượng biến cải trong giây lát ấy mà tưởng như đứng trước một cảnh mộng ảo thần tiên. Rồi mặc tiếng ồn ào rầm rộ của sóng biển, mặc tiếng cười nói xôn xao của bọn bè, tâm hồn nàng lặng lẽ cười chiếc tàu ánh sáng vọt ra nơi rộng rãi mênh mông.

Bên tai nàng, Lưu thì thầm nhại bài Un jour loin de toi :

Một ngày, em xa anh

Là một ngày em buồn tênh.

Với cái nghĩa lãng-mạn của câu ca, bao nhiêu thi-vị của cảnh sóng biển ban đêm càng tăng lên. Hiền mê man, sung sướng cất tiếng hát một bài Pháp ca.

Giọng nàng cao và trong. Tiếng sóng trầm và đục như tiếng cây hồ lớn đánh chen nhịp hát.

Dứt lời ca, tiếng ngân còn như kéo dài qua những tiếng vỗ tay.

Đôi viễn-đăng của chiếc ô tô từ trên đường cao chiếu ánh sáng xuống biển làm cho những lớp sóng vụt hiện ra như lúc ban ngày, và trong một giây,

mất hết cái hình-ảnh huyền-diệu. Hiền cũng vụt tỉnh giấc mộng Yêu-đương, lắng tai nghe mấy người bạn bàn-tán về tính-chất ngày thơ, dân-độn của Vội. Nàng chỉ mỉm cười.

Bấy giờ có lẽ đã gần chín giờ, vì đèn nhà khách sạn đã tắt. Mọi người chia tay nhau ai về nhà nấy. Lưu bảo Hiền :

— Tôi xin đưa cô về nhà.

— Cảm ơn anh. Kể thì tôi đi một mình cũng chẳng ai hắt nạt tôi, nhưng anh đã có lòng tốt muốn hộ-vệ, tôi quả không dám từ chối.

Đi được một quãng, Lưu ngập ngừng nói :

— Thưa cô...

Hiền nghe chữ cô đã hơi lạ tai, vì hơn một tháng trời Lưu chỉ kêu nàng là chị. Nhưng hôm nay nàng chẳng hiểu sao, không những nàng không muốn cự lại bạn, mà nàng còn nhận ra rằng tiếng cô dịu-dàng êm-ái hơn tiếng chị.

— Anh bảo gì ?

— Thưa cô, — Lưu định tìm những lời âu yếm kín-đáo để gọi tình yêu trong lòng cô thiếu-nữ, nhưng thốt-nhiên luống-cuống, chàng chẳng biết bắt đầu ra sao — cô ở Sầm-sơn lâu ngày đã thấy chán chưa ?

— Thưa anh, chán thì chưa chán, nhưng cũng sắp phải về Hanoi thôi.

Lưu có vẻ hốt hoảng :

— Cô sắp về Hanoi ?

— Vâng, tôi sắp về Hanoi, nghĩa là me tôi muốn về.

— Đề cụ về, cô ở ngoài này một mình cũng được chứ gì ?

Biết rằng mình vừa nói một câu vô lý, Lưu cười the thé, tiếp luôn :

— Nhưng chắc cụ chẳng cho phép.

Hiền vẫn lặng thinh nhìn những đợt sóng trắng xóa đuổi nhau trên mặt biển tối đen.

— Cô về thì Sầm-sơn vắng ngắt, buồn tênh :

Hiền bật cười, hát :

Một ngày em xa anh

Là một ngày em buồn tênh.

Lưu đương hí-hửng mừng thầm, đi sát vào người Hiền, thì Hiền lại nói :

— Sao mà chữ buồn tênh nghe nó ngớ-ngẩn buồn tẻ thế, nó cũng buồn tẻ như ý nghĩ của anh. Vâng, sao vắng mặt em, Sầm-sơn lại buồn tênh được ?

Lưu không để ý đến câu nói của Hiền. Chàng chỉ nhận thấy chữ « em » lần đầu thốt ra ở miệng người mình yêu nghe thấm-thía đến tận tâm-hồn, khiến một lúc lâu chàng yên lặng, mơ màng sung sướng...

Bỗng Hiền trở tay bảo chàng :

— Kia anh trông, đẹp không ?

Một đám mây đen viền vàng chói giải ngang trên làn nước, và chiếu lên mặt biển một vết dài ánh sáng lấm lấm chạy thẳng từ chân trời.

Hai người dừng bước đứng chờ xem trăng lên. Nhưng Hiền vừa quay hỏi Lưu một câu, thì một cảm giác lạ làm cho nàng rung mình ngoảnh trông lại : Trăng nửa vành đã lộ lên trên đám mây và cao hơn mặt biển đến một sải. Ánh sáng hình như chạy lan rộng mãi ra trên làn nước, và về một vạch vàng bóng từ đầu nọ đến đầu kia, ở nơi trời biển gặp nhau.

Hiền đưa mắt ngắm Lưu, cảm thấy Lưu đẹp lên bội phần và mỉm cười âu yếm nhìn nàng.

Sự yên lặng làm cho nàng sợ hãi, và vội tìm câu đề nói, đề khỏi nghĩ liên miên :

— Anh Lưu ạ, đã nhiều lần tôi chờ xem trăng lên, mà chưa lần nào tôi trông thấy trăng đương mọc. Thấy ánh sáng tỏa ra, rồi vụt một cái, chẳng biết từ đâu nhảy vọt lên, trăng đã cách mặt nước đến mấy thước.

Lưu cười, nịnh khéo một câu :

— Văn sĩ tả cảnh trăng mọc đúng lắm. Nhưng văn sĩ chỉ quên có một điều là ban đêm ở chân trời thường thường có mây. Trăng phải vượt qua đám mây, vì thế lúc ta trông thấy thì trăng lên đã cao. Chỉ có thế.

Hiền suy nghĩ :

— Có lẽ thế. Nhưng tôi không phải là văn sĩ đâu, anh đừng quở quang đại đột. À, anh Lưu, anh có biết vì sao tôi gọi anh Vội là thi-sĩ không ?

(Xem trang sau)

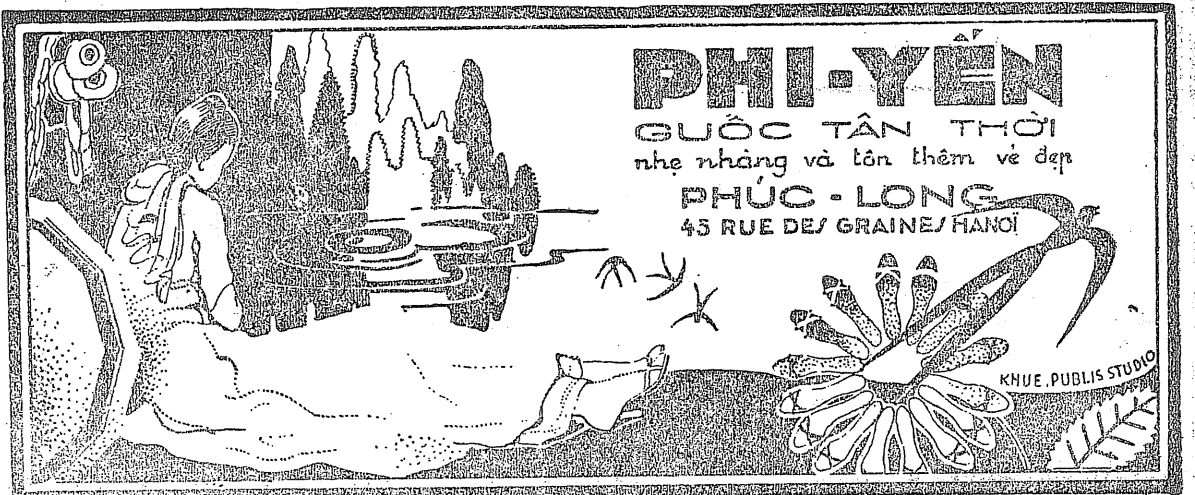
CHỮA MẮT

y-sĩ **LE TOAN**

CHUYÊN MÔN CHỮA MẮT

chữa đau mắt hột, mờ, cát, cho đơn mua kính

Phòng khám bệnh: 48 Rue Richaud, Hanoi - Tél. 586





CÁCH HƯỚNG-DẪN TỰ-NG-LAI MÔI CÁC BÀ, CÁC CÔ HẸY NÊN DÙNG THỦ

Dù mình sinh ngày nào mặc dầu, những sự đặc-thắng mà mình chiếm-được được năm nay, và sau này, không phải là do nơi số mệnh, mà chính là nhờ ở mình vậy.

Các bà, các cô, ngày nay ai cũng có thể làm cho da-dẻ trẻ-trung lại được, dù da-dẻ đã bị răn-reo, phai-lạt. Do một phương-pháp khoa-học tinh-vi của Bác-sĩ Stejskal ở trường Đại-học ở Vienne. người ta đã tìm thấy ở những súc-vật nhỏ một chất có thể bôi-bỏ lại da-dẻ gọi là Biocol.

Hiện nay chất đó chuyển dùng làm Kem Tokalon màu hồng.

TỐI TRƯỚC KHI BỊ NGỒ BÔI THỦ KEM này, thì da-dẻ sẽ trở nên tươi-tắn, mịn-màng; SANG DẸY dùng thử kem màu trắng không mờ. Thử kem này làm mất những lỗ chân-lông mở

rộng, chàm-hương và nét phai-lạt của da-dẻ. Thử kem này rất trắng, rất bở, và không hại da.

Các bà, các cô hãy nên dùng thử cách «cải lão hoàn đồng» giản-dị này, rồi ra vì sự thay đổi màu nhiệm của sắc mặt, tương lai của các bà, các cô sẽ đầy giấy những hạnh-phúc và sự đặc - thắng trong tình trường. Xin bảo-đảm sự kết quả tối-mỹ, nếu không sẽ hoàn tiền.



KEM PHÂN TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KY VÀ TRUNG-KY — ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KY VÀ TRUNG-KY
MARON, ROCHAT ET Cie — 45, Bd GAMBETTA A HANOI

Nghe Hiền đọc đến tên Vội, Lưu sa sầm nét mặt, lạnh lùng đáp:

— Thừa cô, không.

— Bữa nọ, cũng cảnh sáng trăng, nhưng trăng tròn kia, anh ấy bảo tôi rằng bàn chân đặt trên cát ướt, như đã in xuống đấy những vết dất bạc sáng loáng.

Vừa nói, nàng vừa bước:

— Đây này, anh coi có đúng thế không? Thực là: Gót vàng lũng thừng... lũng thừng gì nữa nhỉ?

Lưu đọc tiếp:

— Bên làn nước... trong.

Hiền cười:

— Trong thì cũng chẳng trong gì! Thấy Hiền rẽ vào phố, Lưu hỏi:

— Cô về?

— Anh chóng quên nhỉ. Anh hứa đưa tôi về nhà kia mà!

— Nhưng đêm trăng đẹp lắm, về làm gì vội?

— Khuya rồi, phải về chứ.

Hiền rảo bước. Từ nãy Lưu vẫn theo đuổi một ý nghĩ: Chàng muốn biết Hiền có năng đi chơi ngắm trăng với Vội không và nàng đi một mình hay đi với mẹ. Khi lên đến đường, chàng đánh bạo hỏi:

— Cụ với cô thích ngắm cảnh trăng lắm phải không?

— Cũng chẳng thích lắm.

— Đêm hôm nọ tôi gặp cô đi với anh Vội?

— Thế à?

— Hình như có cả cụ nữa thì phải.

— Hình như thế.

Đến cổng, Hiền giơ tay bắt tay Lưu:

— Cám ơn anh, thôi anh về nhé.

Tiếng bà Hậu ở trong nhà:

— Hiền đã về đấy à?

— Thừa mẹ, vâng.

— Sao con đi chơi khuya thế? Ai đưa con về đấy?

— Thừa mẹ, anh Vội đấy ạ.

Lưu nghe Hiền nói dối mẹ, trong lòng mừng thầm. Vì chàng chắc rằng trong hai người, chỉ mình chàng là đáng kể, đáng sợ. Chàng có biết đâu rằng vì bà Hậu ngờ vực chàng ranh quái, nên Hiền phải nói dối để yên

lòng mẹ mà thôi, chứ nàng chẳng có ý gì khác.

(Còn nữa)

Khai Hưng

CÁI CHÍNH

Truyện « Trống mái » kỳ trước, trang 14, giống 38:

Rồi nàng vừa kéo đoạn điệp điệp vừa ca Xin đọc là:

Rồi nàng cầm đờn vừa dùng ngón tay cái bặt giấy, vừa ca đoạn điệp điệp:

DONG BONG

(Tiếp theo trang 14)

Vì, tâm-thần bất-định, hờm-hĩnh tro-trên, hay giận rồi và hay ốm vặt.

CÁC GIÁ ĐỒNG

Cần đồng cô D. là nhẹ.

Những người nặng cân, đồng-cao bóng-cả, thì phải hầu đồng Tam, Tứ Phủ, nghĩa là hầu bóng các quan trong bốn Phủ, đồng Ngũ-vị tôn ông, các ông bà Khâm sai... Lúc lên, oai nghiêm lạnh-lùng hay là dữ-rợi. Đồng Tam, Tứ Phủ thường để dành cho các bà Đồng là những người chuyên-nghiep (professionnelles), sống luôn luôn dưới cửa Thánh.

Lên đồng các Thánh mẹ, thì họa-hoàn, và khó khăn lắm.

Một cụ cung-văn già thuật với tôi rằng: « Đức Thánh mẫu đền Sòng. tức là bà Chúa Liễu. cũng có khi về đồng. Nhưng muốn cho ngài về — như một lần đã lâu lắm — thì một ông quan địa-phương phải thành-lâm ngồi hầu giá để mưu việc có ích cho dân, sau khi đã phải trai-giới và lạy gọi thật cần thận.

« Phải nằm ở đền Mẫu mà chờ, chứ không thể cầu-khẩn rồi rit .ho ngài ứng lên được đâu!

« Ngài từng về chỉ một loáng, và có khi chỉ phán có một tiếng rồi thăng ngay. »

Tôi không lấy làm lạ, trong khi tôi đã nghiệm rằng thuật thôi-miên đã lợi-dụng được linh-hồn yếu-duối và lòng tin-ngưỡng quá độ của người ta để sai làm được những việc phi-thường và có khi trái với lương-năng.

Dưới đồng Tam, Tứ Phủ, đến đồng các ông Hoàng, bà Chúa. Những người đồng-cần nhẹ hơn, thì ngồi đồng các Cô, các Cậu. Dù đầu đã bạc, và răng đã rụng trạo

CÓ BỆNH CHỮA BẰNG THUỐC VO DINH DAN THÌ KHỎI NGAY

thuốc bổ ở Viên Đông (CỬU LONG HOÀN)

(tên thuốc câu chứng tại tòa) Chuyên trị những chứng bệnh như sau này:

1) Già cả mệt nhọc ăn ngủ thất thường; hay đau vặt, nhức mỏi bắp thần, hay đau sâu cơ đùi. 2) Đầu ông yếu nhợt, tinh lực khiếm khuyết; đau lưng, mỏi gân, hình vóc liêu tụy, kém huyết, ốm xanh, làm việc ít mà mau mệt. — 3) Đàn bà mất máu ăn ít ngủ ít, hay bồi hồi, hay mệt; hay quên, sanh ốm bất cứ do nguyên nhân nào. — 4) Cơn nit: chậm lờn, ốm o, làm biếng ăn, chậm lực thiếu trí khôn, hay đau vặt. — 5) Không bệnh: nên uống, thay mau lên cân mập sung túc, khi huyết cường kiên. Đi xa thức đêm uống một hoàn thấy khỏe.

Thuốc là một thứ thuốc vừa bổ vừa trị bệnh, công hiệu phi thường. Từ 7 năm ra đời chưa có thuốc nào tranh đặng.

Hộp 10 hoàn 5\$50. Hộp 4 hoàn 2\$50. Hộp 2 hoàn 1\$10

DẦU CỬ-LA VO-DINH-DAN

THOA UỐNG TRỊ BẢ CHỨNG HAY HƠN HẾT

0\$10 1 lọ

SỐ 60

HUẾ LIÊU GIẢI ĐỘC HOÀN

(Trị lậu, Giang mai, Sang độc)

Thuốc này trị được ba chứng bệnh? Lậu, Giang mai, hay là hội soài. Bệnh mới phát hay kinh niên. uống vào cũng tuyệt nọc. Phương thuốc Huế liêu giải độc hoàn này không công phạt, không hại đường sinh dục. Uống vào thì cứ hòa hườn, chạy khắp cả châu thân sát trùng, trừ nọc cả ba thứ bệnh, rồi đuổi độc ra ngoài.

Dùng thuốc này mỗi bữa thì mỗi bữa trừ được một mớ trùng độc. Cứ thế mà trừ lâu, nhẹ trong 50 ngày nặng hai tháng thì tuyệt nhiên trong mình không còn bệnh nữa. Dầu là bệnh mới hay bệnh đã kinh niên cũng vậy.

Chúng tôi tưởng cái phương lược trị bệnh phong tình như thuốc Huế liêu giải độc hoàn của chúng tôi là đúng phép, vừa trị được bệnh vừa được trừ căn.

Còn bảo uống vào nội năm ba ngày cho hết bệnh, cho rút mủ tức như nhiều thứ thuốc đã rao, thì chúng tôi giám tưởng đó là chỉ uống cấp thời cho đỡ bớt chớ không khi nào trị bệnh đặng.

Thuốc Huế liêu giải độc hoàn bảo chế toàn bằng những dược bốn xứ trị một cách chắc chắn và tuyệt nọc, bất câu là trị riêng một bệnh hay là trị một loạt ba chứng nói trên đây. 1 hộp 1\$00

BÁN TẠI VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC PHÒNG

13, PHỐ HÀNG NGANG HANOI. — SÁNG LẬP NĂM 1921

323, RUE DES MARINS, CHOLON

VÀ CÁC PHÂN CỤC TRONG ĐÔNG-DƯƠNG

Những cửa hàng

IDEO

là cửa hàng

— đẹp nhất —

Nhân dịp khai trương

Bán hạ giá mọi thứ của dùng
cho học trò

RA VÀO TỰ DO

Viên-Đông Ân-Đường

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

ĐI, phố Paul-Bert, HANOI — 36, đường Paul-Bert, SAIGON

cả hai hàm, người ngồi đồng Cò và Cẩu cũng còn đủ « tâm hồn » để nhẩy nhót múa mang, làm nũng, và nói ngọt như một đứa trẻ.
Còn nữa

TRỌNG LANG



Học phí được giảm 10%.
Hanoi. — Bắt đầu từ tam cá nguyệt lần thứ hai, niên học 1935-36, các học phí ở các trường công thuộc địa sẽ được giảm 10%.

Sắp có chiến tranh Trung Nhật chẳng

Vì chính phủ Nam kinh tự tiện cải cách chế độ hóa-tệ không nói trước với Nhật, nên Nhật hết sức phản đối và vin lấy cớ ấy để gây sự. Ở Thiên-tân và Bắc-bình, cảnh binh Nhật lùng bắt hết thấy những người Tàu mà họ ngờ là có ý phản đối Nhật.

Ở Thượng hải, hôm 10-11, một người lính thủy Nhật bị ám sát. Quân Nhật đi lùng hung thủ rất dữ. Tình hình Thượng hải hôm ấy rất nghiêm trọng, nhiều dân cư phải đến ẩn vào tổ-giới. Nhân đó người Nhật yêu cầu đặt cảnh binh ở Thượng hải và những chỗ phần đất Tàu có nhiều người Nhật ở, nhưng bị cự tuyệt.

Đêm hôm 11-17, một tiệm đồ sứ Nhật bị một bọn người Tàu vào phá. Ngày 12-11, Nhật yêu cầu cho năm tỉnh mặt Hoa-bắc không thuộc quyền chính phủ Nam-kinh nữa. Tàu không chịu.

Ở Thượng hải, quân Nhật mở cuộc hội nghị Tuần 2 ngày để quyết định cách đối phó với Tàu. Quân lính Nhật dự bị sẵn sàng, chỉ chờ lệnh Đồng kinh sang là hành động.

Tướng giới Thạch đã cho đem 20 vạn quân đóng ở đường Thượng hải Nam kinh, một đạo quân đóng ở Lạc-dương để phòng đón quân Nhật ở Bắc-bình kéo xuống, và mở cuộc hội nghị bí mật bàn việc ngoại giao và quân sự.

Các đảng phái Tàu như đã bỏ được tư hiềm và có ý đoàn kết với nhau để chống Nhật. Nhiều đảng Cộng sản xin hợp tác với Chính phủ Nam-kinh. Học sinh Tàu đều phấn khích muốn xin bỏ học ra đầu quân.

Tin sau cùng : Năm tỉnh ở mặt Hoa-bắc l-

Hồ-bắc, Sơn-đông, Sơn-tây, Tuy-viễn và Sát-cáp-nhĩ đã được tự-trị về mặt kinh tế và tài-chánh, duy về quân sự vẫn thuộc quyền chính phủ Nam-kinh.

Ý Á chiến tranh

Asmara 24-11 — Quân Ý tiến vào trong nước Ả rất khó khăn. Một đội quân Á bị thua ở Hansien. Đại úy Rinalni tử trận.

Genève 24-11 — Nước Á tuyên bố sẽ phần đất đến kỳ cùng và trông ở hội Quốc-liên cứu giúp.

Londres 24-11 — Quân Ý đã lấy lại được Gorabel do quân Ý chiếm từ trước.

Addis Abeba 28 — Quân Á đại thắng ở mặt trận phía Nam, lấy lại được Danele và bắt được nhiều xe « tăng » và khí giới

Harrar 28-11 — Quân Ý đã tiến đến phía tây-nam Harrar, chỉ còn cách kinh thành chừng trăm cây số. Dân Á rất lo sợ.

Rome 28-11 — Dân Ý đã tẩy chay hàng hóa của những nước có dự vào việc trừng phạt Ý. Nhiều kiều dân bị trục xuất.

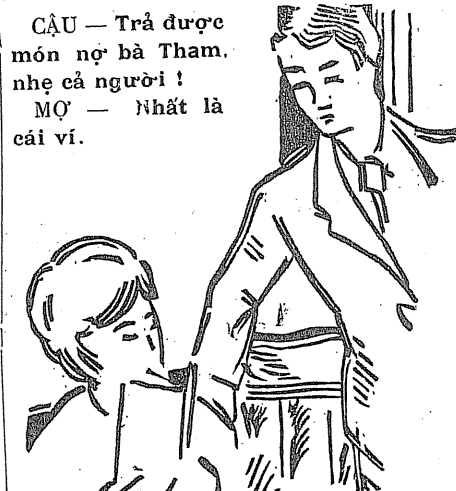
Addis Abeba 29-11 — Quân Ý đã rút ra khỏi hai tỉnh Gorrahai và Gorlogubi.

Trên mặt trận Tigre và Ogaden, quân Ý đều phải lui. Quân Ý đóng ở Makallé đã rút về Adi-grat.

Rome 29-11 — Chính phủ Ý cải chính hết thấy các tin thua trận ở trên.

Paris 29-11 — Nước Anh bắt ép ông Laval phải trả lời rõ ràng Pháp có chịu giúp Anh không, một khi xảy ra cuộc chiến tranh Anh-Ý.

CẬU — Trả được món nợ bà Tham, nhẹ cả người !
MỢ — Nhất là cái ví.



Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT KIỆM mở ngày 28 NOVEMBRE 1935
Chủ tọa : Ông Bruno, Dự kiến : Các ông Phạm-khắc-Minh và Võ-văn-Liêng

Cách thức số 2 — Bộ số 801		
1274	Ông Đàm-Kiệm ở Baria	1.000 \$00
3775	— Joseph Hoareau ở Haiphong	1.000 \$00
4731	— Huỳnh-buu-Rot ở Cailay.	250 \$00
P. số 1445 khg. đóng góp thường lệ, nên khg. được dự cuộc xổ số này		
Sau khi đóng tiền được 2 năm rồi, thì người chủ phiếu cách thức số 2 được hưởng số tiền lợi của Hội chia cho Số tiền lợi chia cho những người chủ phiếu về cách thức số 2 trong năm 1934 là : 4.871\$40		
Cách thức số 3 — Bộ số 98		
1978	Ông Tissoui ở 40 đường Général Bichot Hanoi.	1.000 \$00
Xổ số chia tiền lợi — Số tiền chia : 350\$18		
34	Phiếu Vô Danh ở Hanoi.	175 \$09
35	Phiếu Vô Danh ở Hanoi.	175 \$09
Sau khi đóng tiền được 2 năm rồi, chủ phiếu số 3 được hưởng số tiền lợi của Hội chia cho.		
Tiền lợi trả trong những cuộc xổ số năm 1934 là : 5.515\$23		
Tiền lợi chia cho những chủ phiếu số 3 là : 2.393\$32		
Tổng cộng số tiền chia cho phiếu số 3 trong năm 1934 được 7.908\$55		
Cách thức số 5 — hoàn vốn gấp bội		
29609	Phiếu này chưa phát hành	
Cách thức số 5 — hoàn nguyên vốn — Bộ số : 1739		
1581	Ông Louis André ở Saigon.	1.000 \$00
12082A	— Nguyen-thua-Mỹ ở Tâyninh.	500 \$00
24322A	Bà Nguyen-thị-Hoan ở Saigon.	200 \$00
Những phiếu số : 19005A, 19002A, 23471A, 19121A, đóng góp trễ quá 1 tháng, nên không được hưởng quyền lợi trong cuộc xổ số trên đây		
Cách thức số 5 — Được miễn góp — Bộ số 2190		
19549A	Ông Nguyễn van Tan ở Mytho	GIÁ BÁN LẠI 261\$00
9824A	Bà Phạm thị Hương ở Giadinh	106\$80
19544A	Cô Simone Deprèle ở Saigon	104\$40
Những phiếu số 14095, 1934A và 19522A đóng góp trễ quá 1 tháng, nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.		
VỐN PHIẾU		
500 \$00		
200 \$00		
200 \$00		
Các người chủ phiếu số 5 được chia lợi của hội kể từ ngày mua phiếu. Trong các hội lập bản ở Viễn-Đông có một hội Vạn Quốc Tiết Kiệm chia lợi cho người mua phiếu kể từ năm thứ nhất. Tiền lời chia cho những người mua phiếu trong năm 1934, mở trong cuộc xổ số ngày 29 Juillet 1935 là : Phiếu số 86 ông Paul Coulom ở Saigon được 1.000\$ - p. số 24733A ông Ng. v. Sao ở Tanchan được 200\$		
Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu cách thức số 5 về tháng Décembre là 5.000\$00 và mở vào ngày thứ năm 28 Décembre 1935 tại Hội-sở ở Saigon		

FUMEZ LE JOU NE FUMEZ PAS

MARYLAND EXTRA..... étui blanc 0\$16
SUPÉRIEURES..... étui bleu 0.14
SURFINES { Paquet rouge..... 0.12
 — vert..... 0.06

VIÊN-DÔNG TỒN-TÍCH HỘI

Cửa Hội tư - bản **SEQUANAISE** thành Ba-lê lập nên Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phật-lãng, một phần tư đã góp rồi Công-ty hành-động theo chỉ-đụ ngày 12 tháng tư năm 1916 Đăng-bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu - trữ (Tinh đến ngày 31 Décembre 1934) **440.586\$57** để Hội hoàn vốn lại cho người đã góp).

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN
Tổng-cục ở HANOI 32, Phố Paul-Bert. — Giấy nói số 892
Sở Quản-lý ở SAIGON 68, đường Charner. — Giấy nói số 1009

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Novembre 1935

Mở ngày thứ sáu **29 NOVEMBRE 1935** tại sở Quản-lý ở số 68, Đường Charner tại Saigon do ông TRAN-VAN KHA, conseiller colonial chủ-tọa, ông SEVERIN VILLAREAL và ông HUYNH CONG-XU dự tọa

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại
Lần mở trước nhất: hoàn vốn hội phần		
Những số đã quay ở bánh xe ra: 22.957-39.181		
22.957	M. TRAN-VAN-CHE ở Gia-dinh (phiếu 200\$)	1.000\$
39.181	M. HO-VAN-VINH, giáo-học ở trường Phu-Xuân Huế (phiếu 200\$)	1.000.
Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn		
Những số đã quay ở bánh xe ra: 342-566-448-1.954-2.352-2.735-1.323-2.354-1.557-2.317-40-1.831-64-2.474.		
3.566	2) M. KHI-KY, 51 rue Jean Dupuis à Hanoi.	200.
	4) M ^{me} LE-THI-AN ở Tân-an	200.
25.557	M. LUU-HUU TAN, ở Gia-dinh	200.
36.061	M. NGUYEN-TU-CHINH, 7, rue Capitaine Dia ở Tuyên-quang	200.
41.474	Phiếu này chưa phát hành.	
Lần mở thứ ba: khởi phải góp tiền tháng		
Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn trừ, trị giá kẻ ở cột thứ nhất, có thể bán lại ngay theo giá tiền kẻ ở cột thứ hai.		
	Những số đã quay ở bánh xe ra: 564-624-2.334-1.599-13-2.606-2.866-1.841-1.570-2.429-1.277-2.114-1.640-2960.	
22.841	M. CHUONG-VAN-VO, rue Rap Hat ở Hongay.	200\$00 105\$60
29.429	M. DINH-VIET-TAO, ở Duc-Mỹ, Doluong, Vinh.	200.00 104.80
37.640	M. DUONG-VINH, ở Cholom.	200.00 101.20
41.960	Phiếu này chưa phát hành.	
Những kỳ xổ số sau định vào ngày 30 Décembre 1935 hồi 9 giờ tại sở Tổng-cục. 32, phố Paul Bert, Hanoi.		

Hội cần nhiều người đăng ký có đảm bảo chắc chắn

Mười một vạn bạc biểu không !!!

Dịp
may
hiếm
có !!!

Nhân dịp đại kỷ niệm thập ngũ chu niên của bản dược phòng và khánh-thành chung hết thấy các phân cục đã hoàn toàn thanh lập trong cõi Đông-Dương, nhà thuốc Võ-dinh-Dẫn nhất định kể từ ngày 11 Novembre đến hết ngày 31 Décembre 1935 để riêng mười vạn hộp thuốc Cửu long hoàn giá mỗi hộp 1\$10 là mười một vạn bạc biểu không cho hết thấy các quý khách có lòng chiều cổ dùng thuốc của bản hiệu trong thời kỳ ấy, bất cứ mua tại phân cục nào, hễ mua một đồng bạc thuốc lại được biểu một hộp.



Xin các quý khách chớ bỏ lỡ dịp may này
VÕ BÌNH DẪN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

KÍNH CẢO

Xi-qà và thuốc-lá hiê

MÉLIA
là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
điều công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính:

THƠM

NGON

và **RẺ**

nghư thuốc lá hiệu

MÉLIA



Chỉ có **0\$06** một gói Maria Rouge và "Ba Sao" (Trois Etoiles) mà trước kia bán những **0\$10**

Đại-lý độc quyền: **RONDON ET C^o**
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON